

Những Người Được
Đức Chúa Trời
Giấu Kín

Dr. Brian J. Bailey

“Những Người Được Đức Chúa Trời Giấu Kín”

© 2011 Brian J. Bailey

Thiết kế trang bìa:

© 2011 Zion Fellowship, Inc

Đã đăng ký bản quyền

Tất cả các trích dẫn Kinh Thánh trong cuốn sách này được lấy từ bản *Kinh Thánh Truyền Thống* trừ khi có ghi chú khác.

Tái bản tháng Tám năm 2012 tại Hoa Kỳ

ISBN # 1-59665-050-8

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ

Zion Christian Publishers A Zion Fellowship

® Ministry P.O. Box 70 Waverly, New York 14892

Phone: 607-565-2801

Toll free: 1-877-768-7466

Fax: 607-565-3329

www.zcpublishers.com

Lời Tri Ân

Chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn đến nhóm biên tập vì sự siêng năng, sáng tạo và xuất sắc của họ trong việc biên soạn cuốn sách này vì sự vinh hiển của ĐỨC CHÚA TRỜI — Carla Borges, Barb Fuller, Elizabeth Humphreys, Mary Humphreys, Peter Sam, Caroline Tham, và Suzanne Ying.

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu

Phần I. Những Người Được Đức Chúa Trời Giấu Kín

1. Những Ngày Sau Rốt và Sự Tội Tăm
2. Sự Phán Xét Không Thể Tránh Khỏi
3. Đức Nhu Mì
4. Đức Công Chính
5. Những Người Được Đức Chúa Trời Giấu Kín

PHẦN II . Bài Học từ các Sứ Đồ được chọn qua Sứ Điệp Cuộc Đời Họ

6. Phao-lô: Lòng Nhịn Nhục và khả năng Chịu Đựng
7. Giăng: Yêu Thương giúp chúng ta Kiên Trì Chịu Đựng
8. Phi-e-rơ: Từ Yếu Đuối trở nên Mạnh Mẽ
9. Ba-na-ba: Sự Nhu Mì là điều Cần Thiết
10. Gia-cơ, em của Chúa: Sự Khôn Ngoan là Điều Cần Có để Đứng Vững trong Thời Đại của chúng ta
11. Giu-đe: Kết Thúc Tốt Đẹp là điều Cần Thiết
12. A-bô-lô: Quyền Năng trong Lời Chúa
13. Ti-mô-thê: Sứ Đồ Học Trò
14. Thập Tự Giá và Mãi Triệu Thiên
15. Những Ngày Sau Rốt và Sự Vinh Hiển

Lời Kết

Lời Mở Đầu

Trong vài năm qua, tôi đã trải qua nhiều thử thách mà tôi tin rằng đã giúp phát triển một điều gì đó trong tâm linh tôi. Chúa đã nhân từ bày tỏ Kinh Thánh cho tôi một cách tươi mới; và Ngài đã đặt vào lòng tôi một mối quan tâm sâu sắc dành cho dân sự của chúng ta, đặc biệt là trong Những Ngày Sau Rốt. Tôi đã có những khái tượng về cơn bão lớn sắp đến. Chúng ta sẽ cần tất cả những gì mà chúng ta đang có và ân điển dư dật của Đức Chúa Trời để vượt qua.

Vào năm 1960, Chúa đã làm cho phân đoạn trong Sô-phô-ni 2:1-3 trở nên sống động đối với tôi: *“Hỡi dân chẳng biết xấu hổ! Hãy nhóm hiệp lại, phải, hãy nhóm hiệp lại, trước khi mạng lệnh chưa ra, ngày giờ chưa qua như trấu, trước khi sự nóng giận của Đức Giê-hô-va chưa đến trên các ngươi, trước khi ngày thanh nộ của Đức Giê-hô-va chưa đến trên các ngươi. Hỡi các ngươi là mọi kẻ nhu mì của đất, làm theo mạng lệnh của Chúa, hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va, tìm kiếm sự công bình, tìm kiếm sự nhu mì, hoặc giả các ngươi sẽ được giấu kín trong ngày thanh nộ của Đức Giê-hô-va.”*

Đức Chúa Trời đang nói về sự phán xét sắp tới của Ngài và giải thích những điều kiện phải được đáp ứng để được Ngài giấu kín trong ngày đó. Bởi vì phân đoạn Kinh Thánh này sẽ sớm được ứng nghiệm, nên Chúa đã nhắc đi nhắc lại những lời đó trong nhiều năm, cho tôi một quyết tâm rao giảng lời đó, sống theo lời đó và đưa nhiều người khác vào trong phước hạnh của việc được ẩn mình.

Do đó, chúng tôi đã đặt tên cho cuốn sách này là *Những Người Được Đức Chúa Trời Giấu Kín*. Trong các trang sách này, chúng ta sẽ xem xét làm thế nào chúng ta có thể hội đủ điều kiện để được Chúa gìn giữ, thu được cái nhìn sâu sắc từ cuộc đời của các sứ đồ được chọn trong đức tin, để nhờ ân điển của Ngài, chúng ta có thể chiến thắng trong thời kỳ đầy biến động phía trước.

Phần I
Những Người Được
Đức Chúa Trời
Giấu Kín

Chương 1

NHỮNG NGÀY SAU RỐT VÀ SỰ TỐI TẮM

Thời Kỳ của Sự Tương Phản

Khi xem xét Những Ngày Sau Rốt, chúng ta phải nhận ra rằng có một sự phân chia đáng chú ý—sự tối tăm bao trùm thế gian và sự sáng cho dân sự Chúa.

Hình bóng của sự phân chia này trong Cựu Ước được tìm thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 14:19-20, một phân đoạn nói về việc con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập: “*Thiên sứ Đức Chúa Trời đã đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên lộn lại đi sau; còn trụ mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; trụ mây đứng về giữa khoảng trại người Ê-díp-tô và trại dân Y-sơ-ra-ên, làm ánh mây tối tăm cho đàng này, soi sáng ban đêm cho đàng kia; nên trọn cả đêm hai trại chẳng hề xấp gần nhau được.*”

Ê-sai 60:1-2 mô tả tình trạng trong Những Ngày Sau Rốt: “*Hãy dậy lên, và sáng lòe ra! Vì sự sáng ngời đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên ngời. Nay, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dậy lên trên ngời, vinh quang Ngài tỏ rạng trên ngời.*”

Sự Tối Tăm Lớn

Trong Những Ngày Sau Rốt, sự tối tăm bao trùm trên đất. Điều này được xác nhận bởi A-mốt 5:20, nơi chúng ta đọc thấy “*Ngày của Đức Giê-hô-va há chẳng phải tối tăm, không sáng láng, và mù mịt, không chói lói hay sao?*”

Khi nghiên cứu những ghi chép của các tiên tri và sử đồ, chúng ta thấy rằng những điều khủng khiếp sẽ xảy ra trong Những Ngày Sau Rốt.

Thảm Họa Thiên Nhiên

Trong Mác 13:8, Chúa Giê-xu nói về sự hỗn loạn và những thiên tai sẽ xảy ra: “*Vì dân này sẽ dậy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; cũng sẽ có động đất nhiều nơi, và đói kém. Đó chỉ là đầu sự khốn khổ mà thôi.*”

Tội Lỗi Gia Tăng

Một khía cạnh của sự tối tăm lớn bao phủ đất xuất hiện dưới hình thức tội lỗi gia tăng khắp mọi nơi. Suốt thời kỳ này, con người sẽ tự làm bại hoại bản thân thông qua những hành vi vô luân cách trắng trợn mà chúng ta chỉ có thể gọi là chẳng thua gì cảm thú. Nhiều người sẽ buông mình cho sự dâm dục—đồng tính luyến ái và những thứ tương tự—và họ sẽ phải chịu hình phạt bằng lửa đời đời, giống như Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Giu-đe 1:7).

Chúa đã phán với một người bạn của tôi rằng không có nỗi đau nào trên thế gian lớn bằng nỗi đau nhỏ nhất mà một người có thể cảm nhận được trong địa ngục. Bản thân tôi đã từng trải qua nỗi đau lớn trên đất, tôi nài khuyên quý vị hãy tiếp tục cuộc đua cho đến cuối cùng. Sẽ có rất nhiều, rất nhiều người bỏ cuộc. Vì vậy, nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta phải làm tất cả những gì có thể để thuyết phục dân sự của Ngài đi đúng hướng, trên con đường công chính, để đạt được mục tiêu về sự kêu gọi cao cả của Đức Chúa Trời.

Chúng ta được báo trước rằng phải có sự bội đạo, nghĩa là mọi luật lệ và trật tự đều sụp đổ (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3). Theo một nghĩa nào đó, đây có thể là thời kỳ giống như Thời Kỳ Đen Tối (thời Trung Cổ), khi lễ thật của Phúc Âm bị che giấu khỏi nhân loại ở Châu Âu (và sau đó đã kết thúc bởi Cuộc Cải Chánh với lễ thật được bày tỏ cho tu sĩ Martin Luther – “*Người công bình sẽ sống bởi đức tin*” trong Rô-ma 1:17 và Ha-ba-cúc 2:4).

Chính Chúa đã nói rất rõ ràng trong Ma-thi-ơ 24:12 rằng “... *lại vì có tội ác sẽ thêm nhiều, thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lạnh.*” Nói cách khác, sẽ có rất nhiều người bỏ đạo. Những gì chúng ta đã trải qua trong những ngày này thật không đáng kể so với những gì sẽ xảy ra trong những ngày sắp tới. Nhiều người sẽ như “sao đi lạc”, không biết đường mình (Giu-đe 1:13).

Chúng ta phải biết mình nên đi đường nào; và phải tiếp tục trên con đường đó. Khi Chúa đưa chúng ta vượt qua thời kỳ tăm tối, và chúng ta không thể thấy rõ đường đi phía trước, chúng ta phải tin cậy nơi Ngài. Trong những lúc như vậy, chúng ta cảm thấy bàn tay Ngài đặt trên chúng ta cùng sự hiện diện của Ngài ở với chúng ta, và sự thật này có thể khiến chúng ta cảm thấy được an ủi rằng Ngài đang gìn giữ chúng ta trên con đường Ngài đã chọn.

Sự Lừa Dối ngày càng Lan Rộng

Trong thời kỳ tăm tối như vậy, các tiên tri giả sẽ nổi lên và lừa dối nhiều người. Sứ-đồ Phao-lô cũng nói như vậy khi viết cho Ti-mô-thê, “*Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo lý của quỷ dữ*” (1 Ti-mô-thê 4:1). Người ta bị lừa dối vì sự yêu thích lễ thật không ở trong họ (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:10).

Bất Bớ và Bội Nghịch xảy ra Khắp Nơi

Sự bất bớ các Cơ-độc Nhân sẽ lan rộng; và nhiều người sẽ phản bội nhau: “*Còn các ngươi, phải giữ mình; họ sẽ nộp các ngươi trước tòa án; các ngươi sẽ bị đánh trong các nhà hội, và vì có Ta, sẽ đứng trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ... Bấy giờ, anh sẽ nộp em cho phải chết, cha sẽ nộp con; con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mình mà làm cho phải chết. Các ngươi sẽ bị mọi người ghen ghét vì danh Ta; song ai cứ bền lòng đến cuối cùng, người ấy sẽ được cứu*” (Mác 13:9, 12-13).

Sự Trỗi Dậy của Kẻ Chống Chúa

Như vậy, chúng ta đã được cho thấy những bức tranh u ám liên quan đến Ngày Sau Rốt. Vấn đề chính là Anti-Christ, kẻ sẽ lấy quyền của quỷ Sa-tan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị và việc kỳ dối giả (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9). Sẽ có sự lừa dối trên mọi phương diện, đỉnh điểm là sự xuất hiện của Anti-Christ.

Tại trong Nơi Thánh của đền thờ ở Giê-ru-sa-lem (là nơi sẽ được xây dựng trong những ngày sau rốt), sẽ có một pho tượng của Anti-Christ được dựng lên. Tiên tri giả sẽ khiến tượng ấy nói được, gieo rắc thêm sự lừa dối giữa các nước. Các tiên tri giả cũng làm “*những phép lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất trước mặt người ta. Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những phép lạ nó đã được phép làm ra trước mặt con thú...*” (Khải-huyền 13:13-14).

Trong triều đại của Anti-Christ, nhiều người sẽ bị cám dỗ để nhận lấy dấu con thú, nếu không có dấu này thì người ta không thể mua bán được. Tôi hiểu (từ những Khải tượng mà những người khác đã chia sẻ) rằng thái độ của nhiều Cơ-đốc nhân sẽ là: “Ôi, Chúa là Đức Chúa Trời nhân từ; và Ngài sẽ thông cảm nếu tôi nhận lấy dấu con thú. Ngài nhất định sẽ tha thứ cho tôi.”

Tuy nhiên, Khải-huyền 14:9-11 nói rõ rằng không có sự tha thứ cho những người nhận lấy dấu con thú: “*Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng con thú cùng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay, thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thịnh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thịnh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ.*”

Chúng ta phải thực sự hiểu rõ rằng chúng ta phải giữ vững lòng tin cậy (Hê-bơ-rơ 3:6) và bền chí cho đến cuối cùng (Ma-thi-ơ 24:13), và rằng chúng ta không thể bỏ cuộc. Có một thời điểm tôi phải trải qua thử thách trong vấn đề thể chất khi mà tôi không được nghỉ ngơi cả ngày lẫn đêm, và điều đó thật tồi tệ; nhưng nó chẳng là gì so với sự hành hạ đang chờ đợi những ai nhận lấy dấu con thú.

Trong thời kỳ đen tối đó, những trận chiến trong sự cầu nguyện sẽ trở nên mãnh liệt hơn, như Phao-lô viết khi nói về trận chiến cam go mà ông đã trải qua vì có Hội-thánh Cô-lô-se và Hội-thánh Lao-đi-xê, những người thậm chí còn chưa nhìn thấy mặt ông (Cô-lô-se 2:1).

Đức Chúa Trời, trong những ngày sau rốt này, sẽ đẩy lên cả đạo quân gồm những chiến binh cầu nguyện, giống như “John Hyde” của thế hệ chúng ta. Họ sẽ giống như “Ông Hyde hay cầu nguyện”, người mà qua những lời cầu thay của ông cho Hội-thánh tại Ấn Độ thực sự đã làm tan vỡ trái tim ông đến nỗi trái tim vật lý đã di chuyển ra khỏi khoang của nó. Trái tim ấy phình to ra và do đó rất yếu, giống như tâm lòng của Cứu Chúa chúng ta khi Ngài lên thập tự giá. Cũng có thể trong những ngày sau rốt, một số người thậm chí sẽ có đặc ân bước vào trải nghiệm của Đấng Christ, Đấng đã chống cự với tội lỗi đến nỗi phải đổ huyết (Hê-bơ-rơ 12:4). Biết rằng những thời kỳ này sắp đến, chúng ta phải được chuẩn bị, và được khích lệ để biết rằng ánh sáng của chúng ta sẽ chiếu ra, và các dân ngoại sẽ đến với Hội-thánh (Ê-sai 60:1-3).

Chương 2

SỰ PHÁN XÉT KHÔNG THỂ TRÁNH KHỎI

Mục Đích của Sự Phán Xét

Khi Đức Chúa Trời đưa ra sự phán xét, ấy là để hoàn thành một hoặc nhiều mục đích sau đây:

- Để trừng phạt những tội lỗi trong quá khứ. Một ví dụ về điều này được tìm thấy trong 2 Sa-mu-ên 21:1: “Về đời Đa-vít, có một ách cơ bản [nạn đói] trong ba năm liên tiếp. Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va; Ngài đáp cùng người rằng: Sự này xảy đến vì cơ Sau-lơ và nhà đổ huyết của người, bởi vì người có giết dân Ga-ba-ôn.”
- Để thanh tẩy kẻ có tội, vì người nào đã chịu khổ trong xác thịt, thì đã dứt khỏi tội lỗi (1 Phi-e-rơ 4:1).
- Để thanh tẩy và luyện lọc bản chất của chúng ta, Gióp 41:25 nói, “... nhờ sự tan vỡ họ tự thanh tẩy mình.” [*dịch diễn ý theo Kinh Thánh tiếng Anh bản KJV; các bản dịch khác và Kinh Thánh tiếng Việt không thể hiện được ý này]

Có những lúc sự phán xét không được đưa ra ngay lập tức. Chúng ta tìm thấy lý do cho điều đó trong Truyền-đạo 8:11, nơi có chép: “Bởi chẳng thi hành ngay án phạt những việc ác, nên lòng con loài người chuyên làm điều ác.” Ở đây, chúng ta thấy một số điều nhất định trong lòng con người ta bị đưa ra ánh sáng nhờ sự chậm trễ trong việc thi hành án phạt.

Một ví dụ khác về điều này được tìm thấy trong Ma-thi-ơ 24:48-51, khi nói về sự tái lâm của Ngài, Chúa phán, “Nếu, trái lại, là một đầy tớ xấu, nó nghĩ thầm rằng: Chủ ta đến chậm, bèn đánh kẻ cùng làm việc với mình, và ăn uống với phường say rượu, thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không ngờ và giờ nó không biết. Chủ sẽ đánh xé xương và định phần nó đồng với kẻ giả hình. Đó là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng.”

Sự Phán Xét trong Lịch Sử của Y-sơ-ra-ên

Ngài Winston Churchill, người đã đoạt giải Nobel Hòa-bình về Lịch-sử Anh, nói, “Hãy nghiên cứu lịch sử. Hãy học hỏi từ lịch sử. Lịch sử ẩn chứa mọi bí mật của nghệ thuật quản lý nhà nước” (Humes, 1994, trang xv). Ông cũng nói, “Người không chịu học hỏi từ lịch sử thì ắt sẽ lặp lại sai lầm của nó” (Quote Me, 2009, trang 202).

Chúng ta có thể học được nhiều bài học quý giá trong cuộc sống thông qua việc nghiên cứu lịch sử; và không có cuốn sách lịch sử nào vĩ đại hơn Kinh Thánh. Kinh Thánh dạy chúng ta đường lối của Đức Chúa Trời qua cuộc đời của những người nam và người nữ sống trong khoảng thời gian từ A-đam đến thời kỳ Hội-thánh Sơ-khai.

Trong lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên, có năm cuộc phán xét chính dẫn đến việc thành Giê-ru-sa-lem bị vây hãm :

Ai Cập: Lần phán xét đầu tiên đến vào triều Vua Rô-bô-am, vì vua không đi theo đường lối của Đức Chúa Trời. Vậy nên, Đức Chúa Trời đã dấy lên Si-sắc, vua Ai Cập, để chống lại vua: *“Vì chúng có phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, nên xảy ra trong năm thứ năm đời vua Rô-bô-am, Si-sắc, vua Ê-díp-tô, kéo lên hãm đánh Giê-ru-sa-lem”* (2 Sử-ký 12:2). Nhưng khi Rô-bô-am ăn năn, Chúa khiến Si-sắc rời khỏi Giê-ru-sa-lem và đất Y-sơ-ra-ên.

A-si-ri: Cuộc bao vây Giê-ru-sa-lem tiếp theo xảy ra vào thời vua Ê-xê-chia, khi Đức Chúa Trời xui cho San-chê-ríp, vua A-si-ri, chống lại dân Ngài. Ở đây, chính vì sự gian ác của các thế hệ trước mà Chúa đã quyết định sự phán xét trong thời của Ê-xê-chia, một vị vua tin kính. Tuy nhiên, khi Ê-xê-chia cùng tiên tri Ê-sai cầu nguyện và kêu cầu Chúa, thì Ngài đã phó toàn bộ quân đội của San-chê-ríp vào tay một thiên sứ, để người diệt đi (2 Sử-ký 32:21).

Ba-by-lôn: Cuộc bao vây Giê-ru-sa-lem lần thứ ba là khi Ba-by-lôn, dưới sự lãnh đạo của Vua Nê-bu-cát-nét-sa, tấn công Giê-ru-sa-lem vào năm 586 TCN. Ở đây, Đức Chúa Trời đã ban cho một lời tiên tri trong Giê-rê-mi 25:11 rằng vì con cái Y-sơ-ra-ên không chịu từ bỏ con đường gian ác của họ, nên Đức Chúa Trời sẽ đày họ đến Ba-by-lôn làm phu tù trong 70 năm. Vì vậy, khi tiên tri Đa-ni-ên đọc những lời tiên tri của Giê-rê-mi, ông hiểu thời thế và ông biết khi nào thì thời kỳ lưu đày sẽ kết thúc (Đa-ni-ên 9:2).

La Mã: Cuộc bao vây Giê-ru-sa-lem lần thứ tư đã được chính Chúa báo trước trong Lu-ca 21:24, và được ứng nghiệm khi quân La Mã tàn phá Giê-ru-sa-lem vào năm 70 SCN.

Cuộc vây hãm cuối cùng Thành Giê-ru-sa-lem: Theo Kinh Thánh vẫn còn một cuộc bao vây Giê-ru-sa-lem nữa; và sự kiện này thực sự rất quan trọng, đặc biệt là trong những ngày mà chúng ta đang sống. Biền cố này có thể được tìm thấy trong sách Giô-ên và Xa-cha-ri. Nó sẽ xảy ra ngay trước khi Chúa đến, khi chân Ngài đặt trên núi Ô-li-ve. (Tôi đã có đặc ân được chứng kiến điều này trong một khái tượng.) Sự phán xét sắp tới là tiếp nối những gì được tỏ ra về con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên vì tội lỗi họ.

Bản ký thuật về cuộc vây hãm cuối cùng thành Giê-ru-sa-lem được tìm thấy trong Xa-cha-ri 14:1-4, *“Này, ngày của Đức Giê-hô-va đến, những của cướp người sẽ bị chia giữa người. Vậy ta sẽ nhóm mọi nước lại tranh chiến cùng Giê-ru-sa-lem, và thành sẽ bị lấy, nhà sẽ bị cướp, đàn bà sẽ bị hãm, phân nửa thành sẽ đi làm phu tù; nhưng dân còn lại sẽ không bị trừ bỏ khỏi thành. Bấy giờ Đức Giê-hô-va sẽ ra đánh cùng các nước đó, như Ngài đã đánh trong ngày chiến trận. Trong ngày đó, chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-li-ve, là núi đối ngang Giê-ru-sa-lem về phía đông; và núi Ô-li-ve sẽ bị xé ra chính giữa về phía đông và phía tây, đến nỗi thành ra một trũng rất lớn; phân nửa núi dời qua phương bắc, phân nửa dời qua phương nam.”*

Tôi đã nhìn thấy một khái tượng về cuộc bao vây cuối cùng này vào năm 1973 khi tôi đang ở trên núi Ô-li-ve ngay trước khi Chiến-tranh Yom Kippur nổ ra. Vào thời điểm đó, Chúa phán với

tôi về những điều Ngài sẽ làm ở Y-sơ-ra-ên; và trong Khải tượng, tôi thấy quân đội Ả Rập bao vây núi Ô-li-ve. Họ tấn công và chiếm được phía bắc Giê-ru-sa-lem. Phần phía bắc của Giê-ru-sa-lem rơi vào tay họ, nhiều người bị bắt làm tù nhân. Tuy nhiên, quân đội Ả Rập đã không thành công trong việc đánh chiếm phía nam của Giê-ru-sa-lem, nơi Núi Si-ôn tọa lạc.

Rồi tôi thấy Đấng Christ ngự xuống trên núi Ô-li-ve. Tôi muốn nhân mạnh cuộc trò chuyện giữa Đấng Christ và những người Do Thái bảo vệ Si-ôn khi Ngài đến vào thời điểm đó được tìm thấy trong hai đoạn Kinh Thánh sau đây.

Trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:39-41, chúng ta thấy Chúa đến với thanh gươm của Ngài; và Ngài phán, *“Bây giờ, hãy xem Ta là Đức Chúa Trời, Ngoài Ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác. Ta khiến cho chết và cho sống lại, Làm cho bị thương và chữa cho lành, Chẳng có ai giải cứu khỏi tay Ta được. Vì Ta giơ tay chỉ trời. Mà thề rằng: Ta quả thật hằng sống đời đời, Khi Ta mài lưỡi sáng của gươm Ta, Và tay Ta cầm sự đoán xét, Thì Ta sẽ báo thù kẻ cừu địch Ta, Cùng đối trả những kẻ nào ghét Ta.”*

Sau đó, chúng ta phải quay lại sách Ê-sai để hiểu đầy đủ lý do tại sao Ngài nói như vậy. Trong Ê-sai 25:9, những người bảo vệ Si-ôn nói, *“... Kìa, ấy là Đức Chúa Trời chúng ta; chúng ta đã mong đợi Ngài, và Ngài sẽ cứu chúng ta. Ấy là Đức Giê-hô-va; chúng ta đã mong đợi Ngài, chúng ta sẽ nức lòng mừng rỡ và đồng vui về sự cứu rỗi của Ngài!”*

Về cơ bản, có ba lần xuất hiện chính của Đấng Christ trong thời kỳ sau rốt:

1. Lần thứ nhất, Ngài đến vì những người yêu dấu của Ngài trên không trung. Điều này được mô tả trong Ma-thi-ơ 24:31: *“Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia.”* Ngoài ra, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4: 16-17 chép, *“Vì sẽ có tiếng kèn lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn.”*

2. Lần thứ hai, Ngài xuất hiện trong Trận-chiến Ha-ma-ghê-đôn. Khải-huyền 19:11-21 chứa đựng bản ký thuật về việc Đấng Christ đánh bại quân đội của những kẻ ngoại đạo do Anti-Christ và tiên tri giả cầm đầu.

3. Lần thứ ba, Ngài ngự xuống trên núi Ô-li-ve để trợ giúp những người Do Thái bảo vệ Giê-ru-sa-lem trong cuộc bao vây cuối cùng.

Tâm Quan Trọng Của Sự Chờ Đợi

Khi Chúa ngự xuống với thanh gươm của Ngài trên núi Ô-li-ve vào giây phút cuối cùng và phán, *“Ta là Đấng hằng sống đời đời,”* những người bảo vệ Si-ôn kêu lên, *“Chúng con đã chờ đợi Ngài.”* Toàn bộ chìa khóa trong những ngày sau rốt là chờ đợi Chúa hành động; chúng ta phải

học cách trở nên “những người phục vụ” thánh. Nói cách khác, chúng ta sẽ chờ đợi Chúa, tin cậy Lời Ngài và những lời hứa của Ngài.

Về vấn đề chờ đợi, một trong những phần khó khăn nhất của sự thử thách là *không biết khi nào thử thách đó sẽ kết thúc*. Khi tôi đang chịu thử thách về mặt thuộc thể, thì vợ của một mục sư đã nhận được lời này từ Chúa: “Hãy cố giữ cho đến khi Ta đến.” Tuy nhiên, lời đó không cho chúng ta biết *khi nào* thì Chúa đến.

Mỗi buổi sáng, tôi thức dậy và đối mặt với một ngày đầy thử thách khác, tôi nói, “Con phải chịu thể này bao lâu nữa, Chúa ơi?” Chúa đã cho tôi thấy Ngài đang xử lý một số điều thông qua thử thách; và cho đến khi những điều đó được xử lý xong, tôi sẽ không được chữa lành. Tôi cố gắng chấp nhận thực trạng đó một cách vui vẻ. Có những thứ phải được thay đổi nếu muốn Chúa bước đi giữa chúng ta.

***Toàn bộ chìa khóa
trong những ngày
sau rốt là chờ đợi
Chúa hành động***

Cũng có những lúc khác, Chúa chọn tiết lộ khoảng thời gian của sự thử thách. Ví dụ, trong cuộc vây hãm thành Giê-ru-sa-lem của quân Ba-by-lôn, Đức Chúa Trời đã tiết lộ cho dân Ngài rằng thời gian họ bị lưu đày ở Ba-by-lôn sẽ kéo dài trong khoảng 70 năm.

Qua thử thách này, tôi đã nhận ra sự yếu đuối của con người, và trong thử thách con người thường có xu hướng từ bỏ và thốt ra những lời này, “Tôi xong rồi. Tôi không thể chịu được nữa.” Khi suy ngẫm về những thời điểm khó khăn sắp tới mà Hội-thánh sẽ phải đối mặt, tôi thưa cùng Chúa, “Con không biết đến cuối cùng sẽ còn lại bao nhiêu người tin Ngài, vì con người thật yếu đuối.”

Sau đó, Chúa bắt đầu làm cho tràn ngập tâm trí tôi với rất nhiều câu Kinh Thánh về những ngày sau rốt trước khi Ngài đến. Ví dụ, trong Khải-huyền 12:6, Ngài khiến chúng ta hiểu rằng Anti-Christ sẽ tại vị trong 1.260 ngày: “*Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.*”

Trong Đa-ni-ên 12:12, có thêm một dấu hiệu khác về khung thời gian: “*Phước thay cho kẻ đợi, và đến một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày!*” Điều đó nói lên sự cuối cùng, khi Chúa ngự xuống trên núi Ô-li-ve.

Chúng ta thấy rằng mọi thứ sẽ trở nên tồi tệ trong những ngày sau rốt, đến nỗi Đức Chúa Trời đã đưa ra một số khung thời gian để khích lệ dân sự của Ngài hãy tiếp tục vững vàng; nếu không họ sẽ không vượt qua được Con Đại Nạn. Mỗi khung thời gian là một sự khích lệ cho con cái Chúa, những người sẽ bị bắt bớ và săn đuổi. Họ sẽ đếm từng ngày, biết khi nào thử thách sẽ kết thúc. Giống như Đa-ni-ên đã được ban cho sự hiểu biết về lời tiên tri 70 năm phu tù ở Ba-by-lôn, thì trong những ngày cuối cùng, Hội-thánh sẽ được ban cho sự hiểu biết về cách áp dụng số ngày mà Đức Chúa Trời đã tiết lộ trong lời tiên tri.

Chúng ta phải chờ đợi thời điểm của Chúa. Chúng ta không thể bảo Chúa phải làm thế này thế kia. Câu Kinh Thánh trong Ê-sai 45:11, nói thế này, “Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, tức là Đấng đã làm ra Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các ngươi hãy hỏi Ta về những sự sẽ đến; hãy bảo Ta về sự các con trai Ta, và về việc làm bởi tay Ta.” Thoạt nhìn, có vẻ như câu này gợi ý rằng chúng ta có thể ra lệnh cho Chúa; nhưng trên thực tế, có một dấu chấm hỏi bị thiếu. Ý nghĩa thực sự phải được diễn đạt thế này, “Các ngươi đang ra lệnh cho Ta và bảo Ta phải làm gì sao?”

Từ khóa tôi nhận được cho thời đại mà chúng ta đang sống là “Chờ đợi”. Đức Chúa Trời có thời điểm của Ngài, và nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta phải chờ đợi. Như Ê-sai 64:4 nói, “Từ xưa người ta chưa hề biết, tai chưa hề nghe, mắt chưa hề thấy ngoài Ngài có Đức Chúa Trời nào khác, hay vì kẻ trông đợi mình mà làm những sự thế ấy.” Đó là chìa khóa. Các phước lành của Đức Chúa Trời được ban cho những người chờ đợi.

Tâm Quan Trọng của việc Bền Chí cho đến Cuối Cùng

Chúng ta cần hiểu điều gì đang chờ đợi ở phía trước để có thể chăm sóc dân sự của mình, tìm cách khích lệ và làm cho họ vững mạnh để họ không bỏ cuộc hoặc thoái lui. Chúng ta đã thấy trong Ma-thi-ơ 24:12 rằng tình yêu thương của nhiều người sẽ dần nguội lạnh và nhiều người sẽ bỏ cuộc. Một trong những mục vụ chính của Hội-thánh là củng cố các hội chúng bằng cách nói lên lẽ thật, để nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, các Cơ-độc nhân có thể đứng vững trong Những Ngày Sau Rốt. Chúa tiếp tục trong Ma-thi-ơ 24:13: “*Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu.*”

Chúa đã làm việc với tôi trong vấn đề đòi hỏi sự bền chí này. Ngài phán với tôi: “Tất cả những gì Ta dự định thực hiện thông qua những thử thách mà con đã trải qua trong năm năm vừa qua sẽ trở nên vô hiệu nếu con bỏ cuộc. Con phải bền chí cho đến cuối cùng.” Gia-cơ 5:11 nói, “*Anh em biết rằng những kẻ nhịn nhục chịu khổ thì chúng ta xưng là có phước. Anh em đã nghe nói về sự nhịn nhục của Gióp, và thấy cái kết cuộc mà Chúa ban cho người; vì Chúa đầy lòng thương xót và nhân từ.*” Nói cách khác, chúng ta phải trải qua thử thách và chờ đợi cho đến khi Chúa làm xong việc của Ngài qua thử thách đó.

Một quan điểm phổ biến (và cũng là quan điểm của những người bạn của Gióp) là nếu một người đang chịu thử thách thì người ấy có điều gì đó sai phạm và không ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, chúng ta thấy điều ngược lại trong Ê-sai 50:10: “*Trong vòng các ngươi nào có ai kính sợ Đức Giê-hô-va, và nghe tiếng của tôi tớ Ngài? Kẻ nào đi trong tối tăm và không có sự sáng thì hãy trông cậy danh Đức Giê-hô-va, hãy nương nhờ Đức Chúa Trời mình.*”

Ở đây, người đang trải qua thử thách là người ngay thẳng và kính sợ Chúa. Tuy nhiên, câu tiếp theo đưa ra quan điểm rằng con người chúng ta dễ bị cám dỗ để tự tạo lối thoát cho bản thân khi trải qua thử thách: “*Kìa, hết thấy các ngươi là kẻ thấp lưà và đốt đuốc vây lấy mình, thì hãy đi giữa ngọn lửa mình và giữa những đuốc mình đã đốt! Ấy là sự tay Ta đã làm cho các ngươi, các ngươi sẽ nằm trong sự buồn bực!*” (Ê-sai 50:11)

Bài học ở đây là chúng ta phải tin cậy Chúa trong những thử thách này. Nếu chúng ta cố thoát khỏi sự thử thách, chúng ta không thể thoát khỏi bàn tay của Đức Chúa Trời và sẽ chỉ chuốc lấy đau khổ. Chúng ta đừng cố thoát ra khỏi “chiếc nôi áp suất” của Đức Chúa Trời. Đôi khi, nỗi đau mà tôi đã trải qua thật không thể chịu đựng được. Tôi đã kêu cầu Chúa để Ngài thương xót xoa dịu nỗi đau cho tôi, và Ngài đã làm như vậy, tôi rất biết ơn vì điều đó. Chúng ta phải trải qua những gì Đức Chúa Trời sắp đặt cho chúng ta, vì trong những thời điểm như thế này, Ngài muốn ban cho chúng ta những kho báu thuộc linh mà chỉ có thể tìm được trong nơi tối (Ê-sai 45:3).

Một phân đoạn Kinh Thánh khác tràn ngập tâm hồn tôi là phân đoạn kể về hai môn đồ trên đường đến Em-ma-út. Họ nói về Đấng Christ, “*Chúng tôi trông mong Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên; dầu thế ấy, việc xảy ra đã được ba ngày rồi*” (Lu-ca 24:21). Sau đó Chúa phán với họ, “... *Hỡi những kẻ dại dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên tri nói! Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương khó thế ấy, mới được vào sự vinh hiển mình sao?*” (Lu-ca 24:25-26).

Về vấn đề chịu thương khó, Chúa đã phán với tôi qua Cô-lô-se 1:24, về việc cho phép bản thân mình chịu khổ vì lợi ích của Thân Thể Ngài, như Sứ-đồ Phao-lô đã nói, “*Nay tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đấng Christ, là Hội-thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài.*” Tôi kể đó là một vinh dự khi làm như vậy, mặc dù đôi khi, thân thể tôi không nghĩ được như vậy.

Sau khi nói về những người đã lìa bỏ đức tin, Giu-đe cho chúng ta lời hứa tuyệt vời này: “*Vả, nguyên Đấng có thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em đứng trước mặt vinh hiển mình cách rất vui mừng, không chỗ trách được*” (Giu-đe 1:24).

Nói cách khác, sách Giu-đe kết thúc với hy vọng lớn lao rằng Đức Chúa Trời có thể gìn giữ chúng ta. Sứ-đồ Phi-e-rơ nói rằng ông “*được gìn giữ bởi quyền năng của Đức Chúa Trời*” (1 Phi-e-rơ 1:5, *Bản Hiệu Đính*); và tôi phải thú nhận rằng tôi đã kêu cầu Chúa gìn giữ tôi để tôi có thể chịu đựng cho đến cùng. Tôi không muốn bỏ cuộc.

Chúng ta sẽ phải chịu đựng thời kỳ tối tăm trước mắt. Chúng ta phải dạy cho dân sự của mình không được xem nhẹ Cơ-đốc giáo theo kiểu thích thì theo Chúa không theo cũng không sao, hoặc chỉ xem đây là hoạt động tôn giáo mang tính giải trí; ngược lại, theo Chúa là một việc làm cực kỳ nghiêm túc. Đức Chúa Trời phải làm xong công việc của Ngài trong tâm lòng chúng ta để chúng ta thực sự xứng đáng nhận được những lời hứa của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta học cách bền chí và chờ đợi Chúa, thì tất cả những lời hứa tuyệt vời của Chúa sẽ thuộc về chúng ta.

Chương 3

ĐỨC NHU MÌ

Gần đây, tôi đã thưa với Chúa, “Chúng con được dựng nên để làm đẹp lòng Ngài. Ngài muốn chúng con làm gì để đẹp lòng Ngài? Ngài đang tìm kiếm điều gì?” Từ “Nhu mì” xuất hiện trong ánh sáng rực rỡ trước mặt tôi.

Sự nhu mì là điều cần có để được giấu kín trong ngày thanh nộ của Chúa (Sô-phô-ni 2:3). Chúng ta đang bắt đầu thấy biểu hiện của cơn thanh nộ đó ở nhiều nơi trên thế giới; và mong muốn của tôi là quý vị sẽ được giấu kín trong những thời khắc đó. Chúng ta cần lắng nghe những gì Chúa đang phán. Chúng ta phải tìm kiếm Chúa để trở nên nhu mì.

Đây là điều mà Chúa muốn chúng ta tìm kiếm, vì sự phán xét kinh khiếp của Ngài sắp giáng trên các quốc gia. Đã có hoạn nạn xảy ra ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới, đặc biệt là ở Trung Đông; và tại Hoa Kỳ chắc chắn cũng sẽ có hoạn nạn.

Sự Nhu Mì là gì?

Như thế nào là nhu mì? Trong tiếng Hy Lạp, từ này là *praus*, nghĩa là “được thuần hóa”. Từ này được dùng để chỉ một con ngựa hoặc một con chó đã được thuần hóa, con vật sẽ ngồi yên cho đến khi nó được ra hiệu lệnh. Tính nhu mì cũng khiến chúng ta liên tưởng đến những con ngựa kéo xe của Pha-ra-ôn. Những con ngựa này không di chuyển cho đến khi người đánh xe ra hiệu tiến lên. Một định nghĩa về sự nhu mì là có tinh thần vâng phục, tin cậy, cũng như hoàn toàn sẵn lòng và vui vẻ làm theo ý muốn của chủ.

Một khía cạnh khác của tính nhu mì là không phản ứng lại với hoàn cảnh (hay những lời người ta nói) có thể kích động tinh thần của một người. Quan trọng là chúng ta phải học cách kiềm chế bản thân. Điều này được biểu tượng hóa bởi hình ảnh cam chịu của chiên con trước mặt người hót lông. Nó không mở miệng. Tiên tri Ê-sai nói về Chúa Giê-xu Christ của chúng ta, Chiên Con của Đức Chúa Trời, “*Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hót lông, người chẳng từng mở miệng*” (Ê-sai 53:7).

Quan trọng là chúng ta phải thận trọng với những gì mình nói, vì Lời Chúa phán, “*Kẻ nào dâng sự cảm tạ làm của lễ, tôn vinh Ta; còn người nào đi theo đường ngay thẳng, Ta sẽ cho thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời*” (Thi-thiên 50:23). Chúng ta hoàn toàn lệ thuộc vào Chúa để Ngài gìn giữ chúng ta; và chính lời ăn tiếng nói (hay cách sống) của chúng ta sẽ quyết định điều đó.

Nhu mì cũng có nghĩa là chúng ta học cách chấp nhận hoàn cảnh với thái độ vui mừng thánh, biết rằng mọi sự Chúa làm đều vì ích lợi của những ai yêu mến Ngài và những người được gọi theo ý muốn Ngài đã định (Rô-ma 8:28). Khi tôi thường xuyên phải đến bệnh viện, Chúa liên tục

phán với tôi, “Con phải chấp nhận điều này”. Chúng ta phải tìm kiếm Chúa để học đức nhu mì của Ngài.

Tâm Quan Trọng của Sự Nhu Mì

Chỉ hai người trong Kinh Thánh được gọi là nhu mì. Môi-se được gọi là người khiêm nhu nhất trên đất (Dân-số 12:3). Trong Ma-thi-ơ 11:29, Đức Chúa Giê-xu Christ nói về chính mình Ngài, “*Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường.*” Nhu mì là một đức tính quan trọng được ví như hương thơm trước mặt Đức Chúa Trời.

Chúng ta thấy điều này trong Nhã-ca. Nàng Su-la-mít (tượng trưng cho Nàng Dâu của Đấng Christ) đã mời Chúa bước vào khu vườn của nàng. Trong Nhã-ca 5:1, Ngài nói, “*Hỡi em gái Ta, tân phụ Ta ơi, Ta đã vào trong vườn Ta rồi! Ta có hái mộc dục và hương liệu Ta...*” Chúa tìm kiếm *mộc dục* trước tiên; và mộc dục tượng trưng cho sự nhu mì. Chúng ta biết điều này khi xem xét danh sách bông trái Thánh Linh trong Ga-la-ti 5:22 và trái hay những loại thảo mộc được liệt kê trong Nhã-ca 4:14, thì mộc dục tương ứng với sự nhu mì [có bản dịch là ‘mềm mại/hiền lành/khiêm nhu’].

Ở đây, chúng ta thấy sự nhu mì quý giá như thế nào đối với Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ làm rõ giá trị của đức nhu mì này đối với Chúa trong 1 Phi-e-rơ 3:3-4 khi ông nói với những người vợ, rằng, “*...hãy tìm kiếm sự trang sức bề trong...tức là sự tinh sạch chẳng hư nát của tâm thần dịu dàng im lặng, ấy là giá quý trước mặt Đức Chúa Trời.*”

Cách đây nhiều năm, tôi đến thăm khu vườn mộ ở Israel. Tôi đi vào đó một mình và thưa với Chúa, “Ngài muốn người ta biết đến mình vì điều gì?” Ngay bên kia nơi từng đặt thi thể Ngài, là những chữ cái màu trắng nổi bật lên từ “Nhu mì”. Đó là điều mà Ngài mong muốn hơn hết thấy mọi thứ khác.

Sự nhu mì cũng được liên kết rất chặt chẽ với việc bước vào cơ nghiệp của chúng ta. Ma-thi-ơ 5:5 nói, “*Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất.*” Trong Dân-số Ký 20:1-13, tinh thần của Môi-se bị kích động; và hậu quả là ông không được vào Xứ Hứa. Nhiều người đã đánh mất cơ nghiệp của mình vì không thể kiểm soát được bản thân. Như chúng ta sẽ thấy, Phao-lô và Ba-na-ba đã để cho sự nóng nảy của họ nổi lên, và cuối cùng hai người họ đã đường ai nấy đi.

***Thiếu sự nhu mì có thể
khiến chúng ta trả giá bằng
chính cơ nghiệp của mình.***

Là một người làm công, điều quan trọng là người đó phải vâng lời quản lý hoặc chủ sử dụng lao động. Hãy xem có bao nhiêu nhân viên “cứng đầu cứng cổ” đã bỏ lỡ cơ hội thăng tiến, trong khi những người khác bị mất việc chỉ vì họ chọn bỏ đi thay vì thể hiện sự nhu mì.

Gia-cơ 1:21 chép, “...*đem lòng nhu mì nhận lấy lời đã tròng trong anh em...*” Khi ai đó nói với quý vị, “Tôi cảm thấy Chúa phán rằng anh/chị phải làm điều này điều kia,” điều quan trọng là đừng từ chối lời đó mà không tìm kiếm Chúa. Chính tinh thần nhu mì mới có thể đón nhận Lời Chúa. Biết bao nhiêu người không thể đón nhận Lời Chúa vì họ thiếu nhu mì. Sau một thời gian, Chúa loại họ sang một bên và kết quả là họ mất đi cơ nghiệp của mình. Một ví dụ về điều này được tìm thấy trong 2 Sử-ký 35:20-24 khi Giô-si-a, vua Giu-đa, từ chối nghe theo lời cảnh báo của Chúa rằng không được tham chiến vì lời cảnh báo đó đến từ một nguồn không đáng tin cậy—một vị vua ngoại đạo. Kết quả là vua đã chết trong trận chiến và không thể nhận được điều tốt nhất của Đức Chúa Trời cho cuộc đời mình.

Trong Châm-ngôn 5:12-14, chúng ta thấy một người trong nhà của Đức Chúa Trời nói rằng, “...*Có sao tôi ghét lời khuyên dạy, và lòng tôi khinh bỉ sự quở trách? Nhân sao tôi không vâng theo tiếng giáo sư tôi, và chẳng nghiêng tai qua lời của người dạy dỗ tôi? Tại giữa dân sự và hội chúng, tôi thiếu điều bị sa vào các thứ tai họa.*” John Wesley đưa ra quan điểm rằng chúng ta không bao giờ được đánh giá thấp tội lỗi trong nhà của Đức Chúa Trời. Trong những năm gần đây chúng ta đã chứng kiến những người không chịu nhận sự khuyên dạy đã làm ra những việc xấu xa nhất; và kết quả là họ đánh mất cơ nghiệp của mình.

Sự Nhu Mì được Sản Sinh như thế nào

Đức tính nhu mì quý báu này được hình thành như thế nào? Câu trả lời được tìm thấy trong Nhã-ca 3:6: “*Người kia là ai, ở từ đồng vắng đi lên, giống như trụ khói, xông mộc dục và nhũ hương, với đủ thứ hương của con buôn?*” Chính trong đồng vắng mà chúng ta tìm thấy mộc dục và nhũ hương; và đó là nơi sự nhu mì được phát triển, cùng với đức tin (được tượng trưng bởi nhũ hương).

Trải nghiệm đồng vắng thường được minh họa và kinh nghiệm khi người tín hữu trải qua thời kỳ “khô hạn”, đầy cảm dỗ và những thất bại rõ ràng. Tuy nhiên, thời kỳ đồng vắng là những mùa mà Đức Chúa Trời yêu thương cho phép các Cơ-đốc nhân kinh nghiệm, bởi vì Ngài mong muốn phát triển đức tin và sự nhu mì trong tâm linh họ vì không cách nào khác có thể sản sinh ra được đức tính này (xem thêm Gia-cơ 1:3 và 1 Phi-e-rơ 1:7).

Chúa nói về chính mình Ngài trong Ma-thi-ơ 11:29 rằng, “*Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ.*” Khi chúng ta mang ách với Đức Chúa Giê-xu Christ, Ngài chịu lấy sức nặng của phần ách lớn hơn, nên ách mà chúng ta mang thực sự rất nhỏ và nhẹ nhàng. Đức tính nhu mì này được Chúa Giê-xu đánh giá rất cao, và nó là điều tối quan trọng trong đời sống của chúng ta. Sự nhu mì cho phép chúng ta kinh nghiệm được sự hợp nhất với Chúa, khi chúng ta mang lấy ách của Ngài; và linh hồn chúng ta kinh nghiệm sự yên nghỉ, khi chúng ta ngừng phấn đấu bằng sức riêng của mình.

Chúng ta phải hiểu rằng tính nhu mì được phát triển dần dần, với mỗi lựa chọn mà chúng ta thực hiện. Thái độ của chúng ta trong những hoàn cảnh khó khăn là cực kỳ quan trọng. Bông trái nhu mì này có một cái giá rất lớn. Nó phụ thuộc vào việc thừa nhận rằng Đức Chúa Trời đang tể trị,

và chọn tin vào lẽ thật của Rô-ma 8:28: “*Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định.*” Nguyên cho chúng ta vượt qua những thử thách và kinh nghiệm cay đắng, lựa chọn chấp nhận rằng Đức Chúa Trời đang nắm quyền kiểm soát và đã thiết kế những hoàn cảnh để sản sinh ra phẩm chất tốt đẹp này trong đời sống của chúng ta.

Sự Nhu Mì nên là Mong Muốn Gốc Rễ của Chúng Ta

Khi vợ chồng tôi sống trong một ngôi nhà dành cho mục sư ở miền tây nước Mỹ, Chúa đã phán với chúng tôi rằng, “Mọi người đều tìm kiếm một điều giống nhau—hạnh phúc. Tuy nhiên, người ta nghĩ rằng họ sẽ tìm thấy nó ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Ví dụ, một số người tìm kiếm hạnh phúc trong hôn nhân, danh tiếng hoặc một công việc tốt, v.v.” Câu hỏi mà tôi cảm thấy Chúa đang thách thức chúng ta là: “Các con thực sự mong muốn điều gì trong đời này?” Nói cách khác, gốc rễ của quý vị ở đâu – “mong muốn gốc rễ” trong đời sống của quý vị là gì? Đối với một số người đang bước vào chức vụ, mong muốn của họ là xây dựng một hội thánh lớn, thịnh vượng và nhờ đó có được danh vọng và tiền tài. Họ nghĩ rằng bước vào chức vụ là cách để đạt được những mục tiêu này.

Điều quan trọng là phải biết mong muốn gốc rễ của chúng ta là gì và cầu xin Chúa đặt mong muốn đó ở trong Ngài. Chúng tôi đã thấy rất nhiều Cơ-độc nhân chùn bước và thoái lui bất chấp ánh sáng và sự mặc khải tươi mới mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ vì mong muốn gốc rễ của họ không ở trong Ngài.

Một vấn đề mà chúng ta gặp phải khi cầu nguyện giải cứu cho dân sự là có một số người được giải phóng, nhưng sau đó quay trở lại con đường cũ. Họ trở lại nơi đã giam cầm họ vì họ chưa từ bỏ được ham muốn gốc rễ sau khi được giải cứu.

Có một mục sư đã chia sẻ với tôi thế này, “Chúng tôi đang trở về gốc rễ của mình.” Anh có ý muốn nói rằng anh và hội thánh của mình đang quay trở lại sự cải chánh ban đầu với những chân lý xưa cũ mà họ đã xây dựng hội thánh này trên đó. Họ đang quay trở lại con đường cũ mà trước đây họ đã rời bỏ để tìm kiếm những chân lý và khả tượng mới.

Nhiều Cơ-độc nhân đã nhờ ân điển Chúa mà nhận được sự mặc khải tươi mới, nhưng họ thích cái cũ hơn. Như Chúa Jêsus đã nói trong Lu-ca 5:39, “*Lại cũng không ai uống rượu cũ lại đòi rượu mới; vì người nói rằng: Rượu cũ ngon hơn.*” Một người chị em nọ tỉnh giấc trong đêm và nhận ra chồng mình đã qua đời. Khi người vợ tìm kiếm Chúa, Ngài đã cảm động cô để hiểu rằng chồng cô sẽ không bao giờ tiến xa hơn về mặt thuộc linh, và do đó Ngài đã cất anh đi. Chúng ta không muốn điều đó xảy ra với mình. Chúng ta muốn Chúa kéo dài sự sống của mình để chúng ta có cơ hội tiến xa hơn trong Ngài.

Có những Cơ-độc nhân vẫn đang bám chặt vào gốc rễ của tội lỗi thế gian mà chính điều đó làm cho họ thoái lui trong lúc gặp thử thách. Một số người có gốc rễ là những thú vui của đời này. Tôi nhớ cách đây nhiều năm, tôi đã tham dự một hội nghị thanh niên ở Anh, mọi người đến đây hầu như đều chưa lập gia đình. Đây là thời điểm nước Anh đang trong thời kỳ suy thoái kinh tế. Mọi

thứ đều được chia theo khẩu phần và số lượng thì có giới hạn. Tại hội nghị này, những người trẻ tuổi được hỏi, “Bạn muốn điều gì trong cuộc sống?” Tôi đã rất ngạc nhiên khi một cô gái trẻ nói, “Tôi muốn có những đôi vợ lụa.” Đó là mục tiêu của cô ấy. Đáng buồn thay, cô ấy đã kết thúc cuộc đời mình khi còn trẻ vì căn bệnh ung thư. Chúng ta phải rất cẩn thận về mục tiêu của mình. Có lời chép rằng: *“Ngài ban cho chúng nó điều chúng nó cầu xin, nhưng sai bệnh tổn hại linh hồn chúng nó”* (Thi-thiên 106:15).

Có những người lại đắm rề trong phước hạnh và sự thịnh vượng. Lót là một người công chính. Tuy nhiên, tấm lòng ông khao khát sự thịnh vượng, và ông đã mất tất cả vì chọn dựng trại gần thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ giàu có. Ông muốn vùng đất trù phú, màu mỡ của Sô-đôm và Gô-mô-rơ, đồng thời coi sự giàu có của thế gian quan trọng hơn sự gian ác và vô luân của cư dân các thành đó.

Kết quả của đời sống chúng ta phụ thuộc vào việc gốc rề của chúng ta được đặt ở đâu. Chúng ta muốn gốc rề của mình mãi mãi được gắn liền với Cây Nho là Chúa Jêsus Christ (Giăng 15). Chúng ta muốn những mong muốn gốc rề của mình là sự nhu mì, thánh khiết và công chính, bởi vì những điều này sẽ cầm giữ chúng ta. Chúng ta không muốn trở thành những người bề ngoài nhìn có vẻ phước hạnh nhưng bên trong lại mục nát vì sống một cuộc đời hai mặt. Chúng ta hãy nhớ rằng có một Đấng mà chúng ta không thể che giấu tình trạng thật của mình—Đấng đó là Chúa.

Mặc dù tôi tin rằng hầu hết chúng ta đều mong muốn trở nên công chính và ngay thẳng, nhưng đó chỉ là một nửa của những gì cần phải có. Chúng ta phải tìm kiếm Chúa để có được đức nhu mì, điều cần thiết cho những ngày sau rốt. Vậy chúng ta hãy vun trồng những mong muốn gốc rề là sự nhu mì và công chính, để chúng ta có thể được giấu kín trong ngày thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Chương 4

ĐỨC CÔNG CHÍNH

Sự Công Chính là gì?

Công chính là một đức tính quan trọng khác mà con người ta phải đạt được để có thể được giấu kín trong kỳ phán xét.

Công chính là “làm những điều đúng đắn” trước mặt Chúa. Chúng ta phải yêu sự công bình và ghét điều gian ác (Thi-thiên 45:7). Chúng ta phải nhớ những gì Chúa phán trong Châm-ngôn 21:3: “*Làm theo sự công bình và ngay thẳng được đẹp lòng Đức Giê-hô-va hơn của tế lễ.*” Ngoài ra, Thi-thiên 11:7 nói rằng Đức Chúa Trời công bình yêu thương những người làm điều công bình. Khi chúng ta bước đi cách ngay thẳng, thì con đường của người công bình giống như sự sáng chiếu rạng, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa (Châm-ngôn 4:18).

Có những hành vi công bình và hành vi gian ác; và trong Ê-xê-chi-ên 18:5-9, chúng ta có 17 khía cạnh của sự công chính cho chúng ta ý tưởng về những gì được mong đợi ở một người công chính:

- 1) Sống nhân đức [công bình]
- 2) Làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật,
- 3) Không ăn [đồ cúng] trên núi, (ám chỉ việc thờ thần tượng mà họ đang thực hành),
- 4) Không ngược mắt trông các thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên,
- 5) Không làm nhục vợ kẻ lân cận mình,
- 6) Không lại gần đàn bà đang có kinh nguyệt,
- 7) Không làm hại [áp bức/ức hiếp] ai,
- 8) Trả của cầm lại cho kẻ mắc nợ,
- 9) Không dùng bạo lực cướp bóc ai,
- 10) Ban bánh cho kẻ đói,
- 11) Mặc áo cho kẻ trần truồng,
- 12) Không cho vay lấy lãi, (không trục lợi từ người khác để làm giàu cho mình bằng cách cho anh em đồng đạo vay tiền và tính lãi),
- 13) Không tăng tiền lãi/cho vay ăn lời cắt cổ, (một lần nữa, không lợi dụng người khác để làm giàu cho mình),
- 14) Rút tay lại khỏi sự gian ác,
- 15) Theo lẽ thật mà xét đoán [công minh] giữa người này với người khác,
- 16) Noi theo luật lệ Chúa,
- 17) Vâng giữ mạng lệnh Chúa và ăn ở cách thật thà.

Chúa nói người như vậy là người công chính và người đó chắc chắn sẽ sống. Chúng ta có thể suy ngẫm về phân đoạn đó và hỏi Chúa, “Con có đang làm tròn những điều này chăng?” Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa đã phán, “*Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trở hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng*” (Ma-thi-ơ 5:20). Ngài đang cảnh báo chống lại sự công bình bề ngoài mà không có sự biến đổi nơi tâm lòng.

Như tiên tri Ê-sai đã chỉ ra trong Ê-sai 64:6, sự công bình của chúng ta chỉ giống như miếng giẻ rách bẩn thỉu: “*Chúng tôi hết thấy đã trở nên như vật ô uế, mọi việc công bình của chúng tôi như áo nhóp; chúng tôi thấy đều héo như lá, và tội ác chúng tôi như gió đùa mình đi.*” Tương tự như vậy, Sứ-đồ Phao-lô nói rằng mặc dù về việc tuân giữ luật pháp bề ngoài thì ông không có chỗ nào chê trách được, nhưng tất cả những điều đó không có giá trị gì so với việc nhận biết Đấng Christ và được tìm thấy ở trong Ngài, không phải nhờ sự công bình của riêng ông nhưng sự công bình của Đức Chúa Trời bởi đức tin (Phi-líp 3:8-9).

Tấn Tới trong Sự Công Chính

Được kể là Công Bình

Trước hết, khi chúng ta tin Chúa Jê-sus là Đấng đã sống lại từ cõi chết vì tội lỗi của chúng ta, thì chúng ta có sự công bình của Đức Chúa Trời được quy gán cho chúng ta và chúng ta được kể là công bình (Rô-ma 4:24). Điều khác biệt giữa sự tự cho mình là công bình và sự công bình của Đức Chúa Trời được tìm thấy trong Phi-líp 3:9, Phao-lô nói, “... *không phải công bình của tôi bởi luật pháp mà đến, bèn là bởi tin đến Đấng Christ mà được, tức là công bình đến bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức tin.*” Vì vậy, khi chúng ta bắt đầu đời sống Cơ-đốc với đức tin nơi Đấng Christ, chúng ta được xưng công bình. Chúng ta được kể là công bình vì sự công bình của Ngài được gán cho chúng ta, nhưng bản thân chúng ta không thực sự công bình.

Những việc làm Công Chính

Thứ hai, có những việc làm công chính. Nói cách khác, khi Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta làm điều gì, chúng ta phải làm điều đó bằng đức tin, vì sự vâng lời của chúng ta là biểu hiện của sự công bình. Đức tin đến từ việc nghe Chúa phán (Rô-ma 10:17). Có một sự tiến triển trong đức tin, và điều đó gắn liền với sự công bình, vì Rô-ma 1:17 nói, “*Vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin.*” Sự công bình do đó được phát triển, cũng như sự nhu mì được phát triển, từ lựa chọn đúng đắn này đến lựa chọn đúng đắn khác.

Vì vậy, khi chúng ta thực hiện một giáo lệnh của Chúa, chẳng hạn như tuân giữ phép báp-têm bằng nước, chúng ta đang làm trọn một hành động công chính, bởi đó là một bước của sự vâng lời. Trong Ma-thi-ơ 3:15, chúng ta thấy mối liên hệ giữa hành động và đức tin. Khi Chúa Jê-sus đến để chịu phép báp-têm, Giảng nói chính ông mới là người cần Chúa Jê-sus làm báp-têm cho. “*Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình*

như vậy. Giăng bèn vâng lời Ngài.” Báp-têm nước là một hành động công chính. Không chỉ phải có đức tin để tin rằng chúng ta cần được báp-têm bằng nước, mà chúng ta còn phải tuân giữ việc báp-têm bằng nước. Đây là một khía cạnh rất quan trọng của đời sống.

Một ví dụ khác về việc làm công chính có thể được tìm thấy trong cuộc đời của Áp-ra-ham, tổ phụ của đức tin. Chúng ta biết rằng ông không có con, một đêm nọ Chúa dẫn ông ra khỏi lều để chỉ cho ông các vì sao và phán: “Dòng dõi ngươi cũng sẽ như vậy.” Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho ông (Rô-ma 4:3). Nhưng Áp-ra-ham không chỉ dừng lại ở việc tin. Trong Gia-cơ 2:21, Sứ-đồ Gia-cơ nói, “*Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, khi dâng con mình là Y-sác trên bàn thờ, há chẳng từng cậy việc làm được xưng công bình hay sao?*” Do đó, Gia-cơ nói rõ rằng Áp-ra-ham được xưng công bình bởi việc làm khi ông dâng con trai mình là Y-sác trên bàn thờ. Đức tin được nên trọn vẹn bởi việc làm. Trên thực tế, nếu một người có đức tin, thì chúng ta sẽ thấy những việc làm công bình của người (Gia-cơ 2:24).

Tương tự như vậy trong Hê-bơ-rơ 11, những anh hùng đức tin đó được Đức Chúa Trời bảo phải làm một số việc nhất định; và khi họ *tin* Đức Chúa Trời và *làm* những điều đó, thì họ được kể là công bình.

Khi đôi mắt chúng ta được mở ra trước lẽ thật tươi mới, và chúng ta bước trên nền tảng của lẽ thật tươi mới đó bằng cách *nắm bắt* và *thực hiện* nó, thì sự công bình của Đức Chúa Trời dần dần được thể hiện trong chúng ta. Điều rất quan trọng là không chỉ nhận biết Lời Chúa phán gì, mà còn phải áp dụng lời đó vào thực tiễn. Chỉ nói suông về Lời Chúa sẽ chẳng đưa chúng ta đến đâu cả. Chúng ta phải đồng nhất chính mình với những gì lời đó nói.

Chẳng hạn, Lời Chúa phán với chúng ta, “*Hỡi kẻ làm chồng, hãy yêu vợ mình*” (Cô-lô-se 3:19), và đây là điều mà các ông chồng cần thường xuyên nói cho vợ mình biết. Vợ tôi thường xuyên mắc chứng hay quên; và cô ấy sẽ nói với tôi, “Hôm nay anh có nói với em rằng anh yêu em chưa?” và tôi sẽ nói, “Em yêu, anh mới nói với em cách đây một tiếng.” Sau đó, cô ấy sẽ nói, “Trí nhớ của em hơi kém. Anh vui lòng nói lại được không?” và tôi đã nói lại điều cô ấy muốn nghe.

Một lần nọ khi tôi đang ở Hy Lạp, vợ của một mục sư nói với tôi, “Tôi không biết chồng tôi có yêu tôi không.” Lúc đó tôi còn rất trẻ, tôi nói với cô ấy, “Chị hỏi anh ấy đi”. Câu trả lời của mục sư rất thú vị. Anh ấy nói, “Anh yêu tâm hồn của em.” Câu trả lời nghe thuộc linh đấy—nhưng đó là tình yêu nguội lạnh!

Chính Chúa đưa ra lẽ thật về đức tin và những hành động công chính qua sự vâng lời này trong Ma-thi-ơ 5:19, khi nhận xét về các giáo sư dạy sự công bình. Ngài phán, “*Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.*”

Ha-ba-cúc 2:4 chép, “*Người công bình thì sống bởi đức tin mình.*” Khi Chúa phán, và chúng ta vâng lời trong đức tin, điều đó tạo ra sự công bình. Khi chúng ta sống đời sống Cơ-đốc chân thật

và dạy người khác đường lối của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ tỏa sáng như những ngôi sao đời đời mãi mãi (Đa-ni-ên 12:3).

Bước đi trong Đức Tin của Đấng Christ

Sau đó, có một bước tiến khác từ những việc làm công chính. Trong Ga-la-ti 2:20, Sứ-đồ Phao-lô nói, *“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi.”* Vậy nên, có một sự tiến triển từ những hành động công chính cụ thể đến việc bước đi bằng đức tin của Con Đức Chúa Trời, tìm cách lắng nghe Ngài và vâng lời Ngài mỗi ngày.

Trong Rô-ma 14:23, Phao-lô chuyển sang khía cạnh tiêu cực khi nói, *“Ai có lòng nghi ngại về thức ăn nào, thì bị định tội rồi, vì chẳng bởi đức tin mà làm; và, phạm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi.”* Vì vậy, trong cuộc sống, chúng ta phải bước đi trong đức tin để những việc chúng ta làm đều được thực hiện bởi đức tin của Con Đức Chúa Trời. Rõ ràng, Chúa sẽ không ban đức tin cho những việc mà Ngài không định cho chúng ta làm. Vì thế chúng ta có tư tưởng sống nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 4:4). Khi chúng ta vâng lời, thì sự công bình của Đức Chúa Trời được kể cho chúng ta.

Được đầy dẫy Sự Công Bình

Còn có một bước tiến nữa của sự công bình. Trong Ma-thi-ơ 5:6, Chúa phán, *“Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ.”* Chúng ta muốn được *no đủ* sự công bình của Đức Chúa Trời, và chúng ta phải đói khát điều đó.

Điều này có được bằng việc cầu nguyện xin Chúa ban cho sự công bình và bằng cách ghi nhớ những câu Kinh Thánh liên quan đến sự công bình. Khi làm như vậy, sự đói khát về sự công bình của Ngài sẽ được sản sinh ra trong chúng ta.

Phần Thưởng của Sự Công Bình

Sứ-đồ Phao-lô vào lúc cuối đời đã nói lên một thực tế rằng, mảo triệu thiên của sự công bình đang chờ đợi ông vì ông đã làm xong những việc mà Chúa đã ấn định cho cuộc đời mình: *“Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay mảo triệu thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mảo ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài”* (2 Ti-mô-thê 4:7-8). Vậy nên chúng ta có thể có chung niềm mong đợi này nếu chúng ta hội đủ điều kiện.

Bây giờ có những phần thưởng khác dưới hình thức *bông trái* của sự công bình, chẳng hạn như sự bình an và vui mừng trong Đức Thánh Linh. Thực tế là sự công bình gắn liền với sự vui mừng của Chúa được thấy rõ trong Thi-thiên 45:7. Nói về Đấng Christ, có lời chép rằng, *“Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác; cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xức dầu cho Chúa bằng dầu vui vẻ trời hơn đồng loại Chúa.”*

Ê-sai nói về thực tế rằng kết quả của sự công bình là bình an: “*Công bình sẽ sanh ra bình an, trái của sự công bình sẽ là yên lặng và an ổn mãi mãi*” (Ê-sai 32:17). Ông ví sự bình an này như một dòng sông, nói về sự dư dật (Ê-sai 48:18). Gia-cơ, khi nói về sự khôn ngoan từ trên cao, cũng đưa ra mối liên hệ này, khi nói rằng, “*Vả, bông trái của điều công bình thì gieo trong sự hòa bình, cho những kẻ nào làm sự hòa bình vậy*” (Gia-cơ 3:18). Sự công bình và bình an đi đôi với nhau.

Chúa đã dạy tôi rằng khi chúng ta phải lựa chọn, và chúng ta đưa ra lựa chọn đúng, thì chúng ta sẽ hưởng được thành quả của sự lựa chọn đó. Luôn có bông trái cho mọi việc chúng ta làm. Tuy nhiên, nếu chúng ta lựa chọn sai, chúng ta có thể xưng nhận tội lỗi của mình và được thanh tẩy khỏi tội lỗi; nhưng chúng ta vẫn sẽ phải chịu hậu quả từ hành động của mình.

Từ quan điểm của một người lớn tuổi và từng trải, tôi khuyên quý vị hãy lắng nghe những người lãnh đạo tin kính của mình, vì họ có kinh nghiệm. Tôi biết có những người đã được cảnh báo nhiều lần nhưng lại không chịu lắng nghe, kết quả là họ phải gánh chịu hậu quả từ việc không vâng lời. Con đường của kẻ sa ngã thật gập ghềnh khó đi.

Từng đồng hành và sống lâu hơn nhiều người, tôi đã chứng kiến họ bắt đầu và kết thúc cuộc đời mình như thế nào. Tôi đã thấy nhiều Cơ-độc nhân sa ngã vì họ thất bại trong lĩnh vực công chính này. Họ đã làm những điều không đúng, và đã không sửa sai; kết quả là họ phải chịu nhiều đau buồn vào lúc cuối đời. Tôi tiếc cho họ biết bao. Gánh nặng của tôi là quý vị sẽ kết thúc cuộc đời mình không phải trong đau khổ, mà là trong chiến thắng.

Sự Công Chính và Quyền Lãnh Đạo

Lại có một khía cạnh quan trọng khác của sự công chính trong lĩnh vực lãnh đạo. Khi được giao trách nhiệm chăm sóc người khác, chúng ta nên nhớ điều Đức Chúa Trời đã phán với Vua Đa-vít trong 2 Sa-mu-ên 23:3, “*Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán, Hòn Đá lớn của Y-sơ-ra-ên đã phán cùng ta rằng: Người nào cai trị loài người cách công bình, cách kính sợ Đức Chúa Trời.*”

Gióp đã nói điều này, “*Nếu tôi có khinh duyên cơ của tôi trai tớ gái tôi, lúc chúng nó tranh luận với tôi, thì tôi sẽ làm sao khi Đức Chúa Trời chỗi dậy? Khi Ngài đến thẩm sát tôi, tôi sẽ đáp sao?*” (Gióp 31:13-14). Chúng ta muốn giống như Gióp. Nếu bất cứ ai gặp nan đề, duyên cơ cần trình bày hoặc phàn nàn, Gióp sẽ lắng nghe nhu cầu của những người này và quan tâm đến họ. Là người lãnh đạo, chúng ta phải lắng nghe dân sự của mình, cân nhắc một cách khôn ngoan và xử trí một cách công bằng.

Dân sự rất quan trọng. Chúng ta không được bỏ qua họ

Dân sự rất quan trọng. Chúng ta không được bỏ qua họ, cho dù vấn đề của họ có vẻ tầm thường đến đâu. Chúng ta phải quan tâm đến nhau và luôn làm điều đúng đắn cho nhau trước mặt Chúa. Khi người lãnh đạo không ngay thẳng, thì người dưới quyền phải chịu khổ. Một dự án phải xếp thứ hai sau nhu cầu của dân sự. Dự án đó sẽ qua đi, nhưng dân sự thì không. Chúng ta phải quan tâm đến dân sự, từ những người cao quý nhất trong số họ đến những người tầm thường nhất.

Đừng để Bị Lừa Dối

Nhiều người bị lừa dối trong lĩnh vực công chính này. Sứ-đồ Giăng cảnh báo trong 1 Giăng 3:7, “*Hỡi các con cái bé mọn, chớ để cho ai lừa dối mình: kẻ làm sự công bình là người công bình, như chính mình Chúa là công bình.*” Điềm mà tôi muốn đưa ra ở đây là Sa-tan là kẻ lừa dối tài ba—và hẳn làm công việc lừa dối trong lĩnh vực của sự công chính.

Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đã hoàn toàn bị lừa dối. Họ cảm thấy vì họ là dòng dõi Áp-ra-ham nên họ sẽ ổn thôi. Đó là lý do tại sao Giăng Báp-tít nói trong Lu-ca 3:7-8, “*...Hỡi dòng dõi rắn lục, ai đã dạy các ngươi tránh khỏi cơn thanh nộ ngày sau? Thế thì, hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn; và đừng tự nói rằng: Áp-ra-ham là tổ phụ chúng ta; vì ta nói cùng các ngươi, Đức Chúa Trời có thể khiến từ những đá này sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được.*”

Rõ ràng, một số tác phẩm văn học của người Do Thái gợi ý rằng nếu một người Y-sơ-ra-ên cực kỳ gian ác đến mức bị giáng xuống địa ngục, người đó vẫn sẽ được cứu vì tổ phụ Áp-ra-ham sẽ đứng ở cửa địa ngục sẵn sàng đón lấy người và đưa người lên thiên đàng, vì người là con cháu của ông. Họ đã hoàn toàn bị lừa dối.

Đáng buồn thay, trong Hội-thánh cũng có nhiều người bị lừa dối. Tôi đã nói chuyện với những lãnh đạo sa vào tội lỗi rồi sau đó che đậy tội lỗi của mình; và tôi đã hỏi họ, “Tại sao?” Câu trả lời tôi thường nhận được là: “Chà, chúng tôi nghĩ mình đặc biệt. Chúng tôi nghĩ bởi vì chúng tôi đang làm việc cho Ngài, nên Chúa sẽ thông cảm và bỏ qua thói lãng nhãng cũng như những dấu vết gian ác nhỏ nhặt của chúng tôi.” Nhưng Chúa không như vậy. Ngài chẳng hề vị nể ai (Công-vụ 10:34).

Nhiều năm trước, vợ chồng tôi có chuyến đi tới miền nam Hoa Kỳ thì tôi có một khái tượng về một người phụ nữ. Tôi không thực sự nhìn thấy khuôn mặt của cô ấy, nhưng có vẻ như chúng tôi sẽ gặp người phụ nữ này. Chúng tôi đến một hội thánh mà chúng tôi chưa từng đến trước đây, và tôi đã rất ngạc nhiên. Có một người nữ đứng lên rao giảng và khuyên hội chúng không nên sửa dạy người khác về lối sống của họ. Cô ấy chìa tay ra và nói, “Nếu quý vị chỉ tay buộc tội người khác, sẽ có ba ngón tay chỉ vào quý vị.” Mục sư nói, “Amen!” Tuy nhiên, điều đó là rất sai lầm.

Chúng tôi ngồi ở hàng ghé khi buổi nhóm kết thúc và nhìn thấy bông trái từ sự giảng dạy của cô. Tôi nhận ra người phụ nữ trong khái tượng; và cô ấy nói với chúng tôi, “Ồ, tôi yêu hội thánh này. Tôi đã từng đi nhóm ở hội thánh *Assemblies of God*; nhưng hội thánh này rất khác biệt. Tại hội thánh này, bạn sống như thế nào không quan trọng. Dù sao thì người ta cũng chấp nhận bạn.” Cô ấy (cùng với nhiều người khác trong hội thánh) đã hoàn toàn bị lừa dối.

Việc chúng ta nhóm lại ở một hội thánh tốt hay chúng ta nhận được sự dạy dỗ xuất sắc không cho chúng ta quyền tự do để sống một đời sống hai mặt. Đức Chúa Trời sẽ vạch trần tội lỗi và nhỏ nó tận gốc rễ.

Sự Công Chính dẫn đến Sự Nền Thánh

Nhờ ân điển Chúa, khi chúng ta tiếp tục bước đi trên con đường công chính, vâng phục Đức Chúa Trời—con đường đó sẽ dẫn đến sự nên thánh.

Sự công chính khác với sự thánh khiết. Khải-huyền 22:11 làm rõ sự khác biệt giữa sự công chính và sự thánh khiết: *“Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa!”* Đức Chúa Trời công chính, nhưng Ngài cũng là Đấng thánh khiết.

Chúng ta có một ví dụ kinh điển trong cuộc đời của Lót. Sứ-đồ Phi-e-rơ cho chúng ta biết Lót là một người công bình. Ông bất bình với sự gian ác của Sô-đôm và Gô-mô-rơ (2 Phi-e-rơ 2:7-8). Tuy nhiên, ông không được thánh khiết.

Sự khác biệt giữa một người công bình và một người thánh khiết là gì? Về cơ bản, người công bình yêu thích sự công chính và làm điều phải lẽ, như Lót đã làm. Tuy nhiên, ý nghĩa của sự thánh khiết thì lại khác; đó là tách biệt khỏi sự gian ác và được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời, điều này được mô tả trong Thi-thiên 1:1, *“Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ dữ, chẳng đứng trong đường tội nhân, không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng.”* Chúa là Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình. Ngài tách biệt khỏi điều ác. Đây là lĩnh vực mà Lót đã thất bại. Ông không thể tách mình ra khỏi Sô-đôm; và đó là lý do tại sao ông mất tất cả. Chúng ta phải làm tốt hơn Lót; công bình thôi chưa đủ. Nếu chúng ta ghét những điều sai trái và tội lỗi nhưng lại chọn không tách mình ra khỏi những sự đó, thì chúng ta không được thánh khiết.

Sự tách biệt là điều cần thiết, bởi vì chúng ta đồng đi với ai sẽ quyết định kết quả cuộc đời chúng ta. Dĩ nhiên điều này đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực hôn nhân. Tôi có thể nhớ lại rất nhiều lần trong cuộc đời mình, người ta hỏi tôi tại sao không cưới cô gái nọ. Nhưng Chúa đã không bảo tôi làm như vậy. Ngài phán, *“Nếu con cưới cô gái đó, con sẽ bị hạn chế. Con sẽ không tiếp tục tiến tới với những gì Ta dành cho con.”* Cô ấy là một cô gái rất tốt và tin kính, nhưng cô ấy có những hạn chế của mình, điều đó sẽ hạn chế tôi.

Sau đó Chúa ban cho tôi một người vợ đến từ Hoa Kỳ. Em đã nhận được lời tiên tri rằng em sẽ kết hôn với một người có cùng khả tượng với mình. Đó là điều chúng tôi muốn—một người bạn đời có cùng khả tượng. Điều quan trọng không chỉ là quý vị kết hôn với ai mà quý vị bước đi với ai nữa. Chúng ta có thể kết hôn với người tốt, nhưng nếu chúng ta bước đi với những người không tin kính, họ có thể ảnh hưởng đến chúng ta và đưa chúng ta ra khỏi đường lối của Đức Chúa Trời.

Vào thế kỷ 19, khi mọi người còn đi lại bằng ngựa và xe kéo, có một phụ nữ nọ sống trên núi. Từ ngọn núi đó đến ngôi làng, có một con đường vòng qua núi và nhìn ra một hẻm núi đáng sợ. Đến lúc người đánh xe của cô xin nghỉ việc, cô tìm một người khác. Có ba người đàn ông đến phỏng vấn. Mỗi quan tâm chính của cô là sự nguy hiểm của hẻm núi.

Cô nói với người đầu tiên, *“Anh có thể đến gần hẻm núi đến mức nào mà không để rơi xuống?”* Người ấy nói, *“Khoảng chừng này.”* Người tiếp theo nói, *“Tôi rất giỏi, tôi có thể cho bánh xe*

chạy dọc theo mép hẻm núi mà không bị lật.” Người thứ ba nói, “Thưa bà, tôi không bao giờ đến gần hẻm núi. Tôi tìm cách tránh nó càng xa càng tốt.” Cô đã thuê người đánh xe thứ ba.

Chúng ta phải đối xử với tội lỗi giống như người đánh xe khôn ngoan đối xử với hẻm núi. Chúng ta không thể đùa giỡn với tội lỗi; đúng hơn thì, chúng ta phải tránh khỏi tội lỗi càng xa càng tốt. Mẹ vợ tôi có một người bạn kết hôn với một gã nghiện rượu. Người phụ nữ này có hai con trai. Sau cái chết của cha họ, bà đã cảnh báo các con trai mình không được đụng đến rượu, vì họ sẽ có nguy cơ trở thành một kẻ nghiện rượu như cha mình. Một người trong số họ không tin mẹ mình và nói, “Uống một chút có sao đâu!” Anh ta uống một ngụm nhỏ, và dần trở nên nghiện rượu. Người con trai kia nghe lời mẹ. Kết quả là người con trai đầu rơi vào hoàn cảnh tệ hại, trong khi người con trai thứ hai bước đi với Chúa và có một cuộc sống gia đình hạnh phúc. Hãy nhớ rằng tội lỗi là kẻ lừa dối. Nếu chúng ta đùa giỡn với tội lỗi, chúng ta thật dại dột; và tội lỗi sẽ dẫn chúng ta đến sự sa ngã.

Điều đáng sợ của vấn đề công chính này chỉ đơn giản là chúng ta đang ở trong thời gian thử nghiệm của Chúa. Trong những năm qua, tôi đã chứng kiến nhiều người đùa giỡn với tội lỗi, sống một đời sống hai mặt và nghĩ rằng họ sẽ ổn thôi. Tuy nhiên, về sau, họ rơi vào cái bẫy của tội lỗi đó.

Đức Chúa Trời sẽ không cho phép kẻ ác ở trong hội người công bình mãi mãi. Thi-thiên 1:5-6 nói, *“Bởi có ấy kẻ ác chẳng đứng nổi trong ngày đoán xét, tội nhân cũng không được vào hội người công bình. Vì Đức Giê-hô-va biết đường người công bình, song đường kẻ ác rồi bị diệt vong.”* Theo kinh nghiệm của tôi, tôi đã thấy câu Kinh Thánh này ứng nghiệm. Nếu chúng ta từ chối lắng nghe những gì Chúa đang phán, rất có thể sẽ đến một thời điểm khi mà Đức Chúa Trời phán, “Đủ rồi. Người bị loại.”

Một trong những bài học quan trọng mà Chúa đã dạy tôi khi tôi còn non trẻ trong đức tin là không phải ai cũng có thể vào hội thánh. Một đêm nọ tôi có một khái tượng về hội thánh mà tôi từng đến nhóm ở London. Khi bước vào tiền sảnh, tôi nhìn thấy một thiên sứ; và thiên sứ đó quyết định ai có thể vào hội thánh và ai không thể.

Là mục sư, tôi phải cảnh báo các cô gái trẻ trong hội thánh, là những người đang sống trong tội lỗi. Đức Chúa Trời đã nói tiên tri qua tôi, rằng, “Con có thể nghĩ một khi con bỏ đi, con luôn có thể quay trở lại. Không phải như vậy đâu.” Thật không may, họ đã không chú ý đến những gì tôi nói. Kết quả là, giờ đây họ đã ở ngoài thế gian. Theo lời tiên tri, những cô gái cá biệt này sẽ không bao giờ có thể quay trở lại.

Chúng ta đang đối diện với một Đức Chúa Trời thánh khiết. Đức Chúa Trời không chịu khinh dể đâu (Ga-la-ti 6:7). Do đó, chúng ta không muốn thử xem liệu mình có thể đến gần “ria hẻm núi” đến mức nào, mà là chúng ta có thể tránh xa nó đến mức nào. Hội-thánh không thể có tiêu chuẩn kép. Chúng ta phải có những con người trong sạch và chân thật. Chúng ta muốn được thanh tẩy, để trở nên một dân nhu mì, công bình và thánh khiết, đủ điều kiện để được Chúa giấu kín và bảo vệ trong thời kỳ tối tăm hầu đến.

Chương 5

NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC ĐỨC CHÚA TRỜI GIẤU KÍN

Trong chương này, chúng ta sẽ xem xét chủ đề “*Những Người Được Đức Chúa Trời Giấu Kín*”, điều đó có nghĩa là gì theo sự giải thích từ Kinh Thánh. Sau đó, chúng ta sẽ xem xét mục tiêu trở thành một trong những người được Chúa giấu kín trong ngày phán xét lớn.

Trong Thê-chiến II, có một sự tỏ ra về việc được giấu kín, khi có nhiều người đã giúp che giấu người Do Thái trong thời kỳ Đức Quốc-xã áp bức. Điều này đã được Corrie Ten Boom kể lại và phát triển thành một cuốn sách có tên *The Hiding Place* (tạm dịch là ‘*Nơi Ẩn Náu*’). Về cơ bản đó là điều mà Chúa sẽ ban cho chúng ta—cơ hội được giấu kín trong kỳ thịnh nộ của Ngài.

Ví dụ từ Kinh Thánh

Xuyên suốt Lời Chúa là ý tưởng về việc được giấu kín. Điều này đặc biệt được thấy trong cuộc đời của Vua Đa-vít, người thường kêu cầu Đức Chúa Trời với mong muốn được ẩn náu. Ví dụ, trong Thi-thiên 17:8 ông nói, “*Cầu Chúa bảo hộ tôi như con người của mắt; Hãy áp tôi dưới bóng cánh của Chúa.*” Cũng vậy, trong Thi-thiên 91:1, ông nói, “*Người nào ở nơi kín đáo của Đấng Chí Cao, sẽ được hằng ở dưới bóng của Đấng Toàn năng.*”

Đa-vít đã kêu cầu để được giấu kín trong ngày tai họa. Trong Thi-thiên 27:5, ông nói, “*Vì trong ngày tai họa, Ngài sẽ che khuất tôi trong đền của Ngài, giấu tôi nơi kín mật của trại Ngài; cũng sẽ đỡ tôi lên trên một hòn đá.*” Mong muốn được giấu kín và tiếng kêu cầu này phải xuất phát từ tâm linh chúng ta. Cũng vậy, trong Thi-thiên 32:7, Đa-vít nói, “*Chúa là nơi ẩn núp tôi; Chúa bảo hộ tôi khỏi sự gian truân; Chúa lấy bài hát giải cứu mà vây phủ tôi. Sê-la*” Nói cách khác, khi kẻ ác đến, chúng ta muốn được Chúa che chở và gìn giữ mình.

Rồi có những lúc Đa-vít kêu cầu Đức Chúa Trời để được giấu kín khỏi những hoạn nạn do kẻ ác gây ra. Thi-thiên 31:19-20 chép, “*Sự nhân từ Chúa, mà Chúa đã dành cho người kính sợ Chúa, và thi hành trước mặt con cái loài người cho những kẻ nương náu mình nơi Chúa, thật lớn lao thay! Chúa giấu họ tại nơi ẩn bí ở trước mặt Chúa, cách xa mưu kế của loài người; Chúa che khuất họ trong một cái lều cách xa sự tranh giành của lưỡi.*” Ở đây, “*nơi ẩn bí ở trước mặt Chúa*” ám chỉ Nơi Chí Thánh. Thi-thiên 64:2 chép: “*Xin Chúa giấu tôi khỏi mưu nhiệm của kẻ dữ, khỏi lũ ồn ào của những kẻ làm ác.*” Suy nghĩ ở đây là sẽ có đủ mọi hoạn nạn ập đến, nhưng chúng ta phải kêu cầu Đức Chúa Trời để Ngài che giấu chúng ta.

Tôi đã kinh nghiệm việc được Đức Chúa Trời giấu kín trong những tình huống chạm trán với kẻ dữ khi họ ở ngay trước mặt tôi. Như thể Chúa đã đặt một tấm kính giữa chúng tôi, và lời nói của những người này đã dội vào tấm kính mà không chạm vào tôi hay gây ảnh hưởng gì đến tôi.

Điều quan trọng là chúng ta phải hiểu rằng Đức Chúa Trời đang ở trên ngai. Tôi đã nhận thấy rằng kẻ ác chỉ tồn tại trong một thời gian nhất định và sau đó Chúa sẽ loại bỏ họ. Nhưng khi họ còn đương thời, chúng ta cần kêu cầu Chúa để được Ngài giấu kín và bảo vệ. Chúng ta thấy điều này trong Châm-ngôn 28:12, 28, nói rằng, *“Khi người công bình thắng hơn, thì có sự vinh hiển lớn; còn lúc kẻ gian ác dấy lên, thì người ta đều đi ẩn trốn... Khi kẻ ác dấy lên, người ta đều ẩn trốn; nhưng khi chúng nó hư mất đi, người công bình bèn thêm nhiều lên.”* Vì vậy, khi sự gian ác nổi lên, người công bình được che giấu khỏi tai họa từ những kẻ gian ác.

Trên thực tế, xuyên suốt Kinh Thánh Chúa cho chúng ta lời khuyên phải ẩn mình. Trong Ê-sai 26:20, Ngài phán, *“Hỡi dân ta, hãy đến vào buồng và đóng cửa lại. Hãy ẩn mình một lát, cho đến chừng nào cơn giận đã qua.”* Đó là một lời khích lệ và lời khuyên từ Chúa dành cho chúng ta trong thời khắc tối tăm hãy kêu cầu Ngài; và Ngài sẽ giấu chúng ta khỏi những điều này. Được Đức Chúa Trời giấu kín là một sứ điệp rõ ràng mang tính giáo lý xuyên suốt Lời Chúa. Chính Đức Chúa Trời phán, *“Hãy kêu cầu Ta che giấu con trong thời kỳ này.”*

Thánh chức của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong việc che giấu dân Ngài. Điều này không chỉ được ghi lại trong một vài Thi-thiên ngẫu nhiên, nhưng nó thể hiện xuyên suốt Lời Chúa rằng Ngài muốn giấu kín chúng ta trong kỳ hoạn nạn.

Ví dụ từ Lịch Sử của Y-sơ-ra-ên trong Kinh Thánh

Chúng tôi đã chọn những lời trong Thi-thiên 83:3 để làm tiêu đề cho cuốn sách của mình: *“Chúng nó toan mưu độc hại dân sự Chúa, bàn nghị nhau nghịch những kẻ Chúa che giấu.”* Câu này nói về những kẻ thù toan mưu hại.

Được che giấu khỏi Giê-sa-bên

Khi chúng ta nhìn vào lịch sử của con cái Y-sơ-ra-ên, các vị vua gian ác thường tìm cách giết các nhà tiên tri của Đức Chúa Trời. Một ví dụ điển hình cho điều này là hoàng hậu Giê-sa-bên gian ác (vợ của Vua A-háp), người đã tìm cách giết các nhà tiên tri tin kính. Trong tình cảnh đó, Áp-đia, quan tổng quản hoàng cung, đã giúp che giấu một trăm nhà tiên tri của Đức Chúa Trời (1 Các-vua 18:4).

Được che giấu khỏi Giê-hô-gia-kim

Một ví dụ khác được tìm thấy trong Giê-rê-mi 36, khi vị vua gian ác Giê-hô-gia-kim lên ngôi cai trị Giu-đa. Ông đã tìm cách lấy mạng của tiên tri Giê-rê-mi (và cả Ba-rúc, thư ký của Giê-rê-mi): *“Vua truyền cho Giê-rác-mê-ên, con trai Ham-mê-léc, cho Sê-ra-gia, con trai Ách-ri-ên, và cho Sê-lê-mia, con trai Áp-đê-ên, đi bắt thơ ký Ba-rúc và tiên tri Giê-rê-mi; nhưng Đức Giê-hô-va giấu hai người”* (Giê-rê-mi 36:26). Những người này không thể tìm thấy họ.

Do đó, ngay cả trong ngày báo thù và kỳ gian ác lớn, Đức Chúa Trời vẫn ban cho người công bình cơ hội để được Ngài giấu kín. Nguyên điều này được khắc ghi vào tâm linh chúng ta, rằng mặc dù những ngày sắp tới sẽ càng trở nên âm đăm, nhưng Đức Chúa Trời đã mở một lối thoát, phán rằng, “Ta muốn con trở thành một trong những người được giấu kín của Ta.”

Được che giấu khỏi Người Ba-by-lôn

Chúng ta thấy một ví dụ khác về việc Đức Chúa Trời che giấu dân Ngài trong thời kỳ Ba-by-lôn xâm chiếm Giê-ru-sa-lem. Quân đội Ba-by-lôn đã bao vây Giê-ru-sa-lem, và sẽ giết những người trong thành: “*Ngài kêu lớn tiếng trong lỗ tai ta rằng: Khá khiến những kẻ cai trị thành này hãy đến gần, ai nấy khá cầm khí giới hủy diệt trong tay mình. Và này, có sáu người từ cửa trên về phía bắc mà đến, mỗi người cầm khí giới giết lát trong tay. Giữa bọn họ có một người mặc vải gai, lưng đeo sừng mực. Sáu người bước vào, đứng bên bàn thờ bằng đồng*” (Ê-xê-chi-ên 9:1-2). Rõ ràng là trong những ngày thử thách này, chúng ta không chỉ đang đối phó với kẻ thù hữu hình. Chúng ta còn phải đối mặt với những đấng được Chúa chỉ định để tiêu diệt kẻ ác. Họ là những thiên sứ.

Diễn biến tiếp theo được ký thuật lại sau đó: “*Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên bèn dấy lên khỏi chê-ru-bim, là nơi thường ngự, mà đến ngạch cửa nhà; Đức Giê-hô-va gọi người mặc vải gai, lưng đeo sừng mực mà phán rằng: Hãy trải qua giữa thành, tức giữa Giê-ru-sa-lem, ghi dấu trên trán những người nào than thở khóc lóc về mọi sự gớm ghiếc đã phạm giữa thành này*” (Ê-xê-chi-ên 9:3-4).

Ở đây, một trong những sự phán xét kinh khiếp nhất ở thành Giê-ru-sa-lem sắp được thi hành. Nê-bu-cát-nét-sa cùng với quân đội của vua sẽ tiêu diệt một phần lớn dân cư nơi đây. Tuy nhiên, chúng ta thấy rằng chính Chúa đã phán với các thiên sứ, “Hãy đi khắp thành và giết, trừ những kẻ có dấu.” Tất cả đều nằm dưới sự kiểm soát của Chúa.

Khi có thảm họa xảy ra, chúng ta có xu hướng suy nghĩ rằng có người thì ngẫu nhiên thoát chết còn người khác thì không may mất mạng. Đó không phải là sự thật. Không có gì là tình cờ. Sống hay chết đều đã được Đức Chúa Trời định trước. Điều này được thấy trong Khải-huyền 6:9-11, trong phần mô tả về việc mở các ấn dẫn đến sự phán xét trong những ngày sau rốt: “*Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm. Chúng đều kêu lên lớn tiếng rằng: Lạy Chúa là Đấng thánh và chân thật, Chúa trì hoãn xét đoán và chẳng vì huyết chúng tôi báo thù những kẻ ở trên đất cho đến chừng nào? Có kẻ bèn cho họ mỗi người một cái áo trắng dài; và có lời phán rằng phải ở yên ít lâu nữa, cho đến khi được đủ số người cùng làm việc và anh em mình phải bị giết như mình vậy.*”

Vậy nên, ngay cả trong Những Ngày Sau Rốt, trong thời đại của Sách Khải-huyền, không có gì là ngẫu nhiên hay sai lầm. Sẽ có những người nam người nữ tin kính tử vì đạo theo sự đặt để của Đức Chúa Trời. Sau đó, cũng sẽ có những người hội đủ điều kiện để được gìn giữ, như chúng ta thấy trong Ê-xê-chi-ên 9:3-4, khi Đức Chúa Trời ghi dấu trên trán một số người và bảo vệ họ

khỏi sự tấn công dữ dội của quân đội Ba-by-lôn. Chúa bảo chúng ta hãy tỉnh thức và cầu nguyện để chúng ta đủ sức tránh khỏi mọi điều sẽ xảy ra; do đó, Ngài bày ra trước mắt chúng ta cơ hội để có thể thoát khỏi những biến cố sắp xảy đến trên đất này.

Trong Ê-xê-chi-ên 9:4, chúng ta được biết rằng những người được gìn giữ là những người “*than thở khóc lóc về mọi sự góm giếc đã phạm giữa thành này.*” Thái độ của chúng ta đối với những gì đang xảy ra trong Hội-thánh ngày nay sẽ là yếu tố quan trọng trong việc xác định những gì Chúa dành cho chúng ta. Nếu chúng ta than thở khóc lóc cho những hội thánh mà các buổi nhóm của họ dường như không khá hơn là mấy so với các hội đêm, chúng ta đau buồn cho họ, thì chúng ta sẽ đủ điều kiện để được tha chết trong kỳ phán xét của Đức Chúa Trời.

***Chúng ta hãy tỉnh thức và cầu
nguyện để được kể là xứng đáng
thoát khỏi sự phán xét hầu đến.***

Vậy nên, có cơ hội để được tha và được giấu kín trong ngày thịnh nộ của Chúa, trong khi những người khác sẽ bị diệt đi vì tội ác của họ. Tương tự như trường hợp cuộc xâm lược của người Ba-by-lôn khi Ê-xê-chi-ên nói: “...*Ôi! hỡi Chúa Giê-hô-va, Chúa hầu đổ cơn giận trên thành Giê-ru-sa-lem mà diệt hết thầy dân sót của Y-sơ-ra-ên, hay sao?*” và Chúa đã đáp lại “...*mắt Ta cũng chẳng đoái tiếc chúng nó, và Ta không thương xót; Ta sẽ làm cho đường lối chúng nó đổ lại trên đầu chúng nó*” (Ê-xê-chi-ên 9:8, 10). Xứ sẽ nhuộm máu; và tâm linh chúng ta phải chắc chắn với ý nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta một nơi ẩn náu để được bảo vệ trong ngày phán xét.

Một trong những khía cạnh tồi tệ nhất của sự thử thách là chúng ta thường không biết nó sẽ kéo dài trong bao lâu. Thật là an ủi khi biết rằng Đức Chúa Trời đã vạch ra những mốc thời gian cụ thể cho Những Ngày Sau Rốt; nếu không thì không ai có thể sống sót. Tuy nhiên, trong thời gian chờ đợi, người ta phải được giấu kín khỏi An-ti Christ và kẻ ác; và chính Chúa là nơi ẩn náu của chúng ta.

Các Ví Dụ Khác về việc Được Giấu Kín

Cách Chúa che giấu dân sự của Ngài quả thật rất thú vị. Đại-tá Hal Oxley là một người bạn của chúng tôi. Nhiều năm trước, khi còn là mục sư tại một Hội-thánh ở Melbourne, Úc, ông muốn tiếp cận các Cơ-độc nhân người Nga. Do đó, Hội-thánh của ông đã làm băng ghi âm mang đến cho các tín hữu người Nga để họ có thể mở lên nghe các buổi nhóm và bài giảng. Khi nhóm truyền giáo của ông chuẩn bị lên đường sang Nga, Mục-sư Oxley nói, “Hãy mang tất cả các cuộn băng đến đây, chúng ta sẽ cầu nguyện cho chúng.” Sau đó, ông cầu nguyện, “Lạy Chúa, xin bịt tai và mắt của những cán bộ quản lý xuất nhập cảnh để họ không phát hiện nội dung trong những cuộn băng này.”

Khi họ hạ cánh đến Nga và trình diện trước các nhân viên quản lý xuất nhập cảnh cùng với hành lý của mình, một trong những máy ghi âm vô tình được bật lên. Phát ra giọng nói của mục sư Oxley cầu nguyện xin sự bảo vệ khỏi các quan chức này! Cả nhóm run rẩy nhìn viên sĩ quan, nhưng anh ta chỉ nói, “Được rồi, mọi thứ đều ổn.” Anh đóng va-li của họ lại và cho họ qua. Chúa đã bịt tai che mắt những nhà cầm quyền, và kết quả là nhóm đã có thể mang những cuộn băng đến nơi mong muốn. Đức Chúa Trời có thể làm được những điều này.

Tôi cũng nhớ thời gian diễn ra lễ kỷ niệm chiến thắng ở Anh khi những người trong cung điện Buckingham đang nhận sự tán dương của đám đông. Hai công chúa Elizabeth và Margaret muốn hòa mình vào đám đông. Các quan chức trong cung phản đối rằng mọi người sẽ nhận ra họ và sẽ khó bảo vệ họ. Tuy nhiên, công chúa Elizabeth đã cầu xin cha mình, nhà vua cuối cùng đã đồng ý để họ đi. Cả hai công chúa đi ra giữa đám đông; và chẳng ai nhận ra họ. Đôi khi người ta có thể nhìn một người mà không nhận ra người đó là ai, ngay cả khi họ đã biết người đó từ trước.

Điều đó có thể và thực sự có xảy ra trong thế giới của các thiên sứ. Trong một ghi chép, một thiên sứ hộ tống một tín đồ đi xuyên qua địa ngục. Tại đó, Cơ-độc Nhân này nhìn thấy Sa-tan và đồng bọn của hắn đang lên kế hoạch tấn công các thánh đồ. Sa-tan ở một bên, trong khi thiên sứ thánh và người tín đồ ở phía bên kia. Thiên sứ nói với người, “Đừng lo lắng. Hắn không thể nhìn thấy chúng ta, theo lệnh Vua, Đức Chúa Jêsus Christ. Chúng ta có thể nghe thấy hắn và chúng ta biết tất cả các kế hoạch của hắn, nhưng hắn không biết là chúng ta đang nghe đâu.” Đức Chúa Trời có thể làm những điều này. Đó là lý do tại sao tôi muốn khích lệ quý vị hãy nghĩ về khả năng Đức Chúa Trời có thể che giấu chúng ta.

Chúa dư sức che giấu chúng ta; và Ngài mời gọi chúng ta kêu cầu Ngài để được giấu kín trong sự phán xét hậu đến. Muốn hội đủ điều kiện để được Ngài giấu kín, chúng ta phải tìm kiếm sự nhu mì, đức công chính, và tiến vào Nơi Chí Thánh. Chúng ta phải tinh thức và cầu nguyện để có thể được kể là xứng đáng thoát khỏi sự phán xét hậu đến; và chúng ta phải đau buồn vì tội lỗi trong Hội-thánh. Mặt khác, cũng sẽ có những người được Chúa ấn định để tử vì đạo. Những điều này không xảy ra một cách ngẫu nhiên, mà Đức Chúa Trời có kế hoạch và mục đích của Ngài.

Sứ Điệp của Những Ngày Sau Rốt

Khi trải qua những thử thách gần đây trong cuộc sống của mình, Chúa đã mở mắt tôi trước bóng tối và sự phán xét kinh khiếp sẽ đến trên đất. Trong Những Ngày Sau Rốt, chúng ta sẽ thấy sự phân chia của hai nhóm khác biệt—kẻ ác và người công bình. Như Giu-đe 1:4 nói, kẻ ác đã bị định cho sự đoán phạt từ lâu. Chúng bị làm lạc từ trong bụng mẹ (Thi-thiên 58:3). Kẻ ác sẽ tìm hại mạng sống chúng ta; nhưng Chúa có thể giấu kín chúng ta. Ngài có thể che mắt và bịt tai những kẻ đó khi chúng ta đi từ nơi này sang nơi khác.

Khi nói về Sự Tái Lâm và những thử thách kinh khiếp sẽ xảy đến, Đức Chúa Jêsus Christ đưa ra lời khuyên trong Lu-ca 21:36, “*Vậy, hãy tinh thức luôn và cầu nguyện, để các người được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con Người.*” Chính Chúa phán rằng, “Đúng là sẽ

có hoạn nạn lớn và sự phán xét ở khắp nơi, nhưng hãy tỉnh thức và chuyên tâm tìm kiếm Ta, luôn cầu nguyện để các con có thể được kể là xứng đáng thoát khỏi những hoạn nạn đó.”

Câu hỏi mà chúng ta nên tự hỏi mình là liệu chúng ta có đủ điều kiện để được giấu kín trong kỳ thịnh nộ của Chúa hay không. Thi-thiên 17 đề cập đến bóng cánh của Ngài, nói về việc được nương náu trong nơi kín đáo của Đấng Chí Cao, và ở trong sự hiện diện của Ngài như trước Nắp Thi Ân. Do đó, việc được giấu kín cũng đòi hỏi phải tiến vào Nơi Chí Thánh và tất cả những gì mà phần này của Đền-tạm ám chỉ.

Sứ điệp của Những Ngày Sau Rốt là kêu cầu Chúa để chúng ta có thể được Ngài giấu kín trong kỳ phán xét và *được kể là xứng đáng*. Việc thuộc về một hội thánh tốt không khiến chúng ta đủ điều kiện. Chúng ta cần phải sống tốt cuộc đời mình và giấu mạng lệnh Chúa nơi lòng mình (Châm-ngôn 2:1). Lời Chúa không được viết cho kẻ ác; họ không đọc Lời Ngài. Lời Chúa dành cho các tín đồ—để khích lệ, gây dựng chúng ta, và như một lời cảnh báo cho chúng ta để bước đi trên con đường công chính. Chúng ta cần cầu nguyện cho con cái mình, dạy dỗ các con theo đường lối của Chúa, để các con cũng được kể là xứng đáng. Khi làm được như vậy, chúng ta sẽ hội đủ điều kiện để được gìn giữ và được vào nơi kín đáo của Ngài.

Điều quan trọng cần phải hiểu là việc giảng dạy về thánh chức của Đức Chúa Trời trong việc che giấu dân sự Ngài là điều mà trước đây chúng tôi chưa từng đề cập đến, vì thời điểm vẫn chưa chín muồi. Tuy nhiên, giờ đã đến; chúng ta muốn được ở trong số những người được giấu kín của Ngài. Mỗi quan tâm sâu sắc của tôi là trình bày lẽ thật này cho quý vị—để quý vị có thể chuẩn bị cho thời kỳ phán xét sắp tới bằng cách tìm kiếm sự nhu mì và đức công chính để mỗi chúng ta có thể là một trong những người được Chúa giấu kín, đủ điều kiện để được đứng trước mặt Đức Chúa Trời vinh hiển.

PHẦN II

**Bài Học từ các Sứ Đồ
Được Chọn qua
Sứ Điệp Cuộc Đời Họ**

Chương 6

SỨ ĐỒ PHAO-LÔ

Chúng ta đã thấy rằng trong những ngày tối tăm sắp tới, Đức Chúa Trời ban cho những người hội đủ điều kiện cơ hội được giấu kín. Cho đến chừng đó, thời điểm mà Ngài chọn để che giấu chúng ta, chúng ta sẽ cần sức mạnh thuộc linh to lớn để đứng vững, vì áp lực sẽ rất lớn. Vì vậy, điều vô cùng quan trọng trong thời gian chuẩn bị này là chúng ta để cho Chúa phát triển sức mạnh của Ngài trên đời sống chúng ta.

Chính vì suy nghĩ này mà chúng tôi đã chọn đưa vào sách này phần nghiên cứu về cuộc đời của các sứ đồ được chọn, tập trung vào những phẩm chất tích cực cũng như những khiếm khuyết của họ. Những phẩm chất này sẽ giúp hoặc ngăn trở chúng ta trong việc trung tín và đứng vững, và nhờ đó hội đủ điều kiện để được giấu kín. Mong rằng chúng ta có thể học hỏi từ đời sống của họ để trở thành những người thắng hơn tội phạm trong Đấng Christ. Đây thực sự là một chủ đề rất quan trọng, bởi vì rất nhiều Cơ-đốc nhân đang gặp khó khăn trong việc hiểu những điều đang xảy ra với họ trong đời sống.

Chúng ta bắt đầu bằng cách xem xét cuộc đời của Sứ-đồ Phao-lô, sứ điệp cuộc đời của chính ông và cách Đức Chúa Trời thực hiện điều đó trong đời sống ông. Bằng cách nghiên cứu cuộc đời của Phao-lô, chúng ta có thể hiểu rõ hơn cách Chúa làm việc trong đời sống chúng ta.

Tôi đã gặp nhiều thánh đồ quý báu, những người có đặc ân được đưa lên thiên đàng trong những khái tượng ban đêm. Họ nói rằng trên thiên đàng, có rất nhiều hoa. Những bông hoa này tượng trưng cho những lễ thật khác nhau mà Chúa chọn để hình thành và thể hiện trong mỗi chúng ta. Khi chúng ta so sánh các loại cây trong Nhã-ca 4:13-14 với trái của Thánh Linh trong Ga-la-ti 5:22-23 theo thứ tự được đặt tên, ý nghĩa thuộc linh của mỗi loại cây được tiết lộ. Chúng ta thấy cây *hồng hoa* tương ứng với trái của sự *nhịn nhục*; và đó là một loại trái rất quý.

Trong trường hợp của Sứ đồ Phao-lô, ông được Đức Chúa Trời chọn để bày tỏ phẩm tính nhịn nhục (chịu khổ trong một thời gian rất dài), như ông đã nói trong 1 Ti-mô-thê 1:16, “*Nhưng ta đã đội ơn thương xót, hầu cho Đức Chúa Jêsus Christ tỏ mọi sự nhịn nhục của Ngài ra trong ta là kẻ làm đầu, để dùng ta làm gương cho những kẻ sẽ tin Ngài được sự sống đời đời.*” Ngoài ra, sau khi Phao-lô gặp gỡ Đấng Christ trên đường đến Đa-mách và bị khiến cho mù lòa, Chúa đã phán với A-na-nia, môn đồ nhiệt thành và tin kính, “*...Hãy đi, vì Ta đã chọn người này [Phao-lô] làm một đồ dùng Ta, để đem danh Ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên; Ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì danh Ta là bao nả.*” (Công-vụ 9:15-16).

Cuộc Đời Trước Đó của Phao-lô

Tại sao Phao-lô được chọn để bày tỏ và trở thành hình mẫu của bông trái nhịn nhục đặc biệt này? Lý do nằm ở những năm tháng hình thành nhân cách của ông; và việc hiểu được khái niệm “nhịn quả” hay “gieo gặt” này cũng sẽ giúp chúng ta hiểu cách Chúa đang hành động trong đời sống của chúng ta.

Công-vụ 8:3 nói rằng Phao-lô (lúc đó được gọi là Sau-lo) “... làm tàn hại Hội-thánh, sấn vào các nhà, dùng sức mạnh bắt đàn ông đàn bà mà bỏ tù.” Sau đó, một lần nữa trong Công-vụ 9:2, chúng ta thấy ông xin những bức thư của thầy cả thượng phẩm, trình bày rằng hễ ông gặp bất kỳ Cơ-đốc nhân nào—bất luận là nam hay nữ—thì ông có quyền bắt trời để giải về Giê-ru-sa-lem. Phao-lô tự gọi mình là “*người hèn mọn nhất trong tất cả các thánh đồ*” trong Ê-phê-sô 3:8 vì trong những năm đầu, ông đã bắt bớ Hội-thánh của Chúa Jê-sus Christ. Ông tra tấn các thành viên của Hội-thánh, bắt một số người nói phạm thượng và ép buộc những người khác chối bỏ đức tin nơi Đấng Christ. Bắt bớ Hội-thánh và gây đau khổ cho người khác là lối sống của Phao-lô. Vì vậy, khi ông cải đạo, chịu khổ sẽ là lối sống của ông.

Khi suy ngẫm về những kinh nghiệm trong quá khứ, chúng ta bắt đầu hiểu tại sao một số điều nhất định lại xảy ra, bởi chúng ta gieo gì thì gặt nấy. Ví dụ, Gia-cóp là một kẻ lừa dối, và ông đã gặt hái sự lừa dối. Ông đã bị chính các con trai mình lừa dối; kết quả là trong khoảng 20 năm, ông đã tin lầm rằng con trai Giô-sép của mình đã chết, trước khi gặp lại người ở Ai Cập.

Phao-lô, một Hình Mẫu của Sự Nhịn Nhục

Đức Chúa Trời đã ban Phao-lô cho Hội-thánh như một hình mẫu về sự nhịn nhục. Cách duy nhất để một người có thể trở thành hình mẫu cho một điều gì đó là phải kinh nghiệm chính điều đó. Chúng ta hãy xem một vài phân đoạn Kinh Thánh mà Phao-lô nói về chủ đề này.

Trong 2 Cô-rinh-tô 11, Sứ-đồ Phao-lô viết về những điều mà ông đã phải chịu đựng. Trong câu 23, ông nói, “*Họ là kẻ hầu việc của Đấng Christ phải chăng? (Ừ, tôi nói như kẻ đại dột), tôi lại là kẻ hầu việc hơn! Tôi đã chịu khó nhọc nhiều hơn, tù rạc nhiều hơn, đòn vọt quá chừng. Đòi phen tôi gần phải bị chết.*” Ông đang nói, “Họ có thể đã phải chịu khổ, nhưng sự đó không thể so sánh với những đau khổ mà tôi đã trải qua.”

Phao-lô tiếp tục trong các câu 24 và 25, “*Năm lần bị người Giu-đa đánh roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục; ba lần bị đánh đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị chìm tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm.*” Nhưng tôi tự hỏi ông đã ra lệnh đánh đòn và ném đá bao nhiêu lần đối với những Cơ-đốc nhân thân yêu ngày trước?

Rồi ông nói trong câu 26, “*Lại nhiều lần tôi đi đường, nguy trên sông bển, nguy với trộm cướp, nguy với giữa dân mình, nguy với dân ngoại, nguy trong các thành, nguy trong các đồng vắng, nguy trên biển, nguy với anh em giả dối.*” Phao-lô đã trải qua tất cả những điều này. Hơn nữa, chúng ta phải nhớ rằng nếu chúng ta được kêu gọi để trở thành một hình mẫu của sự nhịn nhục, thì đây là một số điều chúng ta có thể phải chịu đựng.

Xuyên suốt các thư tín của Phao-lô, ông luôn nói về sự chịu khổ, đó là sứ điệp chính của ông. Trong 2 Cô-rinh-tô 1:5, 9, ông nói về sự đau đớn của Đấng Christ chan chứa trong ông và về việc ông cảm thấy như mình đã phải nhận án tử hình. Sau đó, trong 1 Cô-rinh-tô 4:11-13, ông kể về việc chịu đói khát, bị rủa sả và bắt bớ.

Tôi muốn đưa ra một lẽ thật rất quan trọng ở đây. Chúng ta nên tự hỏi, “Khi rao giảng hoặc diễn thuyết, mình thường tập trung vào điều gì nhất? Chủ đề chính xuất hiện một cách nhất quán trong các sứ điệp của mình là gì?” Khi suy ngẫm về điều này, quý vị sẽ bắt đầu hiểu ra mình là ai và điều Chúa muốn nơi quý vị là gì.

Thật công bằng khi Đức Chúa Trời cho phép Phao-lô chịu đựng tất cả những điều này. Tôi thường hình dung về sự phán xét nơi Tòa-án Lớn và Trắng, khi đó Phao-lô sẽ được tôn cao hơn tất cả các sứ đồ khác, có lẽ ngoại trừ Phi-e-rơ. (Trên thực tế, tôi hiểu rằng Phao-lô có một ngai tuyệt đẹp trên thiên đàng.) Tuy nhiên, sẽ có những người nhìn vào và nói, “Đây là người đã khiến tôi chịu khổ.” Tại thời điểm đó, Đức Chúa Trời có thể quay lại và nói, “Phải, Ta biết; nhưng vì điều đó mà Ta đã làm cho người chịu khổ nạn nhiều.” Không có sự bất công nào nơi Chúa.

Thái Độ của Phao-lô trong việc Trở Thành Sứ Điệp

Phao-lô viết trong sách Phi-líp, “Cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền phép sự sống lại của Ngài, và sự thông công thương khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài.” (Phi-líp 3:10). Đó là một trong những điều mà Phao-lô muốn biết—được hiệp thông trong sự thương khó của Đấng Christ. Vì vậy, ông có thể nói trong Rô-ma 5:3 rằng ông khoe mình trong hoạn nạn vì hoạn nạn đưa ông vào sự mật thiết sâu sắc hơn với Đấng Christ. Phao-lô hãnh diện về sứ điệp mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông. Cũng vậy, chúng ta phải tự hào về sứ điệp mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta.

Một điều hết sức ngạc nhiên khác về Sứ-đồ Phao-lô là thái độ vui mừng của ông khi chịu khổ. Chúng ta đọc thấy rằng ông, “... *ngó như bị sửa phạt, mà không đến chịu giết; ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng; ngó như nghèo ngặt, mà thật làm cho nhiều người được giàu có; ngó như không có gì cả, mà có đủ mọi sự!*” (2 Cô-rinh-tô 6:9-10).

Chúng ta cũng biết ông “... *bị ép đủ cách, nhưng không đến cùng; bị túng thế, nhưng không ngã lòng; bị bắt bớ, nhưng không đến bỏ; bị đánh đập, nhưng không đến chết mất.*” (2 Cô-rinh-tô 4:8-9).

Trong Cô-lô-se 1:24, ông nói, “... *tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đấng Christ, là Hội Thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài.*”

Ý tưởng về sự vui mừng trong khi chịu khổ một lần nữa được tìm thấy trong Cô-lô-se 1:11: “*Nhờ quyền phép vinh hiển Ngài, được có sức mạnh mọi bề, để nhịn nhục vui vẻ mà chịu mọi*

sự.” Sự vui mừng phải được kể đến trong sứ điệp của ông, bởi chính niềm vui của Chúa ban cho chúng ta sức lực để chịu được sự khổ nạn (Nê-hê-mi 8:10).

Phao-lô biết ông phải trải qua tất cả những điều này vì ông đã bắt bớ người khác. Tuy nhiên, ông vẫn vui vẻ vượt qua mọi khổ đau. Tôi lấy làm lạ vì làm sao Phao-lô có thể vui vẻ trong khi trải qua những điều này. Qua nhiều thế hệ, có những người chịu khổ vì Hội-thánh, nhưng họ làm điều đó với sự vui mừng. Chúng ta cũng phải vui mừng về sứ điệp mà Đức Chúa Trời đang tạo ra trong chúng ta.

Khi mới đến Hoa Kỳ, tôi đã hỏi Chúa, “Con đến đây để làm gì?” và Ngài phán, “Để chịu đóng đinh.” Tôi đã trải qua khoảng 30 năm đầy khó khăn, trước đó là vì căn bệnh của vợ tôi và bây giờ là bệnh của tôi. Trong một thời gian, tôi đã rất đau đớn; nhưng Chúa đã nhân từ cắt đi nỗi đau.

Ngay cả trong tình huống này, tôi ý thức rất rõ rằng tình trạng của mình và sự giày vò về mặt thuộc linh mà tôi trải qua là do những gì người khác gây ra. Tuy nhiên, tôi hướng mắt về Chúa Jê-sus và nói với Ngài: “Sẽ thật tuyệt nếu Ngài chọn đưa con qua khỏi chuyện này. Nhưng nếu không, con sẵn sàng về thiên đàng với Ngài.” Tôi là một người được phước. Đồng thời, tôi cảm thấy mình phải được chữa lành vì có những người đã cầu nguyện cho tôi.

Rồi cũng có những lúc người khác làm những điều không tốt. Tôi phải giúp đỡ những người đã từng bị đối xử tệ trong một số lĩnh vực nhất định; và lời khuyên của tôi dành cho họ là hãy xây mắt khỏi sự vi phạm và hướng mắt về Chúa Jê-sus. Đó là *chìa khóa để được phước hạnh và vui mừng khi gặp khó khăn cũng như khi bị xúc phạm*. Chúng ta hãy bỏ qua những sự đó và nhìn lên Chúa, hỏi xem Ngài nhìn nhận tình hình như thế nào và tìm kiếm Ngài để nhận được ân điển, sự an ủi cần thiết và khả năng quên đi những tổn thương một cách thánh thiện. Tôi đã tìm thấy niềm vui trong việc thực hành điều này. Nhiều khi tôi thậm chí không thể nhớ được những điều sai trật mà mọi người đã làm với tôi.

Mặt khác, nếu chúng ta chọn cách để tâm đến hành vi sai phạm của người khác hoặc để cho mình bị vấp phạm trước những khó khăn xảy đến trong cuộc sống, thì chúng ta sẽ thua cuộc. Một lần nọ, khi Chúa đưa một người kia vào địa ngục và cho người này thấy một số người trong địa ngục, Ngài đến trước một phụ nữ đặc biệt là người luôn đọc Kinh Thánh và thuyết giảng trong địa ngục. Sau đó, Chúa tiết lộ rằng người phụ nữ này đã có công đưa khoảng 500 người lên thiên đàng. Câu hỏi được đặt ra, “Chúa ơi, nếu bà ấy giúp 500 người lên thiên đàng, tại sao bà không được lên thiên đàng?” Chúa phán, “Người phụ nữ này đã có chồng, và chồng người phạm tội ngoại tình. Người không thể tha thứ cho chồng mình cũng như không thể tha thứ cho Ta vì đã cho phép người chồng ngoại tình; và vì sự không tha thứ, bản thân người phải ở trong địa ngục.” Vì thế chúng ta hãy nhìn lên Chúa để được ơn vui mừng trong mọi hoàn cảnh mà chúng ta trải qua. ***Khi học cách chế ngự sự cay đắng và vấp phạm, chúng ta sẽ lớn lên trong sự nhu mì và hội đủ điều kiện để trở thành những người được Ngài giấu kín.***

Phao-lô là Người Quản Gia tốt

Sứ-đô Phao-lô là người cai quản tốt những điều Chúa đã giao cho ông. Ông nói trong 1 Cô-rinh-tô 15:10, “*Nhưng tôi nay là người thể nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vậy. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi.*” Dù làm việc nhiều hơn những người khác, nhưng ông nhận ra rằng đó chẳng phải bởi sức riêng của ông mà là nhờ ân điển của Đức Chúa Trời.

Có nhiều sự kêu gọi khác nhau trong đời sống. Không phải tất cả chúng ta đều được Chúa tạo ra theo cùng một cách giống nhau (hoặc có ân tứ như nhau). Tuy nhiên, những gì *chúng ta có* không quan trọng bằng những gì chúng ta *làm với những điều Chúa ban cho chúng ta.*

Tôi đã học được nhiều điều qua việc quan sát mọi người trong cuộc sống; và có một bài học mà tôi đặc biệt muốn chia sẻ với quý vị. Khi tôi còn là một sinh viên trẻ, trường chúng tôi có rất nhiều giáo viên, nhiều người trong số họ rất tài năng. Trên thực tế, tôi đã không nhận ra rằng thật vinh dự khi được học với những giáo viên này, cho đến nhiều năm sau khi tôi gặp lại thầy hiệu trưởng cũ của mình, ông nói với tôi rằng sau khi khoa giải tán, nhiều thành viên trong khoa đã có được những vị trí rất tốt ở nơi khác.

Tuy nhiên, mặc dù xuất sắc như vậy, nhưng những giáo viên đó không gây ấn tượng sâu sắc với tôi như một cô giáo nọ. Vào thời điểm đó, cô chắc khoảng 35 đến 40 tuổi. Cô không quá xuất sắc mà chỉ ở mức vừa phải. Chính từ cô giáo này, tôi đã học được một điều mà tôi vẫn thực hành cho đến ngày nay. Trong lớp, cô sẽ đọc bài lịch sử cho chúng tôi chép, và cô cũng sẽ viết ra những gì mình đã đọc. Tôi hiểu cô đang chuẩn bị cho những năm sắp tới, nghĩ rằng cuộc sống sau này, tâm trí cô có thể không còn minh mẫn nữa. Về sau, cô có thể tham khảo những ghi chú này trong việc giảng dạy các lớp khác của mình.

Tôi chợt có suy nghĩ về những con thỏ rừng trong Châm-ngôn 30:26: “*Con thỏ rừng dẫu là loại không sức lực, đóng cơ sở mình trong hòn đá.*” Cô giáo ấy không được phú cho nhiều tài năng, nhưng cô có sự khôn ngoan để tận dụng tối đa những gì mình có.

Một người khác cũng đã tận dụng tối đa những gì mình được ban cho là *Gordon Lindsay*, người sáng lập Trường Kinh Thánh *Christ for the Nations*. Khi ông qua đời, con trai ông nói rằng cha mình có rất ít tài năng, nhưng những gì ông có, ông đã tận dụng để xây dựng trường học và viết một vài cuốn sách.

Giáo viên lịch sử của tôi có thể không giỏi giang như các thành viên khác trong khoa; nhưng cô đã siêng năng sử dụng những gì cô có. Gordon Lindsay không xuất sắc, theo con trai ông; nhưng ông trung tín trong việc nhỏ, và ông cũng siêng năng. Vấn đề không phải là so sánh bản thân mình với người khác. Thay vào đó, chúng ta nên hỏi, “Tôi đang làm gì với những điều Chúa đã ban cho tôi?”

Sự Nguy Hiểm của việc Mất Cân Bằng

Tôi muốn chuyển sang một phân đoạn đã làm bối rối các nhà thần học trong nhiều năm liên quan đến Phao-lô. Trong Công-vụ 21, Phao-lô đang trên đường đến Giê-ru-sa-lem, bắt chấp những lời

cảnh báo lặp đi lặp lại rằng rắc rối đang chờ đợi ông ở đó. Đỉnh điểm của tất cả những cảnh báo này, Chúa đã đưa ra một lời tiên tri mạnh mẽ thông qua A-ga-bút. Chúng ta đọc thấy, “*Chúng ta ở đó đã mấy ngày, có một người tiên tri tên là A-ga-bút ở xứ Giu-đê xuống. Người đến thăm chúng ta, rồi lấy dây lưng của Phao-lô trói chân tay mình, mà nói rằng: Đây là lời Đức Thánh Linh phán: Tại thành Giê-ru-sa-lem, dân Giu-đã sẽ trói người có dây lưng này như vậy, mà nộp trong tay người ngoại đạo*” (Công-vụ 21:10-11).

Ở đây, một trong những tiên tri lớn của Hội-thánh sơ khai đang nói với Phao-lô rằng nếu ông đi lên Giê-ru-sa-lem, người Do Thái sẽ trói ông rồi giao cho các nhà cầm quyền dân ngoại (người La Mã). Lời tường thuật tiếp tục: “*Khi đã nghe bấy nhiêu lời, thì các tín đồ nơi đó và chúng ta đều xin Phao-lô đừng lên thành Giê-ru-sa-lem.*” (Công-vụ 21:12). Điều đó chắc chắn là đúng. Đức Thánh Linh đang đưa ra một lời cảnh báo cho Phao-lô thông qua một nhà tiên tri đáng kính. Tuy nhiên, Phao-lô trả lời, “... *Anh em làm chi mà khóc lóc cho nao lòng tôi? Vì phần tôi sẵn lòng chẳng những để bị trói thôi, lại cũng sẵn lòng vì danh Đức Chúa Jê-sus chịu chết tại thành Giê-ru-sa-lem nữa. Người chẳng khứng chịu khuyên dỗ, thì chúng ta không ép nữa, mà nói rằng: Xin cho ý muốn của Chúa được nên!*” (Công-vụ 21:13-14).

Đôi khi, những thế mạnh có thể trở thành những điểm yếu lớn nhất của chúng ta, nhưng bởi ân điển của Chúa. Phao-lô đã thấm nhuần sứ điệp về sự nhین nhục đến nỗi điều duy nhất ông quan tâm là sự chịu khổ. Tại thời điểm này ông từ chối lắng nghe sự khôn ngoan, và khi làm như vậy, ông đã phạm một sai lầm lớn. Hậu quả là ông phải ngồi tù nhiều năm ở Rô-ma, trong khi lẽ ra ông có thể làm việc hiệu quả hơn ở nơi khác. Khi công việc của Chúa thiết lập những điều nhất định trong đời sống chúng ta, và chúng ta có sứ điệp của mình, thì chúng ta cũng phải cẩn thận để tai mình luôn lắng nghe những lời cảnh báo của Ngài.

Một Sứ Điệp hoàn hảo

Một lĩnh vực khác mà chúng ta phải để tâm đến là vấn đề sai phạm. Chúng ta phải để Chúa xử lý những sai phạm trên đời sống mình; nếu không mọi người sẽ nhìn thấy những sai phạm chứ không phải sứ điệp, do đó làm hỏng sứ điệp.

Nếu chúng ta có một sai phạm nào đó, Chúa sẽ dành nhiều thời gian sửa chữa sai phạm đó để nó không làm hỏng đi ánh sáng vinh hiển mà Ngài muốn chiếu rọi qua chúng ta trong cõi đời đời. Ví dụ, Gia-cóp là một kẻ lừa dối; do đó ông đã gạt hái sự lừa dối. Chính qua những điều ông phải chịu mà Đức Chúa Trời đã uốn nắn ông cho đến khi ông trở thành hoàng tử của Đức Chúa Trời và được gọi là “Jê-sus-run”—người ngay thẳng với Đức Chúa Trời. Chúng ta phải chú ý đến những sai phạm, bởi vì nếu chúng không được xử lý, chúng ta sẽ bị sụp đổ.

Tôi thấy rất nhiều người được Chúa ban cho hàng loạt những tài năng tuyệt vời. Họ có thể đã làm được nhiều việc tốt, nhưng tôi cũng thấy chỉ một sai lầm nhỏ đã hạ gục họ. Chúng ta đã thấy điều này trong ví dụ về người nữ thuyết giảng ở địa ngục, người đã đánh mất sự cứu rỗi của chính mình vì một sai phạm—không tha thứ. Chúng ta hãy tìm kiếm Chúa và cầu xin Ngài chỉ cho chúng ta thấy bất kỳ sai phạm nổi bật nào trong đời sống có thể kéo chúng ta xuống; và hãy

để Ngài giải quyết những sai phạm đó để sứ điệp mà chúng ta thể hiện qua đời sống mình có thể được trình bày một cách hoàn hảo.

Được Chuẩn Bị cho Thiên Đàng

Ê-sai 51:16 chép, “*Ta đã để lời nói Ta trong miệng ngươi, và cho ngươi núp dưới bóng bàn tay Ta, dựng dựng các tầng trời và lập nền đất, cùng nói với Si-ôn rằng: Ngươi là dân Ta!*” Có hai điều được đề cập ở đây—dựng các tầng trời và lập nền trên đất.

Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chúng tôi đã tìm kiếm sự thông công của các hội thánh để lập nền ở nhiều nơi với sự dạy dỗ của Si-ôn—một khái tượng về sự kêu gọi cao cả của Đức Chúa Trời. Chúa phán với chúng tôi rằng Ngài muốn có trường Kinh Thánh Si-ôn ở mọi nơi. Chúng tôi đã thành lập khoảng 100 trường Kinh Thánh trên khắp thế giới; và ở một số quốc gia, Chúa đã cho phép chúng tôi thành lập nhiều học viện. Chúng tôi cũng đang đẩy lên những người dạy dỗ về sự công bình để khi phân hưng đến, chúng tôi sẽ sẵn sàng và có thể dạy dỗ dân sự về đường lối của Đức Chúa Trời. Khi làm những việc này, chúng tôi đang lập nền trên đất.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng muốn “dựng các tầng trời” với những linh hồn đã được chinh phục nhờ lời phán hoặc lời được viết ra của Đức Chúa Trời. Một trong những điều mà Chúa đã đặt để vào lòng tôi là chuẩn bị dân sự của Ngài cho thiên đàng, để khi đến nơi, họ sẵn sàng đảm nhận vị trí mà Ngài dành cho họ. Vì vậy, điều quan trọng là chúng ta phải suy ngẫm về đời sống của mình và tìm kiếm Chúa để giải đáp những câu hỏi này, “Chúa có ý định gì cho cuộc đời tôi, và sứ điệp cuộc đời tôi là gì? Hoàn cảnh của tôi trong quá khứ có điều gì khiến Ngài uồn nấn và sử dụng tôi theo một cách nào đó? Ý định của Ngài dành cho tôi trên thiên đàng là gì?” Đối với Phao-lô, đó là sứ điệp về sự nhịn nhục. Xuất thân của ông trong quá khứ đã chuẩn bị ông để trở thành người mang tấm áo nhịn nhục.

Sau đó, chúng ta cũng phải xử lý những sai phạm. Khi chúng ta biết mình phải bày tỏ điều gì trong vương quốc của Ngài, điều này sẽ giúp chúng ta hiểu cách Đức Chúa Trời đang làm việc với chúng ta, bởi vì Ngài đang hoàn thiện và mài dũa chúng ta để trở nên sứ điệp mà Ngài muốn chúng ta trở thành. Khi chúng ta *trở thành* sứ điệp của mình, chúng ta đang được chuẩn bị cho thiên đàng trên cao, để khi chúng ta đặt chân vào vùng đất thiên đàng, chúng ta sẽ trở thành đúng như những gì Chúa muốn chúng ta trở thành.

Chương 7

SỨ ĐỒ GIĂNG

Chúng ta thấy rằng tính cách của một người thường được tiết lộ qua các sách của họ, như trường hợp của Sứ-đồ Phao-lô và Sứ-đồ Giăng. Sứ đồ Giăng được biết đến là *môn đồ mà Đức Chúa Jêsus yêu* (Giăng 21:7). Trên thực tế, xuyên suốt các sách của ông (dù là Phúc Âm Giăng, các thư tín hay sách Khải-huyền), chúng ta đều thấy ông bày tỏ tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Những người muốn được Chúa giấu kín nên chuyên tâm về tình yêu thương. Điều thú vị là Giăng, Sứ-đồ của tình yêu thương, đã được bảo vệ để khỏi bị tra hỏi khi Chúa Jêsus bị bắt (Giăng 18:16-17).

Tình yêu thương là dây liên kết của sự trọn lành; và như vậy, nó phải là bông trái Thánh Linh mà chúng ta nên ưu tiên phát triển.

Bằng Chứng của Tình Yêu Thương

Một người có thể hỏi thế này, “Làm thế nào để tôi có thể yêu mến Chúa?” Phúc Âm Giăng thực sự rất rõ ràng về điểm này. Chúng ta thấy Chúa Jêsus nói rõ điều này khi Ngài phán trong Giăng 14:15, “*Nếu các ngươi yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta.*”

Rồi Ngài cũng phán trong Giăng 14:21, “*Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và sẽ tỏ cho người biết Ta.*” Do đó, chúng ta thấy rằng chìa khóa để yêu mến Chúa (cũng như bằng chứng rằng chúng ta yêu mến Ngài) là chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài. Điều này rất thực tế và rõ ràng.

***Chìa khóa để yêu
mến Chúa là
chúng ta tuân giữ
các điều răn của
Ngài***

Giăng là người đã nhiều lần ghi chép về Điều Răn Mới. Chẳng hạn, trong Giăng 13:34, Chúa Jêsus nói: “*Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như Ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thế ấy.*” Đó là lý do tại sao Giăng nói trong 1 Giăng 4:20, “*Vì có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được.*”

Tình Yêu Thương được Phát Triển như thế nào

Bây giờ chúng ta hãy xem xét cách chúng ta phát triển tình yêu thương, là một trong những bông trái Thánh Linh được liệt kê trong Ga-la-ti 5:22-23. Trong Giăng 15:5, Chúa bày tỏ cho chúng ta cách sản sinh bông trái Thánh Linh, khi phán rằng, “*Ta là gốc nho, các ngươi là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các ngươi chẳng làm chi được.*”

Ngài cũng chỉ ra quá trình mà qua đó bông trái được gia tăng, khi Ngài phán, *“Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn”* (Giăng 15:1-2). Ở đây chúng ta liên tưởng đến quá trình thanh tẩy hoặc cắt tỉa mà qua đó chúng ta sản sinh “được nhiều trái hơn”. Giăng 15:5 nói về việc *“sinh ra lắm trái”*. Ý tưởng về việc “kết quả nhiều” cũng được thấy trong Giăng 15:8, Chúa phán, *“Này, Cha Ta sẽ được sáng danh là thế nào: Ấy là các ngươi được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy.”*

Điều rất thú vị mà Amy Carmichael đã từng viết, “Người khác có thể, bạn thì không.” Trong quá trình thanh tẩy, Đức Chúa Trời có thể phán với chúng ta, “Những điều này là hợp pháp và người khác có thể làm; nhưng con thì không, bởi vì Ta muốn phát triển bông trái trong đời sống con. Điều Ta muốn cho con là con sẽ sinh ra nhiều bông trái” (xem 1 Cô-rinh-tô 6:12).

Nhiều năm trước, khi tôi còn học tại trường Kinh Thánh thuộc quận Derbyshire nước Anh. Nhóm sinh viên chúng tôi được mời đến nhà của một đại úy quân đội đã nghỉ hưu, ông là Cơ-đốc nhân. Ông nói với chúng tôi, “Tôi muốn các bạn đi với tôi, và tôi sẽ cho các bạn xem một thứ.” Trên bức tường bao quanh khu vườn của ông có một cây nho. Khi nhặt những nhánh nhỏ của cây nho này lên, ông nói, “Tôi muốn các bạn lưu ý điều này thật cẩn thận. Nhánh nào mọc gần cây nho nhất thì ra trái nhiều nhất.” Chìa khóa để sinh nhiều bông trái là sống gần gốc nho, và Góc ấy chính là Chúa Jêsus Christ.

Làm sao chúng ta làm được việc đó bây giờ? Một lần nữa, Phúc Âm Giăng cho chúng ta những chìa khóa rất thiết thực. Trong Giăng 15:4, 7, 10, Chúa phán, *“Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các ngươi. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các ngươi chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được... Vì bằng các ngươi cứ ở trong Ta, và những lời Ta ở trong các ngươi, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó... Nếu các ngươi vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài.”*

Ở đây, chúng ta thấy các nhánh phải được kết nối với cây nho để sinh trái. Vì vậy, là các nhánh, chúng ta phải ở trong Đấng Christ là Góc Nho bằng cách *vâng giữ các điều răn Ngài* để sinh ra bông trái Thánh Linh.

Tuy nhiên, ở trong Ngài thôi thì không đủ. Trong tự nhiên, có thể có những cành nhánh nối với thân cây chính nhưng không nhận được nhựa sống từ cây để sinh trái. Về mặt thuộc linh, chúng ta cũng cần phải nhận được “nhựa sống” từ Đấng Christ. “Nhựa sống” ám chỉ lời Ngài ở trong chúng ta (Giăng 15:7). Để hiểu điều này, chúng ta hãy quay lại phân đoạn nói về sự cám dỗ của Chúa Jêsus (được tìm thấy trong Ma-thi-ơ 4:4). Tại đó, Chúa Jêsus nói với Sa-tan: *“... Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.”*

Không phải chỉ cần tuân giữ các điều răn của Ngài thôi là đủ; chúng ta phải tương giao với Ngài để nghe được những gì Ngài đang phán với chúng ta. Nếu quý vị ở vị trí lãnh đạo, quý vị phải

thường xuyên lắng nghe từ Chúa, bởi vì quý vị phải dẫn dắt dân sự, cho họ lời khuyên cũng như dẫn dắt một hội thánh hoặc nhóm thông công. Không thể chỉ nói, “Ngợi khen Chúa! Con đang vâng giữ các điều răn” là đủ. Chúng ta phải có Lời Chúa tuôn chảy qua chúng ta từ Gốc Nho để Lời Ngài ở trong chúng ta. Hai điều đó thực sự rất quan trọng và tôi không hề nói quá về tầm quan trọng của chúng.

Trở lại với bông trái của tình yêu thương, trong Giăng 15:12, Chúa đã đưa ra điều răn là chúng ta phải yêu thương nhau như Ngài đã yêu thương chúng ta. Đó là sự trọn vẹn của tình yêu thương. Vì vậy, điều cần thiết là chúng ta phải sinh bông trái của tình yêu thương. Hãy nhớ rằng, càng gần Gốc Nho bao nhiêu, chúng ta càng sản sinh nhiều bông trái bấy nhiêu. Điều quan trọng là chúng ta không chỉ sinh bông trái, hay kết quả nhiều, mà còn phải sai trái nữa. Ý tưởng về các mức độ kết quả khác nhau này tương tự như lễ thật được tìm thấy trong Dụ-ngôn về Người Gieo Giống trong Ma-thi-ơ 13. Có mảnh đất sinh lợi gấp ba mươi lần trong mùa gặt, có mảnh được sáu chục và có mảnh được một trăm. Chúng ta muốn trở thành “Cơ-đốc nhân sinh lợi gấp trăm lần” và sinh nhiều bông trái cho sự vinh hiển Ngài.

Bản Chất của Tình Yêu Thương

Bản chất của tình yêu thương là gì? Chúng ta hãy chuyển sang 1 Cô-rinh-tô 13, Sứ-đồ Phao-lô mô tả bản chất của tình yêu thương và những đức tính cơ bản bắt nguồn từ đó. Ông bắt đầu bằng cách nói rằng tình yêu thương hay nhịn nhục và hay nhân từ.

Tôi đã thường xuyên suy ngẫm về điều đó. Khi vợ tôi ốm nặng và chúng tôi chăm sóc cô ấy, cô ấy phải chịu nhiều đau đớn; và chúng tôi cũng vậy, phải cố chịu đựng. Tất cả chúng tôi đều phải chịu đựng trong một thời gian dài. Đây là một trong những điều tôi tìm thấy trong Lời Chúa — những thử thách của Chúa hiếm khi diễn ra nhanh chóng, và chúng phải diễn ra theo lộ trình của mình để Chúa làm thành mục đích của Ngài trong chúng ta.

Có một lần vợ tôi nhập viện để phẫu thuật, bác sĩ tim mạch nói họ không thể cho cô ấy xuất viện ngay sau ca phẫu thuật vì cô ấy còn phải điều trị thêm 42 ngày nữa, không thể bớt ngày nào. Tương tự như vậy, trong đời sống chúng ta, một số thử thách nhất định cần một thời gian nhất định trước khi chúng có thể hoàn thành công việc mà Chúa định trong chúng ta.

Phải thú nhận rằng tôi thấy những thử thách mà tôi đã trải qua trong 5 năm qua thực sự rất khó khăn. Giống như một người luôn tìm kiếm ánh sáng nơi cuối đường hầm; và nhiều khi người đó không thể nhìn thấy gì. Trên giường bệnh tôi thường kêu lên, “Phải mất bao lâu nữa, Chúa ơi? Khi nào Ngài mới giải phóng con? Khi nào mọi thứ sẽ thay đổi?” Trong một số tình huống, tôi đã trải qua nỗi đau tột cùng mà tôi nghĩ rằng mình không thể chịu đựng được, mặc dù nó chẳng thấm vào đâu khi so với những gì mà một số người phải trải qua. Tôi đã kêu lên, “Chúa ôi, xin cắt nỗi đau này đi;” và Ngài đã rất nhân từ khi làm như vậy. Chúa đã nói rõ rằng có một thời điểm hoàn hảo cho sự chữa lành và để thoát khỏi tình trạng này.

Ngồi trên xe lăn, vợ tôi thường nói với chị dâu tôi và tôi rằng, “Em thấy tình yêu thương mà em chưa từng thấy trước đây”. Tôi thấy tình yêu thương nơi con gái thuộc linh của mình, Suzette,

người luôn chăm sóc tôi, không biết tình trạng của tôi có thể thay đổi từng giờ. Khi một người tiếp xúc với người bệnh, quan trọng nhất là cử chỉ của họ. Suzette có một cử chỉ đẹp đẽ; và tôi có thể cảm nhận được tình yêu thương từ cô ấy truyền qua cho tôi. Mặt khác, tôi đã gặp một số y tá trong bệnh viện không có được điều đó và thậm chí còn rất thô lỗ. Tình yêu thương hay nhịn nhục và hay nhân từ.

Sau đó là một loạt những gì không phải là tình yêu thương:

- *Tình yêu thương chẳng ghen tị.* Chúng ta phải cầu xin Chúa thanh tẩy chúng ta khỏi mọi hình thức ghen tị.
- *Tình yêu thương chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu ngạo.* Yêu thương thì không khoe khoang.
- *Tình yêu thương chẳng làm điều trái phép.* Cách cư xử của một người thật rất quan trọng. Thật xấu hổ khi nhìn cách một số người phản ứng bằng cách la hét trong cơn tức giận.
- *Tình yêu thương chẳng kiếm tư lợi.* Tình yêu thương chỉ quan tâm đến nhu cầu của người khác.
- *Tình yêu thương chẳng nóng giận.* Một số người rất hay nhạy cảm và dễ bị vấp phạm đến mức khi quý vị ở gần họ, quý vị sẽ cảm thấy như thể mình đang đi trên một tảng băng có thể nứt bất cứ lúc nào. Chúng ta phải tự hỏi, “Tôi có dễ bị kích động không?” Môi-se, người khiêm nhường nhất trên đất, đã bị chọc giận bởi con cái Y-sơ-ra-ên; và ông đã đánh mất cơ hội được vào Xứ Hứa (Dân-số 20:7-12). Nếu quý vị dễ bị kích động bởi những gì người ta nói, quý vị không phải là ứng cử viên cho vị trí lãnh đạo. Một người ở cương vị lãnh đạo không được để cho mình vấp phạm hoặc dễ nổi giận bởi những lời nhận xét của nhiều người.
- *Tình yêu thương chẳng nghi ngờ sự dữ, chẳng vui về điều không công bình, nhưng vui trong lẽ thật.* Tình yêu thương đầy dẫy trong lòng đến nỗi một người không có ham muốn xấu xa nào đối với người lân cận mình.
- *Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự.* Phần đoạn này kết thúc bằng một điều rất giống với lời mở đầu về lòng nhịn nhục—“Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự.” Tôi đã suy ngẫm về lẽ thật đó. Trong mỗi thông công của mình chúng tôi hiện đang trải qua một giai đoạn rất khó khăn trong một lĩnh vực nhất định; và có những lúc tôi cảm thấy bức tức khi nhìn cách nhiều người đang hành động. Khi tôi nghĩ, “Điều gì đó phải được thay đổi!” thì ý nghĩ tình yêu thương phải dung thứ mọi sự lại ùa về trong tôi.
- *Tình yêu thương tin mọi sự.* Nói cách khác, khi Chúa phán, thì chúng ta tin những gì Chúa phán. Tình yêu thương cũng hy vọng mọi sự. Như 1 Cô-rinh-tô 13:13 nói, “*Nên bây giờ còn có ba điều này: Đức tin, sự trông cậy [hy vọng], tình yêu thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương.*”
- *Tình yêu thương nín chịu mọi sự.* Một lần nữa chúng ta thấy rằng một trong những thuộc tính chính của tình yêu thương là nhịn nhục, chịu đựng, và dung thứ mọi sự. Nói cách khác, yêu là có thể mang lấy gánh nặng một cách trung tín.

Chúng Ta Phải Yêu Ai?

Sau khi nhìn vào bản chất của tình yêu thương, chúng ta tự hỏi, “Chúng ta phải yêu ai?” Tôi muốn xem xét bốn khía cạnh của câu hỏi này:

Trước hết, chúng ta phải *yêu mến Chúa*. Điều đó được thể hiện qua việc vâng giữ các điều răn của Ngài.

Thứ hai, chúng ta phải *yêu người lân cận* như chính mình. Chúng ta phải quan tâm đến những người xung quanh mình; và những gì chúng ta làm cho bản thân, chúng ta cũng phải làm cho người lân cận mình.

Thứ ba, chúng ta phải *yêu kẻ thù nghịch mình*. Tình yêu thương dành cho những người nghịch với mình đã phát triển trong đời sống tôi qua cơn bệnh này. Việc ở trong tình trạng đau đớn về thể xác trong một thời gian rất dài và việc cảm nhận cơn đau dữ dội khiến tôi có thái độ tốt hơn đối cùng kẻ thù nghịch mình. Kết quả của sự chịu khổ là mặc dù tôi không có vấn đề gì với việc Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ thù nghịch tôi trên đất này, nhưng tôi không thể mong muốn bất kỳ ai trong số họ bị hư mất và phải xuống địa ngục.

Chúa đã nhân từ ban cho tôi những khái tượng, trong đó có nhiều khái tượng về địa ngục. Những hình phạt của địa ngục được mô tả trong Khải-huyền 14:9-11. Khi quý vị trải qua nỗi đau tột cùng và nhận ra rằng đó chỉ là một phần nhỏ của những gì con người phải chịu đựng trong địa ngục đời đời, quý vị sẽ không mong muốn điều đó xảy ra thậm chí cả với những người đã đối xử tệ bạc với quý vị. Thay vào đó, quý vị có một mong muốn, đó là sự cứu rỗi của họ. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để mang kẻ thù nghịch tôi trở lại với Chúa. Mặc dù tôi đã có những khái tượng về một vài người trong số họ sẽ xuống địa ngục, nhưng tôi không muốn điều đó xảy ra. Đau khổ đã giúp tôi biết yêu thương kẻ thù nghịch mình, để nếu tôi gặp lại họ, tôi sẽ không thấy khó khăn gì trong việc ôm lấy họ, yêu thương họ và nói, “Tôi ước rằng anh/chị sẽ không bị tổn hại gì. Tôi muốn Chúa gìn giữ anh/chị cho vương quốc đời đời của Ngài.”

Thứ tư, chúng ta phải *yêu thương nhau*. Chúng ta phải yêu thương nhau. Nếu không, tình yêu của chúng ta không toàn hảo; và chúng ta sẽ chỉ đau khổ vì yêu.

Một trong những chìa khóa để yêu thương nhau là ở trong Đấng Christ, vì khi làm vậy, bông trái của tình yêu thiên thượng được sản sinh (chứ không chỉ là tình yêu của con người). Chúa Jêsus đã nói về tình yêu thiên thượng này khi Ngài cầu nguyện ngay trước khi bị phản bội: “*Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa*” (Giăng 17:25-26).

Tôi muốn khích lệ quý vị suy ngẫm về những điều này. Tôi ao ước mỗi người chúng ta trở thành bông hoa mà Chúa Jêsus đặt để, trồng trên các tầng trời. Quan trọng là chúng ta phải hỏi Chúa,

“Chúa ơi, con là cây gì? Ngài muốn con sinh ra loại bông trái gì? Con sẽ ra trái của sự nhịn nhục? Hay nhu mì? Yêu thương? Vui mừng?”

Lý do tại sao việc nhận biết Ngài muốn chúng ta sản sinh ra loại bông trái nào lại rất quan trọng, là vì Đức Chúa Trời làm việc với chúng ta tùy theo loại bông trái mà Ngài đang phát triển trong đời sống chúng ta. Đó là một vấn đề rất thực tế. Có thể Ngài đang vun trồng hai hoặc ba loại bông trái cùng một lúc. Mặt khác, vào một thời điểm nhất định, Đức Chúa Trời có thể phát triển một lẽ thật nào đó trong đời sống của quý vị, rồi sau đó trong một thời điểm khác, Ngài có thể tạo ra một bông trái khác. Vì vậy, quý vị phải hợp tác và đồng hành cùng với Ngài qua mỗi tiến trình.

Một bài học khác mà chúng ta học được là có nhiều loại cây khác nhau và sinh ra nhiều loại trái khác nhau. Chính Chúa khiến chúng ta trở nên khác biệt. Thật vậy, Sứ-đồ Phao-lô đã nói, “*Bởi vì, ai phân biệt người với người khác? Người há có điều chi mà chẳng đã nhận lãnh sao? Nếu người đã nhận lãnh, thì sao còn khoe mình như chẳng từng nhận lãnh?*” (1 Cô-rinh-tô 4:7).

Khi nghiên cứu cuộc đời của Sứ-đồ Phao-lô, chúng ta nhận thấy ông là một hình mẫu của sự nhịn nhục. Cuộc đời ông bày tỏ loại bông trái này—và đó là vì nguồn gốc và xuất thân của ông. Ông bắt bớ Hội-thánh; và kết quả là ông trở thành người chịu khổ vì Hội-thánh. Mặt khác, Giăng được Chúa yêu—và ông là Sứ-đồ của tình yêu thương. Giăng không được kêu gọi để có một đời sống nhịn nhục; nhưng Phao-lô thì được kêu gọi cho điều đó. Trong Giăng là suối nguồn yêu thương; và vì có đó, các thư tín và Phúc Âm của ông đề cao tình yêu thương.

Chúa đã khiến chúng ta trở nên khác biệt, và quý vị sẽ không giống với một người nào khác

Như nhiều loại cây trồng khác nhau, chúng ta cũng khác nhau. Phao-lô không giống Giăng, và Giăng không giống Phi-e-rơ. Tương tự như vậy, quý vị sẽ không giống với người khác, bởi vì Chúa đã khiến chúng ta trở nên khác biệt. Do đó, thật không khôn ngoan khi so sánh bản thân với người khác. Phao-lô nói trong 2 Cô-rinh-tô 10:12, “*Thật chúng tôi không dám bằng vai hoặc sánh mình với những người kia, là kẻ hay tự phô mình. Nhưng lấy mình đo mình, lấy mình so sánh với mình, thì họ tỏ ra ít trí khôn.*”

Trái tượng trưng cho tình yêu thương là trái lựu. Quả lựu rất thú vị. Nước ép lựu tốt cho tim, nhưng để lấy được nước ép từ quả lựu, quý vị phải đâm thủng nó. Khi Si-mê-ôn nói chuyện với Ma-ri trong lễ dâng Chúa Jê-sus khi Ngài còn là một hài nhi, ông nói: “... *Đây, con trẻ này đã định làm một cơ cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã hoặc dấy lên, và định làm một dấu gây nên sự cãi vả; còn phần người, có một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng người. Ấy vậy tu tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày tỏ.*” (Lu-ca 2:34-35). Nếu chúng ta là trái lựu, bày tỏ tình yêu của Chúa, thì tấm lòng chúng ta sẽ bị đâm thấu, và chúng ta sẽ biết sự buồn rầu.

Trong những ngày sau rớt, tình yêu thương sẽ là một phẩm chất hiếm có, vì tình yêu thương của nhiều người sẽ nguội dần vì có tội ác gia tăng (Ma-thi-ơ 24:12). Tuy nhiên, những ai để cho Chúa làm việc trong đời sống mình khiến bông trái của tình yêu thương đạt đến độ chín muồi thì người đó sẽ mạnh mẽ, vì *tình yêu mạnh như sự chết* (Nhã-ca 8:6). Trên hết, chúng ta hãy yêu mến Chúa, yêu người lân cận, yêu kẻ thù nghịch và yêu thương nhau.

Chương 8

SỨ ĐỒ PHI-E-RƠ

Trong chương này, chúng ta chuyển sang sứ điệp cuộc đời của Sứ-đồ Phi-e-rơ. Vào những năm đầu của cuộc đời mình, Phi-e-rơ vô cùng bất ổn. Ông đã có một đời sống hỗn tạp. Ông đi bộ trên mặt nước một cách thần kỳ, được Chúa chọn làm sứ đồ đầu tiên và trao cho chìa khóa của vương quốc. Tuy nhiên, ông cũng là người đã phản bội Chúa khi chối Ngài ba lần.

Phi-e-rơ—Được làm cho Vững Mạnh trong Sự Yếu đuối của mình

Chúng ta sẽ phát triển chủ đề tại nơi có sự yếu đuối của Phi-e-rơ (nhược điểm lớn nhất của ông: tính không ổn định), sau đó ông trở nên mạnh mẽ (thế mạnh lớn nhất của ông: sự vững vàng và kiên định). Chúng ta đừng quên rằng Phi-e-rơ khởi đầu là người không ổn định nhất, nhưng ông đã trở thành một trong những vầng đá hay trụ cột của Hội-thánh, có thể dẫn dắt người khác.

Quả thật Chúa có thể biến nhược điểm lớn nhất của chúng ta thành thế mạnh lớn nhất. Phao-lô, kẻ bắt bớ Hội-thánh, đã trở thành người đốc lòng bảo vệ giáo lý và nguyên tắc hành xử của Hội-thánh. Có từng có lúc, Giăng muốn gọi lửa từ trời xuống thiêu đốt những người Sa-ma-ri không đón tiếp Chúa Jê-sus và các môn đồ Ngài. Tuy nhiên, về sau “*con trai của sấm sét*” (Mác 3:17) này đã trở thành sứ đồ của tình yêu thương, người được Chúa yêu.

Xuyên suốt các thư tín của Phi-e-rơ là chủ đề “được làm cho vững vàng và mạnh sức.” Ví dụ, ông viết trong 1 Phi-e-rơ 5:10: “*Đức Chúa Trời ban mọi ơn đã gọi anh em đến sự vinh hiển đời đời của Ngài trong Đấng Christ, thì sau khi anh em tạm chịu khổ, chính Ngài sẽ làm cho anh em trọn vẹn, vững vàng, và thêm sức cho.*” Lại trong 2 Phi-e-rơ 1:10, ông nói, “*Vậy, hỡi anh em, hãy chú ý cho chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình. Làm điều đó anh em sẽ không hề vấp ngã.*”

Tám Bước để Được Gìn Giữ

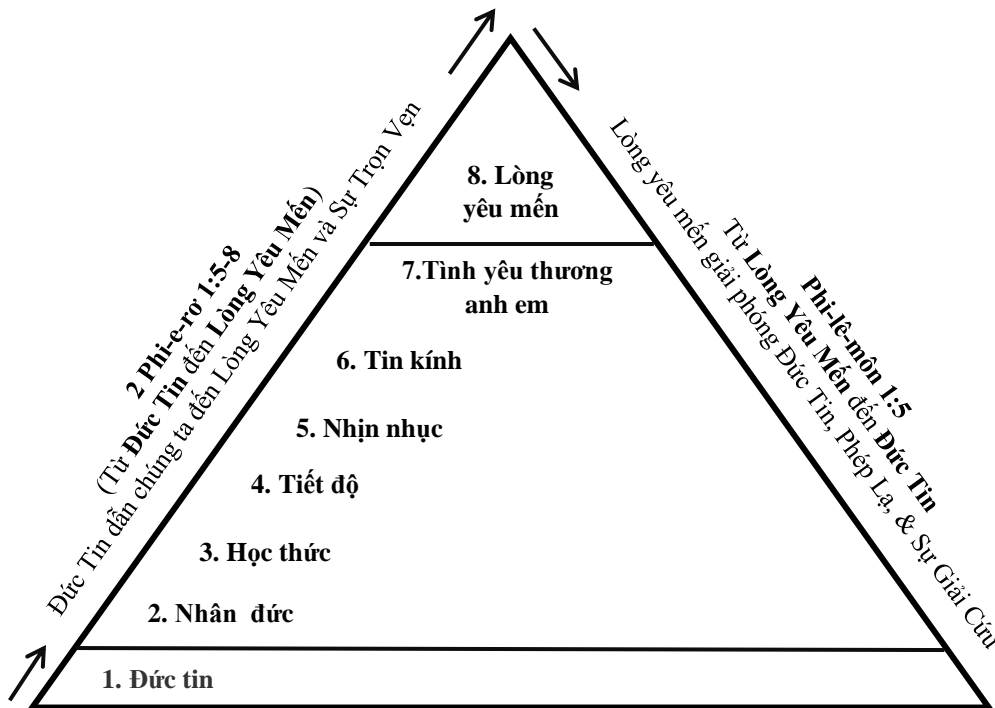
Chúng ta phải được vững lập trên một đường lối nhất định. Sứ-đồ Phi-e-rơ định hướng cho chúng ta khi nói rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta bằng “vinh hiển và nhân đức” của Ngài (2 Phi-e-rơ 1:3). *Vinh hiển* có thể được hiểu là sự trọn vẹn của bản tính và bông trái của Chúa Jê-sus. *Nhan đức* có thể được hiểu là tính dễ hòa hợp hoặc trong sạch về mặt đạo đức. Tuy nhiên, chúng ta không phải chỉ cần xác định rằng mình đang đi đúng hướng mà còn phải biết *cách* đi đến đích hoặc mục tiêu của mình.

Chúng ta tiếp tục xem xét tám bước được Phi-e-rơ phác họa trong 2 Phi-e-rơ 1:5-7; và mục đích của tám bước này là để chúng ta sẽ không bao giờ vấp ngã: “*Vậy nên, về phần anh em, phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhân đức, thêm cho nhân đức sự học thức, thêm cho học*

thức sự tiết độ, thêm cho tiết độ sự nhịn nhục, thêm cho nhịn nhục sự tin kính, thêm cho tin kính tình yêu thương anh em, thêm cho tình yêu thương anh em lòng yêu mến.”

Phi-e-rơ là người đã vấp ngã khi chối Chúa; do đó, gánh nặng của ông là làm cho vững mạnh các thánh đồ, trao cho họ chìa khóa để họ không vấp ngã như ông. Đây là điều chúng ta phải xem xét kỹ. Chúng ta không muốn vấp ngã hay bị hoen ố bởi kinh nghiệm giống như những gì Phi-e-rơ đã trải qua; chúng ta cũng không muốn sa ngã trong cơn bão sắp tới vào cuối thời đại. Vì vậy, chúng ta hãy xem phương pháp của Phi-e-rơ để giúp mình khỏi sa ngã.

Tám Bước để Được Gìn Giữ



Tám bước trong 2 Phi-e-rơ 1:5 được bắt đầu bằng một cụm từ ngắn, “*về phần anh em, phải gắng hết sức*”. Chúng ta sẽ không đạt được gì trong cuộc sống trừ khi chúng ta cố gắng hết sức. Chúng ta phải liên tục theo đuổi Chúa, bước đi theo Ngài và sống trong đường lối Ngài. Phẩm chất siêng năng là một trong những đặc điểm của tất cả những người thành công; họ siêng năng trong công việc mình. Ví dụ, khi học một nghề, người thành công là người siêng năng—kiên trì và tìm cách để học biết mọi thứ về nghề đó.

Tương tự như vậy, chúng ta là những Cơ-đốc nhân muốn cố gắng hết sức mình và tìm cách học biết tất cả những gì chúng ta có thể làm để bước đi với Chúa và làm đẹp lòng Ngài. Xét cho cùng, điều quan trọng là chúng ta không vấp ngã, đặc biệt là trong những ngày sau rốt mà Sứ-đò Phao-lô đã nói trong 1 Ti-mô-thê 4:1: “*Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo lý của quỷ dữ.*”

Tôi đã rất đau buồn khi xem buổi nhóm của một hội thánh mới tại một nước châu Á trên truyền hình. Có nhiều người ở đó, nhưng họ hoàn toàn bị lừa dối và tập chú vào các tà linh khác. Tôi muốn lắng nghe để biết được điều gì đã khiến họ lạc lối, và nhận ra rằng về cơ bản đó là linh dục vọng. Khi tôi đi ngủ sau khi xem buổi nhóm, tôi bị đánh thức ít nhất hai lần khi một tà linh tấn công tôi—và nó là tà linh từ hội thánh đó. Đáng buồn thay, sự lừa dối không chỉ lan tràn ra cho những người trong hội thánh mà còn ảnh hưởng đến những người từ các quốc gia khác đang tìm đến hội thánh ấy. Mỗi quan tâm của tôi là chúng ta sẽ không bị lừa dối, rằng chúng ta sẽ không đi chệch hướng. Chúng ta phải tiếp tục đi trên con đường mà Chúa đã định! Chìa khóa quan trọng là chúng ta phải gắng hết sức để leo lên “nấc thang” dẫn đến thành công này.

Bước đầu tiên trong nấc thang dẫn đến thành công này là *đức tin*. Từ “đức tin” trong tiếng Hy Lạp có thể được dịch theo hai cách—“đức tin” hoặc “sự kiên định”. Đức tin là một kinh nghiệm tiếp diễn trong Chúa. Nó bắt đầu bằng việc bởi đức tin tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình (Rô-ma 4:24) và bằng những hành động đức tin không ngừng phát triển, sự công chính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong đời sống chúng ta đến nỗi chúng ta đạt đến chỗ sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 2:20), và việc gì không đến từ đức tin thực sự là tội lỗi với chúng ta (Rô-ma 14:23).

Sau đó, chúng ta phải thêm cho đức tin mình *sự nhân đức*. Nhân đức có thể được dịch là dễ hòa hợp. Cách một từ được sử dụng trong ngôn ngữ khác và ngữ cảnh mà từ đó được sử dụng thường hữu ích trong việc làm sáng tỏ ý nghĩa của từ đó. Các triết gia dùng từ này trong ngữ cảnh nói về một người dễ hòa hợp với người khác. Chúng ta muốn trở thành những người dễ hòa hợp. Tôi ngạc nhiên rằng một số người có rất ít bạn bè. Lý do có thể là họ không phải là người dễ hòa hợp. Một cách khác mà từ này được sử dụng (đặc biệt bởi Socrates) là theo nghĩa sự trong sạch về mặt đạo đức. Sau khi chứng kiến sự trụy lạc trong hội thánh nói trên, tôi có xu hướng nghĩ rằng đây là cách diễn giải quan trọng hơn.

Chúng ta phải thêm cho *nhân đức* hay sự trong sạch về đạo đức *sự học thức*. Tiên tri Ê-sai nói rằng sự khôn ngoan và học thức sẽ là sự ổn định trong thời đại của chúng ta (Ê-sai 33:6). Bây giờ chúng ta đang ở trong những ngày sau rốt, khi những lời của tiên tri Đa-ni-ên đang được ứng nghiệm: “*Còn như người, hỡi Đa-ni-ên, người hãy đóng lại những lời này, và hãy đóng ấn sách này cho đến kỳ cuối cùng. Nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ được thêm lên*” (Đa-ni-ên 12:4). Chúng ta sẽ chẳng đi tới đâu, bất kể chúng ta kinh doanh buôn bán hay làm nghề gì, trừ khi chúng ta nâng cao học thức về những gì chúng ta phải làm trong ngành nghề mà mình đang theo đuổi. Ví dụ, các mục sư và giáo sư phải liên tục nghiên cứu Lời Chúa để họ có thể mang đến cho dân sự Chúa điều gì đó mới mẻ. Trong bối cảnh của 2 Phi-e-rơ, chúng ta phải tăng trưởng trong sự hiểu biết về Đức Chúa Trời.

Sau đó, chúng ta phải thêm cho học thức, *sự tiết độ*. Điều này liên quan đến khả năng kiểm soát bản thân. Tiết độ có nghĩa là tôi cho phép mình làm một số việc nhất định, nhưng không quá độ. Nói cách khác, những điều mà tôi cho phép mình làm (hoặc vui hưởng) không được chi phối tôi.

Có lần chúng tôi đi ngang qua một vài sân gôn vào buổi chiều rất lạnh, chúng tôi thấy mọi người đang chơi gôn ngoài trời. Đánh gôn là một môn thể thao có thể gây nghiện đến mức một số người luyện tập nó mọi lúc mọi nơi. Bất cứ điều gì cũng có thể trở thành thứ gây nghiện. Câu hỏi mà chúng ta cần tự hỏi mình là, “Thứ này chi phối tôi hay tôi có quyền chi phối nó?” Ví dụ, thức ăn ngon chi phối tôi hay tôi có thể kiểm soát được chế độ ăn uống của mình? Cà phê chi phối tôi hay tôi có thể chọn thời điểm uống cà phê thích hợp trong ngày? Đó là chìa khóa của sự tiết độ. Chúng ta chỉ nên được chi phối bởi Chúa. Nếu chúng ta bị chi phối bởi những thứ khác, chúng ta đang bị trói buộc.

Sau đó, chúng ta phải thêm cho sự tiết độ, *sự nhịn nhục*. Nhịn nhục là “nhẫn nại trong mọi hoàn cảnh.” Trong cuộc sống, chúng ta sẽ luôn gặp phải những khó khăn và trở ngại trên đường đời; và chúng ta phải kiên trì ứng phó với những khó khăn này. Tôi có một câu nói nằm lòng “*Mình sẽ không bao giờ bỏ cuộc.*” Mọi trở ngại đều cho chúng ta cơ hội để kiên trì đến cùng hoặc bỏ cuộc. Tôi thừa nhận rằng trong suốt 5 năm qua khi tôi ra vào bệnh viện, nếu không có sự động viên của Suzette, người y tá kiêm thư ký trung thành của tôi, tôi có thể đã dễ dàng bỏ cuộc.

Bước tiếp theo đi lên từ sự nhịn nhục là *sự tin kính*. Sự tin kính ở đây có thể được dịch là “nhân từ”. Chúng ta thấy điều này trong Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18-19: “*Môi-se thưa rằng: Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh hiển của Ngài! Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước mặt ngươi...*” Chủ đề của sự tin kính là nhân từ. Chúng ta muốn đối xử thật tốt với nhau.

Sau trận động đất và sóng thần gần đây ở Nhật Bản, Nhật Hoàng đã phát biểu trên truyền hình thế này, “Chúng ta hãy giúp đỡ lẫn nhau”. Rõ ràng, người Nhật là một dân tộc rất kỷ luật. Mục tiêu của họ là giúp đỡ lẫn nhau. Đó là lòng nhân từ.

***Mặc dù yêu thương
những người ở xa có thể
dễ dàng hơn, nhưng Chúa
Jêsus truyền dạy rằng
chúng ta cũng phải yêu
những người ở gần mình.***

Chúng ta phải thêm cho lòng nhân từ, *tình yêu thương anh em*. Nhân từ khác với tình yêu thương anh em ở chỗ nhân từ thể hiện thái độ của chúng ta đối với đồng loại mình, trong khi tình yêu thương anh em thực chất là việc thực hiện điều răn mới của Chúa ấy là phải yêu thương nhau trong hội chúng (Giăng 13:34). Có người đã nói với tôi rằng, “Tôi có thể yêu những người ở xa, nhưng để yêu những người ở gần mình thì thật khó.” Đối tượng mà Chúa Jêsus muốn nói đến không phải là những người ở xa, mà là những người ở gần.

Cuối cùng, chúng ta phải thêm cho tình yêu thương anh em, *lòng yêu mến*. Điều này đề cập đến tình yêu thiên thượng hay tình yêu *agape* (tình yêu của Chúa). Sự khác biệt giữa tình yêu con người và tình yêu thiên thượng chỉ đơn giản là tình yêu thiên thượng vượt qua mọi sự hiểu biết của chúng ta. Tình yêu đó có thể tự tỏ mình ra khi tình yêu con người đã hoàn toàn hư mất (1 Cô-rinh-tô 13:8).

Phi-e-rơ tiếp tục nói, *“Vì nếu các điều đó có đủ trong anh em và đầy đầy nữa, thì ắt chẳng để cho anh em ở dung hoặc không kết quả trong sự nhận biết Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta đâu. Nhưng ai thiếu những điều đó, thì thành ra người cận thị, người mù; quên hẳn sự làm sạch tội mình ngày trước”* (2 Phi-e-rơ 1:8-9). Đã có nhiều buổi nhóm cầu nguyện cho sự chữa lành của tôi ở những nơi khác nhau trên thế giới. Trong một buổi nhóm, có người đã nhìn thấy khái tượng về một cành cây. Mặc dù nó đã bị gãy, nhưng nó đang được uốn lại; và sau đó trở nên kết quả một cách mạnh mẽ. Tôi rất được khích lệ, bởi vì nếu tôi trở nên kết quả, điều đó cũng sẽ ảnh hưởng đến những người khác.

Bông trái tốt nhất là bông trái mà chúng ta sản sinh khi về già. Tại tiệc cưới ở thành Ca-na, người ta nói rằng họ đã để dành điều tốt nhất vào phút chót (Giăng 2:10). Khi tôi chín tuổi, một thiên sứ của Chúa đã nói với tôi khi tôi đang ở trong vườn của cha tôi, *“Khi về già, Chúa sẽ sử dụng con. Con sẽ được kết quả.”* Chúa vẫn đang làm việc cùng tôi; và tôi biết ơn vì điều đó. Tất cả chúng ta đều muốn được kết quả khi về già. Đó là một trong những sự kêu gọi của Zion Fellowship, rằng khi chúng ta già đi, chúng ta sẽ trở nên kết quả hơn; và tôi vui mừng vì điều đó.

Sau đó, ông tiếp tục trong 2 Phi-e-rơ 1:10-11: *“Vậy, hỡi anh em, hãy chú ý cho chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình. Làm điều đó anh em sẽ không hề vấp ngã; đường ấy, anh em sẽ được cho vào cách rộng rãi trong nước đời đời của Đức Chúa Jê-sus Christ là Chúa và Cứu Chúa của chúng ta.”*

Đây là chủ đề trong sự giảng dạy của Sứ-đồ Phi-e-rơ. Ông đã chối Chúa và mất đức tin, nhưng khi ông được phục hồi, đây là chủ đề chính của ông—giữ cho người khác khỏi sa ngã. Vì vậy, ông nói trong câu 12, *“Bởi vậy cho nên, dầu anh em biết rõ ràng và chắc chắn trong lẽ thật hiện đây, tôi cũng sẽ nhắc lại những điều đó cho anh em chẳng thôi.”* Khi làm như vậy, ông đang thực hiện mạng lệnh mà Chúa đã ban cho ông trong Lu-ca 22:32: *“Đến khi ngươi đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.”* Chúa Jê-sus thực sự đã ban mạng lệnh đó cho một người mà Ngài biết là sẽ vấp ngã.

Phi-e-rơ Cột Trụ

Phi-e-rơ đã được phục hồi một cách kỳ diệu đến nỗi khi Sứ-đồ Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem và gặp Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, ông đã gọi họ là “những cột trụ của Hội-thánh” (Ga-la-ti 2:9).

Cột trụ chống đỡ một tòa nhà. Tương tự như vậy, những cột trụ nâng đỡ Hội-thánh. Chúng ta có một ví dụ tuyệt vời về những cột trụ trong 1 Các-vua 7:15, 21. Những câu Kinh Thánh này nói về hai cây trụ đồng nơi hiên cửa mà người Do Thái ngoan đạo phải đi qua giữa đó để vào Đền-thờ của Sa-lô-môn.

Trong 1 Các-vua 7:18-19, có mô tả về những cây trụ này: *“Hi-ram vắn chung quanh mặt vồng nầy hai hàng trái lựu đặng trang sức cho đầu trụ nầy, và cũng làm như vậy cho đầu trụ kia. Những đầu trụ ở trên các cây trụ trong hiên cửa, đều có hoa huệ ở chót, cao bốn thước.”* Trên chót trụ, được trang trí bằng những trái lựu, tượng trưng cho tình yêu thương. Vì vậy, một trong những điều kiện để trở thành cột trụ trong nhà Đức Chúa Trời là chúng ta phải được đầy đầy tình

yêu của Chúa trong tâm trí mình. Sau đó, câu 19 nói đến thân trụ được đúc theo hình hoa huệ. Hoa huệ là biểu tượng của sự thánh sạch về mặt đạo đức, và điều đó rất quan trọng. Tình yêu thương phải được nâng niu trong sự thánh sạch. Một số người rao giảng về tình yêu thương lại bị lôi kéo vào đủ thứ trụ lạc. Trái lựu phải “được nâng niu trong hoa huệ” (sự trong sạch về mặt đạo đức).

Một trong hai cây trụ này được đặt tên là *Gia-kin*, có nghĩa là “được vững lập”. Chúng ta cần được vững lập biết bao! Chúng ta trở nên vững vàng bằng cách thực hiện tám bước từ đức tin đến lòng yêu mến (2 Phi-e-rơ 1:5-7).

Lời Chúa rất đơn giản. Chúng ta hãy nhớ rằng Lời Chúa được viết cho những người ít học ngày trước. Đức Chúa Trời đã định cho Kinh Thánh được hiểu. Không một ai trong dân Y-sơ-ra-ên sở hữu một bản sao Kinh Thánh cho riêng mình; họ phải lắng nghe thầy tế lễ đọc Kinh Thánh cho họ. Điều họ đọc phải thực sự rất đơn giản. Đó là lý do tại sao chúng ta có tám bước kể trên. Nếu chúng ta hoàn thành tám bước đó, chúng ta sẽ lên đến đỉnh của cột trụ—lòng yêu mến.

Cây trụ khác trong Đền-thờ Sa-lô-môn được gọi là *Bô-ách*, có nghĩa là “sức lực”. Đó là hai điều cần phải có trong đời sống. Khi còn trẻ, quý vị muốn có thể nhìn vào một người lớn tuổi hơn và nói, “Người đó đã ở trong hội thánh nhiều năm và không hề dao động đức tin. Tôi có thể đến gặp người đó và được truyền cho sức mạnh.” Đó là trường hợp của Phi-e-rơ. Ông đã thay đổi và được biến đổi trong lĩnh vực yếu đuối nhất của mình đến nỗi lĩnh vực đó giờ đây trở thành thế mạnh lớn nhất của ông. Chúa đã bảo ông hãy đi làm vững mạnh anh em mình; và ông không thể làm điều đó trừ khi bản thân ông được làm cho vững mạnh. Như vậy, ông đã được Chúa làm cho vững vàng và thêm cho sức lực để ông có thể làm vững mạnh những người khác. Nói cách khác, khi quý vị rao giảng và chăm sóc thuộc linh cho ai đó, những gì quý vị có sẽ được truyền qua cho họ.

Giống như Hội-thánh thời Tân Ước với khởi đầu đầy sóng gió, Hội-thánh ngày nay cần những cột trụ để nâng đỡ và giữ vững Hội-thánh. Những cột trụ này là những người nam và người nữ đã được tôi rèn và thử luyện, những con người không thể lay chuyển giống như những cái cây dù đã trải qua giông bão hàng thế kỷ và vẫn đứng vững. Tôi nhớ mình đã được người anh họ đưa đi xem một cái cây khoảng 900 năm tuổi trong vườn nhà anh ấy, và đó là một cảnh tượng tuyệt vời. Vậy nên, (như chúng ta học được từ Phi-e-rơ), cuộc đời và chứng ngôn của các thánh đồ trung tín phải là những cột trụ, để nhắc nhở những người khác trong Hội-thánh về sự bất di bất dịch của quyền năng Chúa trong thì giờ có cần dùng.

Phi-e-rơ phải được biến đổi từ một người hay dao động, sợ hãi khi đi trên mặt nước và thấy gió thổi mạnh. Ông kêu lên khi bắt đầu chìm xuống, “Chúa ơi, xin cứu lấy tôi.” Chúa giơ tay ra nắm lấy ông và phán, “...*Hỡi người ít đức tin, sao ngươi hồ nghi làm vậy?*” (Ma-thi-ơ 14:31). Nói cách khác, Ngài đang nói với Phi-e-rơ rằng ông thiếu kiên định. Tuy nhiên, giờ đây, Phi-e-rơ đã trở thành một trong ba cột trụ của Hội-thánh tại Giê-ru-sa-lem.

Đức Chúa Trời có thể làm biến đổi Nhược Điểm Lớn Nhất của Chúng Ta

Trong khi nghiên cứu về cuộc đời của Phi-e-rơ, sẽ khôn ngoan khi chúng ta hỏi Chúa, “Điểm yếu đuối nhất của con là gì?” Mỗi người có điểm yếu khác nhau, và nó có thể mang đến thất bại tiềm ẩn trong đời sống chúng ta; tuy nhiên, đây cũng chính là nhược điểm mà Chúa sẽ tìm cách làm việc và biến nó thành thế mạnh to lớn cho chúng ta. Ví dụ, nếu quý vị hay dao động, Chúa sẽ tìm cách làm cho quý vị mạnh mẽ và đồng một tâm trí với Ngài. Nếu quý vị lười biếng, Chúa sẽ tìm cách làm cho quý vị siêng năng. Có điểm yếu nào mà quý vị đã được Chúa và các thánh đồ khác cảnh báo nhiều lần không? Quý vị phải xử lý điều này trong đời sống mình; nếu không nó sẽ kéo quý vị xuống.

Phi-e-rơ thực sự là một người yếu đuối về nhiều mặt; nhưng cuối cùng, ông nhận lấy chức vụ chăm sóc cho những người cũng đang đối mặt với lĩnh vực từng là nhược điểm lớn nhất của ông. Tôi nhận thấy rằng những người có điểm yếu (ví dụ, thất bại trong lĩnh vực đạo đức), và họ chịu để cho Chúa xử lý họ, đều trở nên mạnh mẽ trong lĩnh vực đó, và có một sứ điệp quyền năng được thể hiện trong cuộc đời họ qua việc Chúa xử lý lĩnh vực yếu đuối trước đây.

***Khi chúng ta đầu phục sự sửa trị của Đức Chúa Trời,
Ngài có thể biến nhược điểm lớn nhất của chúng ta
thành thế mạnh và sử dụng nó cho chức vụ.***

Vợ tôi và tôi đã đến thăm vùng duyên hải nước Ý, và chúng tôi đi ngang qua Pisa. Tại tháp nghiêng Pisa, một cây cột bị lệch tâm. Không ai có thể đi lên tháp đó, vì nó có nguy cơ bị đổ xuống. Người Ý đang làm tất cả những gì có thể để đưa tòa tháp nghiêng này trở lại thẳng đứng như cũ; và đó là điều Chúa muốn cho đời sống chúng ta. Thật khích lệ khi biết rằng Đức Chúa Trời có thể biến nhược điểm lớn nhất của chúng ta thành thế mạnh lớn nhất cho chúng ta.

Khi tôi khoảng tám tuổi, hiệu trưởng trường chúng tôi bước vào và nói, “Con trai, con là người lười biếng nhất mà thầy biết”. Tôi bị mắc kẹt với câu nói đó; và tôi nhận ra mình phải vượt qua sự lười biếng. Đó là lý do tại sao tôi luôn cố gắng làm việc. Lúc này, công việc mà tôi có thể làm là viết lách. Tôi nhận thấy rằng Chúa sẽ không để tôi nghỉ ngơi cho đến khi tôi viết xong một cuốn sách; và trước khi tôi nhận biết điều đó, tôi trở thành nguồn cảm hứng cho người khác. Tôi liên tục phải viết, bởi vì Chúa đang xử lý tội lười biếng này. Nếu nó không được xử lý, tôi sẽ không làm được điều gì có giá trị trong cuộc sống.

Cách đây rất lâu, tôi đã cầu hỏi, “Chúa ơi, xin cho con viết một cuốn sách mà sau này sẽ trở thành phúc lành cho Hội-thánh.” Tôi muốn để lại cho đời sau một cuốn sách mà sẽ tiếp tục phục vụ các thánh đồ sau khi tôi lên thiên đàng. Chúa đã nhân từ ban cho tôi hơn 60 cuốn sách.

Tôi cũng có ước muốn viết một bản hợp xướng để chúc phước cho Hội-thánh, và Ngài đã ban cho tôi ba bản.

Những gì tôi đạt được là kết quả của việc để cho Chúa xử lý sự lười biếng trong đời sống mình, điều mà thầy hiệu trưởng đã nhận ra một cách rõ ràng khi tôi tám tuổi. Tôi luôn nhớ đó là điểm yếu của mình; do đó, tôi phải khắc phục nó, cho đến phút cuối cùng của đời mình. Tôi không thể bỏ cuộc.

Chúa biến nhược điểm lớn nhất của Phi-e-rơ thành thế mạnh lớn nhất của ông; và đó chính xác là những gì Chúa có thể làm cho quý vị. Khi quý vị thất bại, Ngài có thể làm cho quý vị chiến thắng. Chúng ta hãy thưa với Chúa, “Lạy Chúa, xin hãy làm việc trong con theo cách mà Ngài đã làm với Phi-e-rơ. Xin biến đổi sự yếu đuối này trong con để con trở nên mạnh mẽ và kết quả.” Phi-e-rơ trở nên mạnh mẽ và kết quả, và đến lượt ông làm vững mạnh các anh em mình. Ngợi khen Chúa!

Tôi muốn kết thúc phần này bằng một lời chứng. Khi còn là sinh viên trường Kinh Thánh, tôi từng lui tới một hội thánh chủ yếu gồm toàn những người nam. Họ rất háo hức làm chứng khi mục sư cho họ cơ hội để phát biểu. Một người sẽ nhảy lên và nói, “Chúa đã giải cứu tôi khỏi rượu. Ngợi khen Chúa!” Tuy nhiên, sau một vài lời chứng kiểu như vậy, một người anh em đã đứng dậy và nói, “Tôi có lời chứng tốt hơn tất cả các anh. Đức Chúa Trời đã giải cứu tôi để tôi không bị sa ngã.”

Tại một trường Kinh Thánh khác, nơi tôi giảng dạy, chúng tôi có những người nghiện ma túy rất háo hức muốn làm chứng. Một số sinh viên khác trở nên rất chán nản bởi họ nghĩ rằng họ không có lời chứng hấp dẫn, vì họ không sử dụng ma túy. Rồi sự hiện diện của Chúa đến rất gần họ, và Ngài phán, “Ta cũng vậy”.

Việc được gìn giữ khỏi sự sa ngã là một lời chứng tuyệt vời hơn nhiều so với việc sa ngã rồi được phục hồi. Chúng ta hãy cầu xin Chúa để chúng ta được gìn giữ khỏi sự sa ngã, và để chúng ta không có tí vết nào trong hồ sơ của mình. Hãy nhớ những lẽ thật mà tôi đã rút ra từ 2 Phi-e-rơ 1:5-11, vì nếu những điều này ở trong quý vị và dư dật, thì quý vị sẽ kết quả, và không bị sa ngã.

Chương 9

SỨ ĐỒ BA-NA-BA

Mặc dù Sứ-đồ Ba-na-ba là một người có những nét tính cách rất tích cực, nhưng ông cũng có những thiếu sót khủng khiếp mà chúng ta muốn tránh trong đời sống mình.

Được Tôn Trọng

Ba-na-ba là một người rất được kính trọng trong Hội-thánh đầu tiên. Trong Công-vụ 11:24, chúng ta được biết ông là *người lành, đầy dẫy Thánh Linh*. Có lẽ ông là một trong 70 môn đồ được Chúa sai đi trong thời gian thi hành chức vụ trên đất của Ngài; do đó, ông hẳn phải biết rõ và được tiếp xúc trực tiếp với con người của Đức Chúa Jêsus Christ.

Tên thật của ông là Giô-sép (Joses), và ông được nhắc đến lần đầu tiên trong Công-vụ 4. Chúng ta đọc ở đây về các tín đồ, *“Vì trong tín đồ không ai thiếu thốn cả, bởi những người có ruộng hay nhà, đều bán đi, bán được bao nhiêu tiền cũng đem đến đặt dưới chân các sứ đồ; rồi tùy theo sự cần dùng của mỗi người mà phát cho”* (Công-vụ 4:34-35).

Ba-na-ba là một trong những người đã bán đất ruộng và dùng số tiền thu được để cung ứng cho nhu cầu của người khác: *“Vậy có Giô-sép mà các sứ đồ đặt tên là Ba-na-ba, nghĩa là con trai của sự yên ủi, về họ Lê-vi, quê hương tại Chip-rơ, có một đám ruộng, bán đi, đem tiền đặt nơi chân các sứ đồ”* (Công-vụ 4:36-37).

Ở đây, chúng ta được nói cho biết các sứ đồ đã đổi tên ông thành “Ba-na-ba” nghĩa là “con trai của sự yên ủi”. Như Sứ-đồ Phao-lô nói với chúng ta trong 2 Cô-rinh-tô 1:3-5, chúng ta chỉ có thể yên ủi người khác theo mức độ mà chúng ta đã nhận được sự yên ủi từ Đức Chúa Trời: *“Chúc tạ Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha hay thương xót, là Đức Chúa Trời ban mọi sự yên ủi, Ngài yên ủi chúng tôi trong mọi sự khốn nạn, hầu cho nhân sự yên ủi mà Ngài đã yên ủi chúng tôi, thì chúng tôi cũng có thể yên ủi kẻ khác trong sự khốn nạn nào họ gặp! Vì như những sự đau đớn của Đấng Christ chan chứa trong chúng tôi thế nào, thì sự yên ủi của chúng tôi bởi Đấng Christ mà chứa chan cũng thế ấy.”* Vì vậy, khi chúng ta chịu khổ với Đấng Christ, chúng ta cũng nhận được sự yên ủi của Ngài. Từ đó, chúng ta có thể hiểu rằng Ba-na-ba hẳn đã phải trải qua nhiều đau khổ mới có thể yên ủi người khác.

Khi chúng ta chịu khổ với Đấng Christ, thì chúng ta cũng nhận được sự an ủi của Ngài.

Ba-na-ba cũng được gọi là “kẻ rất yêu dấu” (Công-vụ 15:25), là một người tràn đầy tình yêu thương. Khi Phao-lô mới cải đạo, không ai muốn đến gần ông vì ông nổi tiếng là kẻ bắt bớ Hội-thánh. Chính Ba-na-ba đã tìm ông và đưa ông đến gặp các sứ đồ tại Giê-ru-sa-lem, đảm bảo với

họ về sự cải đạo chân thật của Phao-lô, và thuyết phục họ rằng Phao-lô không còn là kẻ bắt bớ nữa, nhưng đã trở thành người xây dựng Hội-thánh (Công-vụ 9:26-27). Ở đây chúng ta được biết đến một nhân cách cao đẹp nơi Ba-na-ba.

Ba-na-ba hầu việc Chúa cùng với Phao-lô

Phao-lô và Ba-na-ba đã cùng hầu việc Chúa trong một thời gian dài, đi từ nước này sang nước khác và thực hiện nhiều phép lạ. Trong giai đoạn đầu của chức vụ chung, Ba-na-ba khởi đầu là người lãnh đạo và sứ đồ chính. Chúng ta biết điều này vì tên của ông đã được đề cập đến trước tên của Phao-lô.

Sau đó, một vấn đề nảy sinh giữa họ liên quan đến Giăng Mác. Cô-lô-se 4:10 nói về Giăng Mác rằng ông là: “*Mác (Marcus), anh em chú bác với Ba-na-ba.*” Nói cách khác, Mác là em họ (em bà con) của Ba-na-ba.

Trong Công-vụ 12:25, Phao-lô, Ba-na-ba và Giăng Mác lên đường truyền giáo. Mác phục vụ cho hai sứ đồ lớn tuổi hơn. Tuy nhiên, trong Công-vụ 13:13, ông quyết định rời đi, bỏ lại Phao-lô và Ba-na-ba ở Bết-giê trong xứ Bam-phi-ly. Mặc dù vậy, Phao-lô và Ba-na-ba vẫn tiếp tục hành trình truyền giáo của họ, cùng nhau vượt qua những khoảng thời gian rất khó khăn trước khi trở về Giê-ru-sa-lem.

Thời gian trôi qua, và trong Công-vụ 15:36, Phao-lô nói với Ba-na-ba, “Chúng ta hãy trở lại thăm các Hội-thánh mà chúng ta đã gây dựng và làm vững mạnh họ.” Ba-na-ba muốn đem Giăng Mác theo với mình, và chúng ta thấy phản ứng của Phao-lô: “*Nhưng Phao-lô không có ý đem Mác đi với, vì người đã lia hai người trong xứ Bam-phi-ly, chẳng cùng đi làm việc với*” (Công-vụ 15:38). Tranh cãi gay gắt đã xảy ra giữa hai người họ, vì thế hai người bạn này đã phân rẽ nhau.

Ở đây chúng ta học được một bài học vô cùng quan trọng. Ba-na-ba, “con trai của sự yên ủi,” đã phân rẽ khỏi Phao-lô vì Mác, người bà con của ông. Thực sự chúng ta phải rất cẩn thận để không đặt gia đình lên trước ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta được dạy rằng “một giọt máu đào (nói về quan hệ gia đình) hơn ao nước lã”. Mặc dù điều đó đúng, nhưng khi chúng ta hầu việc Chúa, Đấng Christ phải được đặt lên hàng đầu.

Lẽ ra Ba-na-ba nên nhượng bộ Phao-lô, và nói: “Nếu anh không muốn đem Giăng Mác theo, chúng ta sẽ để anh ấy ở lại,” nhưng ông đã không làm vậy. Thay vào đó, ông lia Sứ-đồ Phao-lô, đem theo Giăng Mác, qua đảo Chíp-rơ. Phao-lô đưa Si-la theo thay cho Ba-na-ba, và tiếp tục chức vụ. Sau đó, Lu-ca chỉ ghi lại hành trình truyền giáo của Phao-lô và Si-la. Ba-na-ba đã trả một giá đắt cho quyết định đó. Sự hiệp nhất lẽ ra phải được thể hiện giữa Phao-lô và Ba-na-ba đã không còn nữa.

Giăng Mác sau đó đã theo học cùng Sứ-đồ Phi-e-rơ. Trong 1 Phi-e-rơ 5:13, Phi-e-rơ gọi ông là “con trong đức tin” của mình. Ngoài ra, Phao-lô cũng đã tái hợp với Giăng Mác trong 2 Ti-mô-thê 4:11, vào lúc cuối đời, ông đã đưa chỉ thị cho Ti-mô-thê mang Giăng Mác đến với ông.

Giăng Mác là người viết Phúc Âm Mác, còn được gọi là Phúc Âm của Phi-e-rơ vì sách này dựa trên những hồi ức của Phi-e-rơ mà Mác đã ghi chép lại.

Phao-lô tiếp tục hành trình truyền giáo với Si-la. Cùng nhau, họ hầu việc Chúa ở Thô Nhĩ Kỳ và tại nhiều thành phố khác nhau của Tiểu Á, cuối cùng đến Ma-xê-đoan. Từ đó, họ đi xuống bán đảo Gờ-réc (Hy Lạp) đến A-thên rồi đến thành Cô-rinh-tô. Họ lưu lại Cô-rinh-tô khoảng 18 tháng trước khi đến thành Phi-líp. Tại Phi-líp, các sứ giả từ Cô-rinh-tô đã đến gặp họ với rất nhiều thắc mắc cần giải đáp; và kết quả là Phao-lô đã viết thư Cô-rinh-tô thứ nhất. Trong 1 Cô-rinh-tô 9:6, Phao-lô một lần nữa nhắc đến Ba-na-ba, gợi ý rằng một thời gian sau khi phân rẽ, Ba-na-ba đã tái hợp lại với Phao-lô. Tuy nhiên, mối quan hệ của họ đã không còn như trước nữa—đó là cái giá phải trả.

Giá như Phao-lô và Ba-na-ba vẫn hiệp nhất, Giăng Mác có thể được phục hồi chức vụ muôn hơn một chút, và Ba-na-ba đã không để mất mảo triều vào tay Si-la và nhận chức vụ thấp hơn ông đã từng có được.

Tâm Quan Trọng của Sự Hiệp Nhất

Chúa đang nói với chúng ta về tầm quan trọng to lớn của sự hiệp nhất. Ngay trước khi Đức Chúa Jê-sus Christ bị đóng đinh, Phúc Âm Giăng ghi lại Ngài đã ban điều răn thứ mười một. Điều răn thứ mười một này rất quan trọng và chúng ta cần phải hiểu được nó: *“Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như Ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thế ấy”* (Giăng 13:34).

Trong Mác 12, một thầy thông giáo đã hỏi Chúa Jê-sus thế này: *“Điều răn nào là quan trọng nhất?”* Ngài trả lời, *“...Này là điều đầu nhứt: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, là Chúa có một. Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Này là điều thứ hai: Ngươi phải yêu kẻ lân cận như mình. Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai điều đó”* (Mác 12:29-31). Ngoài ra, ở những chỗ khác trong lời dạy của Ngài, Ngài nói, *“Hãy yêu kẻ thù nghịch mình”* (Ma-thi-ơ 5:44).

Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa điều răn mới là yêu thương nhau và điều răn thứ hai là yêu người lân cận. Một người lân cận về cơ bản là người sống bên ngoài, người mà quý vị có thể thỉnh thoảng gặp nhưng không ở gần quý vị. Quý vị phải yêu người lân cận đó. Điều đó được nhấn mạnh trong Cựu Ước và Tân Ước.

Điều răn mới thì khác; nó nói về việc yêu thương anh chị em của mình trong Hội-thánh; và đây là nơi các vấn đề thường phát sinh. Có những Cơ-độc nhân nghịch lẩn với anh chị em mình và điều đó rất không đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Sự Hiệp Nhất trong Gia Đình

Gia đình là một lĩnh vực khác có thể nảy sinh vấn đề, khi thái độ của vợ chồng đối với nhau không như mong muốn. Thật là đau lòng. Chúng ta không thể dung thứ cho những thái độ tiêu cực giữa vợ và chồng bởi vì điều đó không đúng với sự tin kính, không phù hợp với Kinh Thánh

hay không giống Đấng Christ. Nếu chúng ta là Cơ-độc nhân, thì giữa vợ chồng phải có tình yêu thương. Đôi khi, tôi bị kinh hoàng trước những lời lẽ tàn nhẫn mà những người chồng nói với vợ của họ. Nếu không ăn năn, họ có nguy cơ đánh mất sự cứu rỗi.

Ồ Anh chúng tôi có câu nói: “Yêu thương (hay làm từ thiện) phải bắt đầu từ trong nhà trước.” Nếu quý vị không thể yêu người phối ngẫu của mình, xin đừng nói đến việc yêu Chúa. Vợ chồng của quý vị là người phục vụ, giúp quý vị giải quyết mọi việc trong cuộc sống để quý vị có thể đi đến sự toàn hảo.

Sứ-đồ Giăng đã đưa ra quan điểm này trong 1 Giăng 4:20, “*Vì có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được.*” Rõ ràng ai yêu mến Chúa thì cũng sẽ yêu thương anh em mình.

Chúng tôi có quen biết một người bạn, vợ anh ấy xin anh mua một chiếc váy mới, và anh nói “Không”. Sau đó, Chúa phán với anh và nói thế này, “Con đối xử với vợ mình thế nào, thì Ta sẽ đối cùng con như vậy.” Sau đó, vợ anh ấy nhanh chóng nhận được chiếc váy mà cô thích. Chúa sẽ đối xử với chúng ta như cách chúng ta đối xử với bạn đời của mình.

Vấn đề gốc rễ bắt nguồn từ điều này—quý vị thực sự muốn gì trong cuộc sống? Quý vị muốn trở thành người hầu việc Chúa, mục sư, trưởng lão hay chấp sự? Đó không phải là mục tiêu của tôi. Mục tiêu của cá nhân tôi là tôi muốn được nên thánh. Tôi muốn con người tôi trên bục giảng cũng như bên ngoài bục giảng đều như nhau. Tôi muốn thành thật, để sống theo những lẽ thật mà tôi rao giảng. Tôi quan tâm đến việc *sống* theo Lời Chúa hơn là *rao giảng* Lời Chúa; và tôi không thể chịu được nếu mọi thứ diễn ra theo cách khác. Chúng ta không thể có tiêu chuẩn kép trong Hội-thánh.

Con Đường dẫn đến Sự Hiệp Nhất

Làm thế nào để chúng ta đạt đến sự hiệp nhất trong Thân-thể Đấng Christ? Thi-thiên 133 (Thi-thiên về sự hiệp nhất) nói, “*Kìa, anh em ăn ở hòa thuận nhau thật tốt đẹp thay! Ấy khác nào dầu quý giá đổ ra trên đầu, chảy xuống râu, tức râu của A-rôn, chảy đến trán áo người; lại khác nào sương móc Hết-môn sa xuống các núi Si-ôn; vì tại đó Đức Giê-hô-va đã ban phước, tức là sự sống cho đến đời đời.*” Đức Chúa Trời ban phước cho nơi nào có sự hiệp nhất.

Chúng ta hãy xem xét các thành phần của dầu thơm đã được đổ ra, bởi chúng cung cấp chìa khóa cho sự hiệp nhất. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 30, chúng ta có được bản liệt kê các loại hương liệu khác nhau dùng để chế dầu thơm.

Nhu Mì

Xuất Ê-díp-tô Ký 30:23 chép, “*Hãy góp các hương liệu tốt nhất: một đực nước năm trăm siéc-lơ...*” Chúng ta biết rằng *một đực* tượng trưng cho sự nhu mì. Nhu mì là không phản ứng lại trước sự khiêu khích. Điều quan trọng là khi người trong nhà nói lời ác ý với quý vị, quý vị không đáp trả lại. Rồi ngọn lửa đó sẽ tắt đi.

Tôi đã quan sát thấy rằng một người vợ thường rất phụ thuộc vào chồng mình. Một số người vợ sẽ nói, “Ước gì chồng khen tôi, hoặc bày tỏ sự ân cần và lòng biết ơn với tôi”. Một người vợ khao khát được chồng thừa nhận vì cuộc sống của cô ấy gắn liền với cuộc sống của anh. Anh ấy là tất cả đối với cô, và anh ấy nên nhận ra điều đó. Tất nhiên, người chồng nên khen ngợi vợ mình một cách chính đáng (Châm-ngôn 31:28). Chẳng hạn, anh có thể khen ngoại hình của cô, hoặc có thể khen chất lượng những bữa ăn cô nấu cho anh, hoặc sự trung tín của cô trong việc chăm sóc gia đình và con cái.

Một người vợ thực sự là người nâng khăn sửa túi và chăm sóc cho chồng. Người chồng tốt đừng bao giờ đáp lại bằng sự tàn nhẫn. Lời nói giống như dao và có thể còn tệ hơn một cái tát vào mặt. Thật không may, một số người chồng có thể thô lỗ trong lời nói, và phản ứng của vợ họ là tức giận. Mặc dù điều này không giúp ích gì và họ không nên làm như vậy, nhưng tôi hiểu tại sao họ lại phản ứng như vậy. Một người nhu mì không đáp lại, và lửa giận cuối cùng sẽ bị dập tắt.

Nhân Từ

Thành phần tiếp theo của dầu thơm này là hương nhục quế: “... *hương nhục quế phân nửa số đó, tức là hai trăm rưỡi...*” (Xuất 30:23). Hương nhục quế nói về sự nhân từ (hay sự tốt lành). Một lần nọ, khi tôi gặp gỡ Chúa, Ngài phán, “Hãy rờ đến Ta; Ta là hiện thân của sự nhân từ.” Chúng ta muốn được giống như vậy. Nhân từ có nghĩa là một người không có khả năng làm điều ác với người khác, dù là trong suy nghĩ, lời nói hay việc làm.

Mềm Mại

Tiếp theo là xương bồ, nói về sự mềm mại: “...*hương xương bồ hai trăm rưỡi*” (Xuất 30:23). Tôi đã nhìn thấy đức tính mềm mại này nơi người con gái thuộc linh của mình, Suzette. Suốt thời gian tôi bị bệnh, tôi nào cô ấy cũng đến thăm tôi, nhẹ nhàng xếp lại gối để giúp tôi ngủ ngon hơn. Sự mềm mại là một phần của sự hiệp nhất. Cách chúng ta nói chuyện với nhau thực sự rất quan trọng. Điều này không chỉ áp dụng cho vợ chồng mà còn cho tất cả các mối quan hệ trong Hội-thánh.

Khiêm Nhường

Sau đó, thành phần tiếp theo là quế bì: “*quế bì năm trăm, đều theo siếc-lơ nơi thánh...*” (Xuất 30:24). Quế bì tượng trưng cho sự khiêm nhường bởi tầm vóc nhỏ bé của mình. Vua Sau-lơ được Đức Chúa Trời khen ngợi khi mới bắt đầu triều đại của mình, khi đó ông còn nhỏ bé trong mắt mình.

Sứ-đồ Phao-lô cảnh báo chúng ta đừng đánh giá mình quá cao so với thực chất của mình (Rô-ma 12:3). Cuối cùng, ông nói trong 1 Cô-rinh-tô 4:7, khi viết cho Hội-thánh Cô-rinh-tô, “*Bởi vì, ai phân biệt người với người khác? Người há có điều chi mà chẳng đã nhận lãnh sao? Nếu người đã nhận lãnh, thì sao còn khoe mình như chẳng từng nhận lãnh?*” Chúng ta hãy xem người khác cao trọng hơn mình, và chúng ta sẽ được gìn giữ khỏi linh kiêu ngạo.

Bình An

Thành phần cuối cùng của dầu thơm này là dầu ô-li-ve, nói về sự bình an: “...và một hin dầu ô-li-ve” (Xuất 30:24). Người vợ là nữ chủ nhân của ngôi nhà. Như vậy, cô ấy chịu trách nhiệm về bầu không khí trong gia đình và mang lại sự bình an cho ngôi nhà. Tuy nhiên, nếu người chồng không đối xử tốt với vợ mình, cô ấy có thể khiến bầu không khí trong gia đình trở nên như thế nào? Gia đạo phải hòa thuận thì bình an mới có thể ngự trị.

Sự bình an của Đức Chúa Trời là trọng tài phân xử của chúng ta. Chính khi chúng ta cảm nhận được sự bình an của Ngài ở trong lòng thì chúng ta mới biết rằng quyết định của mình là đúng đắn.

Cái Giá của Sự Hiệp Nhất và Sự Chia Rẽ

Trong thời gian mang bệnh, Chúa đã phán với tôi rằng Ngài vui lòng làm cho tôi bị thương tổn để mang lại sự hiệp nhất cho hội thánh. Chúng ta phải có sự hiệp nhất trong Hội-thánh để Đức Chúa Trời vận hành.

Mặt khác, có một cái giá phải trả cho sự chia rẽ. Ví dụ, Ba-na-ba đã phải trả giá khi đánh mất mào triều thiên của mình vào tay Si-la, mặc dù sau đó ông đã được phục hồi chức vụ cùng với Phao-lô. Tôi không nói rằng Phao-lô là người hoàn hảo; và chúng ta không được cho biết họ đã nói qua nói lại với nhau những gì. Tuy nhiên, chúng ta nhận ra rằng Ba-na-ba đã bị loại ra khỏi bức tranh trong bản ký thuật của sách Lu-ca, và Si-la đã thay thế ông. Sẽ tốt hơn biết bao nếu Ba-na-ba chịu nhường Phao-lô, nhờ đó duy trì được sự hiệp nhất mà họ đã có từ thuở ban đầu.

Xin Chúa giúp chúng ta học được từ những bài học này trong cuộc đời của Ba-na-ba. Chắc chắn trong những ngày sau rốt, nhiều người sẽ bị vấp phạm và quay lưng lại với lẽ thật (Ma-thi-ơ 24:10). Hãy nhớ rằng chính sự nhu mì giúp chúng ta đủ điều kiện để được giấu kín, chúng ta phải sống như vậy cho đến khi nhu mì trở thành một lối sống giúp chúng ta đắc thắng những vấp phạm.

Như tác giả thi thiên đã nói trong Thi-thiên 50:23, “*Kẻ nào dâng sự cảm tạ làm của lễ, tôn vinh Ta; còn người nào đi theo đường ngay thẳng [hành vi và lời nói], Ta sẽ cho thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.*” Chúng ta không muốn có những giai đoạn son sẻ trong đời sống mình và bỏ lỡ những điều Chúa dành cho chúng ta vì thái độ [không đúng] của chúng ta đối với người khác. Nếu có ai trong hội thánh mà quý vị chưa tha thứ, thì quý vị phải tha thứ, nếu không quý vị sẽ không được tha thứ. Quý vị sẽ là một người phước hạnh hơn nhiều khi quý vị làm điều đúng đắn. Sau đó, Đức Chúa Trời sẽ mang đến sự hiện diện và sự chữa lành của Ngài. Khi chúng ta hiệp một, điều đó mở đường cho Đức Chúa Trời vận hành trở lại một cách tươi mới.

Chương 10

SỨ ĐỒ GIA-CƠ, EM CỦA CHÚA

Khi nghiên cứu về cuộc đời của các sứ đồ, chúng ta thấy tại sao họ lại phát triển những sứ điệp nhất định. Điều này cho chúng ta sự hiểu biết về những gì Đức Chúa Trời đang làm trên đời sống chúng ta. Hơn nữa, khi suy ngẫm về đời sống mình, chúng ta nhận ra rằng Chúa đã thành tín dẫn dắt và hướng dẫn chúng ta thế nào; từ đó, chúng ta hiểu được cách Ngài sẽ dẫn dắt và phát triển chúng ta trong tương lai.

Trong phần tiếp theo của loạt bài này, chúng ta sẽ nghiên cứu về cuộc đời của Sứ-đồ Gia-cơ, người còn được gọi là “Gia-cơ, em của Chúa.” Gia-cơ là em trai của Chúa Jêsus Christ (cũng được sinh bởi Ma-ri). Do đó, ông được nuôi dưỡng bên cạnh Đấng là hiện thân của *sự khôn ngoan và trọn vẹn*. Điều thú vị là chính những phẩm chất đó cũng là hai sứ điệp chính của Gia-cơ.

Nhận lãnh Sự Khôn Ngoan từ Trên Cao

Sự khôn ngoan và sự thông biết quan trọng đến mức chúng sẽ là sức mạnh của chúng ta trong những ngày sắp tới: “*Ngày giờ của người sẽ được sự bền vững, sự giải cứu dư dật, sự khôn ngoan, sự thông biết...*” (Ê-sai 33:6).

Trước hết chúng ta hãy xem sứ điệp của ông về sự khôn ngoan; Gia-cơ, trong thư tín của mình, đưa ra lời mời gọi cầu xin sự khôn ngoan: “*Vì bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho*” (Gia-cơ 1:5).

Quan trọng là chúng ta mong muốn gì và chọn hướng mắt tới điều gì. Là một người cha, Vua Đa-vít luôn dạy con trai mình là Sa-lô-môn rằng điều quan trọng nhất trong cuộc đời là sự khôn ngoan, ông nói, “*Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng*” (Châm-ngôn 4:7). Đó là lý do tại sao Sa-lô-môn là một người khôn ngoan. Khi Chúa hiện ra với Sa-lô-môn và phán, “*Hãy xin điều gì người muốn Ta ban cho người,*” Sa-lô-môn đã thấm nhuần lời dạy của Vua Đa-vít nên ngay lập tức ông cầu xin sự khôn ngoan; và điều ông cầu xin đã được ban cho một cách đầy trọn (1 Các-vua 3:5-14).

Tôi muốn xem xét một vài khía cạnh của sự khôn ngoan. Châm-ngôn 3:16 nói về sự khôn ngoan, “*Tay hữu nó cầm sự trường thọ, còn trong tay tả, có sự giàu có và vinh hiển.*” Nói cách khác, một cuộc đời trường thọ được hứa hẹn cho những ai tìm kiếm sự khôn ngoan. Vì vậy, nếu chúng ta muốn được sống lâu, chúng ta phải kêu cầu Chúa để có được sự khôn ngoan. Trong tay trái của sự khôn ngoan, có sự giàu có và vinh hiển.

Khôn ngoan cũng là một phẩm chất rất quan trọng trong những ngày sau rốt, khi đó sẽ có sự loạn lạc lớn. Như chúng ta đã thấy, tiên tri Ê-sai đã nói về thời kỳ này, “*Ngày giờ của người sẽ được sự bền vững, sự giải cứu dư dật, sự khôn ngoan, sự thông biết, sự kính sợ Đức Giê-hô-va sẽ là vật châu báu của người*” (Ê-sai 33:6). Vì vậy, chúng ta cần cầu xin Đức Chúa Trời ban cho sự khôn ngoan.

Điều thú vị là trong khi sự khôn ngoan sẽ gìn giữ chúng ta, nhưng rất nhiều người lại coi thường sự khôn ngoan. Trong Châm-ngôn 5:12-14, kẻ ngu dại nói, “*...Cớ sao tôi ghét lời khuyên dạy, và lòng tôi khinh bỉ sự quở trách? Nhân sao tôi không vâng theo tiếng giáo sư tôi, và chẳng nghiêng tai qua lời của người dạy dỗ tôi? Tại giữa dân sự và hội chúng, tôi thiếu điều bị sa vào các thứ tai họa.*” Một số người chọn không vâng theo lời của những người dạy dỗ mình, và rời bỏ con đường công chính.

Trong khi chúng ta có thể cầu xin Chúa sự khôn ngoan, thì sự khôn ngoan cũng được ban cho những ai làm Chúa đẹp lòng. Truyền-đạo 2:26 nói, “*Bởi Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan, thông sáng, và vui vẻ cho kẻ nào đẹp lòng Ngài; nhưng Ngài khiến cho kẻ có tội phải lao khổ mà thâu góp chất chừa, để rồi ban cho người đẹp lòng Đức Chúa Trời. Điều đó cũng là sự hư không, theo luồng gió thổi.*” Một số người không có niềm vui. Thường thì vấn đề có thể là điều gì đó trong lòng họ đang ngăn cản Đức Chúa Trời ban cho họ những món quà quý giá như sự khôn ngoan, thông sáng và vui vẻ.

Bảy Cây Trụ của Sự Khôn Ngoan

Châm-ngôn 9:1 cho chúng ta ý tưởng về bảy cây trụ của sự khôn ngoan: “*Sự khôn ngoan đã xây dựng nhà mình; tạc thành bảy cây trụ của người*”. Những cột trụ này được liệt kê cho chúng ta trong Gia-cơ 3:17. *Sự khôn ngoan từ trên mà xuống* là:

- 1) Thanh sạch,
- 2) Hòa thuận,
- 3) Nhu mì (dịu dàng/nhã nhặn),
- 4) Nhường nhịn (dễ nhân nhượng/sẵn sàng nhượng bộ),
- 5) Đầy đầy lòng thương xót và bông trái lành,
- 6) Không có sự hai lòng (không thiên vị),
- 7) Không giả hình (chẳng đạo đức giả).

Ban công chỗ chúng tôi nhóm lại được nâng đỡ bởi những cây cột vững chắc để nó ổn định và không bị xô dịch. Tương tự như vậy, những cây trụ của sự khôn ngoan này nâng đỡ đời sống, gia đình của chúng ta và cả Hội-thánh.

Thanh Sạch

Cây trụ đầu tiên gắn với sự thanh sạch. Tôi đã chứng kiến nhiều bi kịch xảy ra vì những người có liên quan đã không để cây trụ thanh sạch này được dựng lên trong đời sống họ. Kết quả là tất cả họ đều sa ngã. Sự trong sạch về đạo đức là cột trụ đầu tiên trong đời sống chúng ta; và nếu chúng

ta không có sự trong sạch về mặt đạo đức, thì sớm muộn gì cũng sẽ có một cám dỗ lôi kéo chúng ta xa rời con đường công chính và sa vào con đường vô đạo đức, như chúng ta đã thấy hết lần này đến lần khác.

Chúa cho tôi sống lâu; và điều tôi học được qua nhiều năm là khi con người ta sa ngã, thì đều có lý do. Vào một dịp nọ, vợ tôi thưa với Chúa, “Thật đáng buồn khi hết người này đến người kia cứ sa vào tội lỗi.” Chúa đã sửa dạy cô ấy và nói, “Không ai tự nhiên phạm tội. Nếu người nào đang ở trên con đường công chính và Ta thấy chúng không xử lý một lĩnh vực nào đó trong đời sống mình, thì Ta sẽ phán với chúng qua Lời Ta. Nếu chúng không nghe Lời Ta, thì Ta sẽ đẩy lên những anh em chúng để cảnh báo hết lần này đến lần khác. Con người không tự nhiên sa vào tội lỗi; đó là cách sống của chúng.”

Thường thì, người ta nói về những người sa vào tội lỗi thế này, “Chúng tôi đã nghĩ người này có một đời sống rất tốt.” Sự thật không phải vậy; người ấy đã có một “đời sống hai mặt”. Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy vấn đề, nhưng đôi khi Ngài chọn che giấu tình trạng đó khỏi mắt chúng ta. Ngài dung chịu điều đó trong một thời gian, và rồi khi người ấy không chịu lắng nghe, Đức Chúa Trời cho phép người bị khuất phục trước sự cám dỗ đó.

Tôi không lên án, nhưng tôi cảnh báo; và tôi đã cảnh báo các thế hệ trẻ. Một số người lắng nghe; một số khác thì không. Những người không chịu lắng nghe thường kết thúc trong những cuộc hôn nhân bi thảm hoặc một cuộc đời tội lỗi. Hãy ghi nhớ lời tôi, sự khôn ngoan trước hết là thanh sạch. Chúng ta phải để Chúa làm nên sự thanh sạch trong đời sống mình.

Hòa Thuận

Cây trụ tiếp theo là phẩm chất hòa thuận. Tôi chưa bao giờ gặp mặt mẹ vợ mình vì bà đã qua đời từ trước đó, nhưng trước khi kết hôn, vợ tôi đã nói rất nhiều về mẹ của cô ấy đến nỗi tôi nghĩ, “Nếu kết hôn với Audrey, mình sẽ cưới được một người như mẹ của cô ấy”. Tôi đã kết hôn, và vợ tôi là một người rất tuyệt vời.

Đây là điều vợ tôi nói về mẹ của cô ấy: Cha vợ tôi có một vị trí điều hành đòi hỏi ông phải tiếp đãi các nhà điều hành khác tại nhà mình. Ai đến nhà họ cũng nhận xét rằng, “Nhà anh chị thật bình yên.”

Người nữ khôn ngoan được mô tả trong Châm-ngôn 14:1: “*Người nữ khôn ngoan xây cất nhà mình; song kẻ ngu dại lấy tay mình mà phá hủy nó đi.*” Người nữ khôn ngoan là người xây đắp tổ ấm. Một trong những cột trụ quan trọng mà nàng lập vững bền là cây trụ của sự hòa thuận.

Cha vợ tôi về nhà trong không khí hòa thuận. Ông đã có một khoảng thời gian rất khó khăn trong công việc của mình. Khi đó là thời kỳ Đại Suy Thoái về kinh tế, người ta xếp hàng dài trên phố, khi nhìn thấy ông, họ cầu xin ông việc làm dù chỉ là trong một giờ để họ có tiền nuôi con. Mặc dù là một người giàu lòng trắc ẩn, nhưng ông giải thích với vợ, “Anh không thể thuê họ. Đó không phải là tiền của anh.” Để tránh làm thất vọng biết bao người đang trong cảnh khốn cùng, ông nhờ vợ lái xe chở mình đi làm theo đường khác để tránh mặt những người nghèo khổ này.

Ông phải giải quyết nhiều vấn đề vì cuộc Đại Suy Thoái; nhưng khi về nhà, ông bước vào một bầu không khí yên bình. Chính người vợ là người có công dựng nên cây trụ này. Người vợ có thể biến ngôi nhà thành một nơi có sự bình an, tĩnh lặng và êm ấm hoặc một nơi ồn ào náo loạn.

Sự nhu mì thu hút mọi người đến với chúng ta và khơi dậy lòng trung thành với con người nhu mì đó.

Nhu Mì (dịu dàng/ nhã nhặn)

Cây trụ tiếp theo là sự nhu mì. Sự nhu mì đến từ lời nói *nhẹ nhàng*, cử chỉ *dịu dàng*, mọi biểu hiện và thái độ *hòa nhã* của chúng ta. Tôi đánh giá cao sự nhẹ nhàng mà con gái thuộc linh Suzette của tôi đã thể hiện khi chăm sóc cho tôi trong thời gian tôi đau yếu. Sự dịu dàng của cô ấy xoa dịu tâm hồn tôi.

Vua Đa-vít nói, “*Chúa đã ban sự chữa cứu cho tôi làm cái khiên, và sự hiền từ Chúa đã làm cho tôi nên sang trọng*” (2 Sa-mu-ên 22:36). Phẩm chất nhu mì thu hút mọi người đến với chúng ta và khơi dậy lòng trung thành với con người nhu mì đó.

Nhường Nhịn (dễ nhân nhượng/ sẵn sàng nhượng bộ)

Đây là một cây trụ khác của sự khôn ngoan—*nhường nhịn*. Trong cuộc sống có rất nhiều thứ không quan trọng. Những vấn đề như vậy, tôi có thể nhượng bộ; nhưng có những vấn đề quan trọng mà tôi không thể nhượng bộ. Chẳng hạn như, chúng ta không thay đổi các quan điểm giáo lý.

Đức Chúa Trời đã định cho người vợ là người giúp đỡ. Khi thừa nhận cuộc hôn nhân là do Chúa sắp đặt, thì điều quan trọng là người chồng phải lắng nghe và cân nhắc những gì vợ mình nói. Tôi đã tránh được nhiều cạm bẫy nhờ nghe lời vợ. Cô ấy rất dịu dàng và ngọt ngào. Khi tôi nói với cô ấy rằng tôi sẽ đi theo một hướng nào đó, cô ấy sẽ nói, “Anh yêu, anh đã cân nhắc đến phương án này chưa?” Tôi sẽ lắng nghe, cầu nguyện và suy nghĩ về điều vợ tôi nói, và thường nhận ra nó tốt hơn, nên chuyển sang hướng đó.

Là những nhà lãnh đạo chịu trách nhiệm trước nhiều người, điều quan trọng là chúng ta phải lắng nghe họ. Một người muốn xử lý tình huống theo cách này, và một người khác muốn xử lý theo cách khác. Tại sao không thảo luận về vấn đề và xem điều gì là tốt nhất? Một người hay *nhường nhịn* sẽ không khăng khăng làm theo cách riêng của mình.

Tôi đã thấy hình ảnh thu nhỏ của sự giả hình khi được mời đến nhà một người nọ ở Anh. Mục đích của chuyến thăm đó là để giúp đỡ một cặp vợ chồng kia. Người vợ muốn theo cách riêng của mình; vì vậy cô ấy đợi cho đến khi cuộc trò chuyện tạm lắng, rồi cô ấy bắt đầu khóc. Trong khi có một số người bị đánh lừa trước những giọt nước mắt của cô ấy, còn tôi thì không. Ý nghĩ thao túng người khác bằng cách khóc lóc là rất ngu ngốc và giả hình. Các giá trị của thế gian này

rất khác so với các giá trị trên thiên đàng. Với những giá trị thuộc về thế gian, bạn có thể ghi điểm trên đất, nhưng không phải trên thiên đàng.

Người nữ phải hết sức cẩn thận để không bị cảm xúc dẫn dắt. Có sự khác biệt giữa nam và nữ. Bộ não của người nam có thể rạch ròi giữa lý lẽ và cảm xúc. Bộ não của người nữ không phải lúc nào cũng vậy; lý lẽ của phụ nữ, đôi khi, có thể bị che phủ bởi cảm xúc. Nhiều lúc, người nữ có thể kiên định khi họ nên nhượng bộ, và nhượng bộ khi họ nên giữ vững lập trường. Điều này đặc biệt được thấy ở các nhà lãnh đạo chính trị, khi họ đã xuất sắc trong một thời gian và sau đó sa sút vì sự thiếu linh hoạt trong các vấn đề nhỏ nhất. Ví dụ, Margaret Thatcher, cựu Thủ-tướng Anh, đã không nhượng bộ về vấn đề thuế thân; và điều đó đã góp phần vào sự sụp đổ của bà. Vì vậy, phụ nữ làm lãnh đạo cần có sự yểm trợ thích hợp và những cố vấn sáng suốt.

Một sự thật nghiêm túc là Đức Chúa Trời đối xử với chúng ta tùy theo thái độ của chúng ta. Thi-thiên 18:26 nói về Chúa, “*Đối cùng kẻ thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch lại; còn đối cùng kẻ trái nghịch [giả dối, quanh co], Chúa sẽ tỏ mình nhậm nhiệm lại.*” Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ những người sống chân thật và làm đẹp lòng Ngài (Truyền-đạo 7:26).

Đầy dẫy Lòng Thương Xót và Bông Trái Lành

Cây trụ tiếp theo là đầy dẫy lòng thương xót và bông trái lành. Chúa yêu mến lòng thương xót. Bông trái lành là trái Thánh Linh được liệt kê cho chúng ta trong Ga-la-ti: “*Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ: Không có luật pháp nào cấm các sự đó*” (Ga-la-ti 5:22-23). Chúng ta muốn những bông trái đó phát triển trong đời sống mình, và chúng ta muốn được bao phủ bởi lòng thương xót. Chúng ta hãy là những người thực thi lòng thương xót bằng cách tha thứ khi người khác đối xử tệ với mình.

Không có Sự Hai Lòng (không thiên vị)

Cây trụ tiếp theo là không có sự hai lòng [hay không tây vị]. Chúng ta phải đối xử với mọi người như nhau. Ví dụ, nhiều lãnh đạo có cấp dưới mà mình ưa thích. Kết quả là họ đã làm tổn hại nghiêm trọng đến danh tiếng của chính mình và gây ảnh hưởng đến thành tích của cả nhóm. Một huấn luyện viên đội bóng rổ địa phương nọ có một cầu thủ yêu thích mà ông sẽ sử dụng trong mọi trận đấu, mặc dù người đó không phải là cầu thủ giỏi nhất trong đội. Kết quả là đội thường xuyên thua vì cầu thủ được yêu thích này luôn được chọn thi đấu thay vì một cầu thủ khác có phong độ tốt hơn.

Tôi gửi gắm bảy cây trụ của sự khôn ngoan thiên thượng này cho quý vị, bởi khi chúng được vững lập trong đời sống của quý vị, chúng sẽ giúp gia tăng số ngày trên đất và sẽ khiến quý vị nhận lãnh sự khôn ngoan, thông sáng và vui vẻ, ngay cả khi ở giữa những thử thách và đau khổ. Mặc dù tôi đang trải qua một thời gian rất khó khăn, nhưng tôi vẫn rất hạnh phúc.

Sự Trọn Vẹn của Cơ-độc Nhân

Một sứ điệp cuộc đời khác mà Gia-cơ giảng dạy là sự trọn vẹn của Cơ-độc nhân. Điều này được thể hiện trong thư tín của ông khi ông nói, “*Chúng ta thấy điều vấp phạm nhiều cách lắm. Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, hay hãy cầm cả mình*” (Gia-cơ 3:2).

Miệng Lưỡi của Chúng Ta

Đây là một khía cạnh của sự trọn vẹn; nó nằm nơi miệng lưỡi của chúng ta. Châm-ngôn 10:19, nói, “*Hễ lắm lời, vi phạm nào có thiếu; nhưng ai cầm giữ miệng mình là khôn ngoan.*” Cũng vậy, Châm-ngôn 17:28 chép, “*Khi nín lặng, dầu người ngu dại, cũng được cầm bằng khôn ngoan; còn kẻ nào ngậm môi miệng mình lại được kể là thông sáng.*” Do đó, chúng ta nên canh giữ miệng lưỡi của mình.

Có một sự khác biệt thú vị giữa nam và nữ khi họ nói chuyện với nhau trong một nhóm. Không có gì lạ khi thấy phụ nữ trong một nhóm phát biểu cùng một lúc. Tuy nhiên, trong một nhóm chỉ toàn là nam giới, bạn thường chỉ thấy một người nói, trong khi những người còn lại lắng nghe những gì người đó nói.

Cái lưỡi có thể khiến chúng ta gặp đủ thứ rắc rối. Vì vậy, chúng ta hãy học cầm giữ miệng lưỡi mình cách cẩn thận, vì Chúa Jê-sus đã phán rằng chúng ta sẽ phải khai trình về mọi lời nói vô ích (Ma-thi-ơ 12:36). Chúng ta sẽ nhận thấy rằng cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn nhiều khi chúng ta học cách trở thành người biết lắng nghe, thay vì nói nhiều.

Sự Nhịn Nhục (tính nhẫn nhục/ kiên nhẫn)

Có một khía cạnh khác của sự trọn vẹn trong đời sống Cơ-đốc và điều này thật sự không dễ dàng. Phẩm chất này được tìm thấy trong Gia-cơ 1:3-4: “*Vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sanh ra sự nhịn nhục. Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào.*” Sự nhịn nhục (cũng có thể được hiểu là ‘*khả năng chịu đựng*’ [BD2011]) và sự trọn vẹn được kết hợp với nhau ở đây trong câu này.

Khi trải qua một thời gian rất khó khăn trong thử thách bệnh tật này, tôi phải thú nhận rằng tôi cảm thấy mình khó mà chịu đựng đến cùng, nhất là khi tôi không biết khi nào thì tất cả những thử thách này mới kết thúc. Chúa đã làm sống động những câu Kinh Thánh này trong tôi:

“*Anh em biết rằng những kẻ nhịn nhục chịu khổ thì chúng ta xưng là có phước. Anh em đã nghe nói về sự nhịn nhục của Gióp, và thấy cái kết cuộc mà Chúa ban cho người; vì Chúa đầy lòng thương xót và nhân từ*” (Gia-cơ 5:11).

“*Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu.*” (Ma-thi-ơ 24:13).

Sau đó, Chúa phán cùng tôi, “Con phải chịu đựng cho đến khi kết thúc thử thách. Nếu không, mục đích của những khổ đau mà con đã chịu sẽ ra vô ích.” Do đó, chúng ta không thể bỏ cuộc trong kỳ thử thách của mình, nhưng phải tiếp tục tin cậy Chúa và để Ngài làm thành các ý định

của Ngài. Chúng ta phải nhớ rằng một thử thách sẽ không thực hiện được các ý định của Đức Chúa Trời trừ khi chúng ta chịu đựng đến cùng (và cho đến khi chúng ta kiên trì đến cùng).

Chúa thực sự đã phán rất rõ rằng Ngài không tập trung vào sự chữa lành của tôi, bằng điều mà Ngài muốn thực hiện qua những khổ đau mà tôi phải chịu. Ngài muốn thanh tẩy mối thông công giữa các hội thánh của chúng tôi, và sự chữa lành của tôi phụ thuộc vào việc dân sự điều chỉnh lại đời sống của mình sao cho đúng đắn. Tôi không oán giận hoàn cảnh. Tôi coi đó là một vinh dự khi trải qua thử thách này, nhưng điều đó không hề dễ dàng. Đức Chúa Trời có những điều lớn lao dành cho Hội-thánh, nhưng Ngài sẽ đảm bảo rằng dân sự của Ngài được thanh tẩy.

Trong thời gian này, Chúa cũng bày tỏ cho tôi biết điều gì sẽ xảy ra trong Những Ngày Sau Rốt và thời kỳ đó sẽ khó khăn thế nào. Điều quan trọng là chúng ta phải có những phẩm chất của sự khôn ngoan và trọn vẹn được phát triển trong đời sống mình bởi vì chúng sẽ giữ cho chúng ta được vững vàng. Khi chúng ta kiên trì chịu đựng, tiếp tục đi trên con đường và không bỏ cuộc, chúng ta sẽ không thất bại; và lối vào thiên quốc sẽ rộng mở cho chúng ta.

Trở lại với Gia-cơ, em của Chúa, sứ điệp cuộc đời ông là sứ điệp về sự khôn ngoan và trọn vẹn bởi ông đã được lớn lên bên cạnh Chúa Jêsus Christ, Người Anh Cả của mình, là Đấng tiêu biểu cho hai phẩm chất này. Ông cũng là người được kính trọng nhất. Ông được gọi là người có “đầu gói lạc đà” vì đầu gói của ông đã bị chai cứng do thường xuyên quỳ gối cầu nguyện, thừa chuyện với Anh Cả của mình. Chúng ta cũng vậy, nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, hãy tìm kiếm Ngài để có được sự khôn ngoan, khả năng cầm giữ miệng lưỡi mình, và sự nhịn nhục, để chúng ta có thể chịu đựng những thử thách mà Ngài vui lòng đưa chúng ta qua—vì đó là con đường dẫn đến sự trọn vẹn của Cơ đốc nhân

Chương 11

SỨ ĐỒ GIU-ĐE

Sứ-đồ Giu-đe được giới thiệu với chúng ta lần đầu tiên trong Ma-thi-ơ 13:55, khi bàn về Chúa Jêsus, dân chúng nói, “*Có phải là con người thợ mộc chăng? Mẹ người có phải là Ma-ri, và anh em người là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, Giu-đe chăng?*” Sách Giu-đe được xếp sau Gia-cơ; và trong thư tín của mình, ông tự giới thiệu mình bằng cách nói thế này, “*Giu-đe, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ và em Gia-cơ.*” Ông là một trong những em trai của Chúa Jêsus, và chắc hẳn ông thường xuyên nghe những lời cảnh báo của Chúa Jêsus về những người chẳng để tâm đến sứ điệp ăn năn, từ bỏ đường lối gian ác của mình. Do đó, tâm linh ông tràn ngập cơn giận thánh của Chúa Jêsus đối cùng sự gian ác và thái độ không chịu ăn năn, cũng như sự cấp thiết trong việc khuyến nhủ dân chúng đừng quay lưng lại với Đức Chúa Trời.

Được Thánh Hóa, Được Giữ Gìn và Được Kêu Gọi

Giu-đe bắt đầu bằng cách nói về một số kinh nghiệm quan trọng của người tín hữu: “...[gửi] *cho những kẻ đã được kêu gọi, được Đức Chúa Trời, là Cha, yêu thương* [*Kinh Thánh tiếng Anh dịch chỗ này là ‘*thánh hóa*’], *và được Đức Chúa Jêsus Christ giữ gìn*” (Giu-đe 1:1)

Ở đây, ông đề cập đến việc *được thánh hóa* [*], nghĩa là được biệt riêng để phụng sự Đức Chúa Trời. Chúng ta muốn có được kinh nghiệm đó khi biết rằng mình đã được biệt riêng ra để phục vụ Ngài.

Sau đó chúng ta *được giữ gìn*; và điều này rất quan trọng vì chúng ta được gìn giữ bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, như Sứ-đồ Phi-e-rơ đã nói trong 1 Phi-e-rơ 1:5. Rõ ràng là chúng ta không thể tự bảo vệ mình hay tự giữ mình được; chính ân điển của Đức Chúa Trời gìn giữ và bảo vệ chúng ta. Có những điều kiện để nhận được ân điển này. Những điều kiện đó bao gồm việc hạ mình xuống, vâng phục những người có quyền trên mình và *đi theo đường ngay thẳng* để Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ cho chúng ta sự cứu rỗi lớn lao của Ngài (Gia-cơ 4:6; Thi-thiên 50:23). Nếu chúng ta cho rằng chúng ta được quyền năng của Đức Chúa Trời gìn giữ, thì điều đó sẽ khiến sự kính sợ Đức Chúa Trời đến trên đời sống chúng ta. Chúng ta nên nhận ra tầm quan trọng của việc bước đi với Chúa.

Sau đó là kinh nghiệm *được Chúa kêu gọi*. Nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn (Ma-thi-ơ 22:14). Chúng ta được chọn trong lò hoạn nạn (Ê-sai 48:10). Khi đi qua lửa khổ nạn, thái độ của chúng ta quyết định liệu chúng ta có được chọn để có những trải nghiệm cao hơn hay không.

Sự Thương Xót, Bình An và Lòng Yêu Mến

Sau đó, Giu-đe nói tiếp, “*Nguyên xin sự thương xót, bình an, yêu mến thêm lên cho anh em*” (Giu-đe 1:2). Chúng ta đừng quên rằng đây là em trai của Chúa Jêsus đang nói; do đó, lời nói của ông vô cùng quan trọng. Tại sao Giu-đe chọn ba đức tính này để thêm lên cho chúng ta?

Sự Thương Xót

Chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào lòng thương xót của Đức Chúa Trời, vì chính lòng thương xót đưa chúng ta vượt qua tất cả. Tôi đã sống được 86 năm. Khi nhìn lại những người vấp ngã xung quanh mình, tôi nhận ra rằng chỉ bởi tôi đã nhận được lòng thương xót của Đức Chúa Trời, mới giữ cho tôi khỏi sa ngã.

Chúa phán, “*...Ta sẽ làm ơn cho kẻ Ta làm ơn, Ta sẽ thương xót kẻ Ta thương xót*” (Rô-ma 9:15). Chúng ta phải là một ứng cử viên nhận được lòng thương xót của Chúa. Nếu chúng ta thương xót, chúng ta sẽ được thương xót (Ma-thi-ơ 5:7). Theo Thi-thiên 32:10, “*...người nào tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, sự nhân từ vây phủ người ấy.*”

Bình An

Đức tính tiếp theo là bình an. Chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời khi chúng ta sống đời sống ngay thẳng (Rô-ma 5:1). Tuy nhiên, có một điều cao hơn, đó là sự bình an của Đức Chúa Trời không phụ thuộc vào hoàn cảnh và vượt quá mọi sự hiểu biết (Phi-líp 4:7). Khi chúng ta sắp bước vào thời kỳ tăm tối trong Những Ngày Sau Rốt, chúng ta không chỉ cần được hòa thuận với Đức Chúa Trời mà còn cần sự bình an của Đức Chúa Trời nữa.

Sự bình an của Chúa là trọng tài của chúng ta. Có một tình huống đặc biệt mà chúng tôi phải đưa ra lời khuyên. Khi chúng tôi cầu nguyện và tìm kiếm ý muốn của Chúa trước khi hành động, thì sự bình an của Chúa bao phủ tôi, và tôi cảm thấy yên tâm rằng chúng tôi đang đi đúng đường. Thật tuyệt vời khi có sự bình an.

Khi tôi còn là sinh viên trường Kinh Thánh, Chúa phán với tôi, “Ta sẽ ban cho con sự bình an của Ta.” Tôi đang ở độ tuổi hai mươi, và khi ấy điều đó không có ý nghĩa gì nhiều, nhưng khi tôi trưởng thành theo năm tháng, tôi thấy đó là một kho báu quý giá biết bao. Những người khác bị dầy vò nhưng tôi đã có được sự bình an của Ngài.

Lòng Yêu Mến

Sau đó, chúng ta có đức tính yêu thương, đó là dây liên kết của sự trọn lành (Cô-lô-se 3:14) và là đức tính cao trọng nhất trong mọi đức tính theo 1 Cô-rinh-tô 13:13. Chúng ta nên nhớ rằng Đức Chúa Trời là tình yêu thương và từ Ngài tuôn đổ mọi bông trái của Thánh Linh trong Ga-la-ti 5:22-23—lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ—tất cả những điều đó cùng nhau hợp thành tình yêu thương.

Chúng ta cần suy ngẫm về ba phẩm chất này—lòng thương xót, sự bình an và tình yêu thương—và hãy thưa, “Lạy Chúa, xin ban cho chúng con ba đức tính này.”

Cảnh Báo về Sự Bội Đạo

Một chủ đề khác trong thư tín của Giu-đe là lời cảnh báo đáng sợ về việc một người bắt đầu đi trên con đường hẹp của Đức Chúa Trời rồi lại xây bỏ. Đây là mối quan tâm sâu sắc của chúng tôi, đặc biệt là trong giới trẻ. Như chúng tôi đã đề cập trong *Những Ngày Sau Rốt*, sẽ có một sự bội đạo lớn. Vì vậy, chúng ta hãy làm vững mạnh nhau, và như Sứ-đồ Phao-lô đã nói trong Ê-phê-sô 6:13, “*Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khôn nạn, anh em có thể cự địch lại, và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng.*”

Giu-đe bắt đầu bằng cách mô tả vấn đề mà Hội-thánh lúc bấy giờ đang phải đối mặt: “*Vì có mấy kẻ kia lên vào trong vòng chúng ta, là những kẻ bị định đoán phạt từ lâu rồi, kẻ chẳng tin kính đối ơn Đức Chúa Trời chúng ta ra việc tà ác, chối Đấng Chủ-tể và Chúa có một của chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ*” (Giu-đe 1:4). Nói cách khác, đã có những kẻ chẳng tin kính lên vào Hội-thánh, biến ân điển của Đức Chúa Trời thành giấy phép để phạm tội hoặc cái có để biện minh cho nếp sống vô luân. Một trong những chìa khóa để được Chúa gìn giữ (và giữ chân chúng ta trên con đường công chính) trong Những Ngày Sau Rốt là sự thanh sạch.

Sau đó, trong Giu-đe 1:5, ông nói về con cái Y-sơ-ra-ên, “*Dẫu anh em đã học những điều này rồi, tôi cũng muốn nhắc lại cho anh em rằng, xưa kia Chúa giải cứu dân mình ra khỏi xứ Ê-díp-tô, sau lại tiêu diệt những kẻ không tin.*” Ở đây, ông làm rõ một sự thật rất rõ ràng là con cái Y-sơ-ra-ên đã từng được cứu ra khỏi Ai Cập, nhưng sau đó vẫn bị Chúa diệt đi. Không có chuyện “một khi đã được cứu, thì mãi mãi được cứu.” Đúng hơn thì, chúng ta cần cẩn trọng bước đi với Chúa mỗi ngày.

Rồi ông tiếp trong câu 6, “*Còn các thiên sứ không giữ thứ bậc và bỏ chỗ riêng mình, thì Ngài đã dùng dây xích họ trong nơi tối tăm đời đời, cầm giữ lại để chờ sự phán xét ngày lớn.*” Khi quý vị gặp những thiên sứ sa ngã này, quý vị sẽ thấy bị kích từ cuộc nổi loạn của họ. Tôi đã vài lần gặp gỡ họ và tôi đã có kinh nghiệm xử lý những trường hợp bị những thiên sứ sa ngã này viếng thăm.

Trở lại những năm 1950, một cô gái trẻ ở Đức đã nhờ tôi giúp đỡ. Cô ấy nói, “Hàng đêm, có ma quỷ và thiên sứ đến với tôi, nhờ tôi rao giảng Phúc Âm cho họ, nhưng tôi không thể làm cho họ tin vào Chúa Jêsus Christ.” Tôi nói, “Cô phải biết Kinh Thánh. Đấng Christ đã không chết cho các thiên sứ. Không có hy vọng nào cho họ cả.” Tôi dẫn cô ấy đến Hê-bơ-rơ 2:16, câu này nói, “*Vì quả thật không phải Ngài đến vừa giúp các thiên sứ, bèn là vừa giúp dòng dõi của Áp-ra-ham.*” Sau đó tôi nói, “Nếu tối nay họ lại đến, hãy đưa cho họ câu Kinh Thánh đó, rồi họ sẽ không làm phiền cô nữa.” Về sau, cô gái này nói với tôi rằng kể từ đó họ đã không làm phiền cô nữa. Các thiên sứ sa ngã và ma quỷ đã hy vọng vô ích về một sự cứu rỗi nào đó, cho đến khi cô ấy nói cho họ biết lẽ thật. Đó là tình trạng trong địa ngục—không có cơ sở để hy vọng.

Tôi nhớ câu chuyện về một người được Chúa đem qua địa ngục. Người này nhìn thấy một phụ nữ ở đó nói với Ngài, “Ồ, con biết Ngài sẽ đến. Con muốn thay đổi đời sống con và phục vụ Ngài. Như Ngài đã biết đấy, khi còn trên đất, con đã nói với Ngài rằng sau này con sẽ hầu việc Ngài. Con đã luôn hy vọng rằng Ngài sẽ cứu con.” Người phụ nữ này bị chết trong một vụ tai

nạn xe hơi và đã xuống địa ngục. Chúa nhìn bà với thái độ buồn bã và nói, “Sự phán xét đã được tuyên.” Hê-bơ-rơ 9:27 nói, “*Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét.*” Chúa có thời gian biểu của Ngài; và nếu chúng ta không hành động theo thời điểm của Ngài, chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội.

Sau đó, Giu-đe chuyển sang ví dụ về Sô-đôm và Gô-mô-rơ trong Giu-đe 1:7: “*Lại như thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng các thành lân cận cũng buông theo sự dâm dục và sắc lạ, thì đã chịu hình phạt bằng lửa đời đời, làm gương để trước mặt chúng ta.*” Sô-đôm và Gô-mô-rơ phạm tội tà dâm và đồng tính luyến ái, chúng phải chịu hình phạt bằng lửa đời đời. Lửa từ trời giáng xuống thiêu đốt chúng.

Khi nghĩ đến việc bị lửa thiêu đốt, tôi muốn nói rõ rằng những đam mê nhục dục, hành động vô đạo và bệnh tật làm khổ những tội nhân trên đất sẽ theo họ xuống địa ngục. Ở trên đất bạn là người như thế nào, thì bạn cũng như vậy trong địa ngục. Có người nói về một người thân yêu bị ung thư và chết mà không có Đấng Christ thế này, “Anh ấy đã thoát khỏi căn bệnh ung thư của mình.” Sự thật là người đó không thoát khỏi căn bệnh ung thư; anh ta đưa nó theo xuống địa ngục. Những người có lối sống vô đạo (chẳng hạn như những người đồng tính luyến ái cả nam và nữ) sẽ đem theo họ những đam mê nhục dục đó xuống địa ngục và chúng sẽ thiêu đốt bên trong họ. Họ phải chịu sự dày vò kinh khiếp của lưu huỳnh và diêm sinh. Khả năng chịu đau của tôi rất thấp; và tôi có thể đồng cảm với bất cứ ai bị đau. Tôi đã thấy nhiều người bị hành hạ trong địa ngục, và điều đó thật kinh khiếp.

Khi con người chọn sống một cuộc đời vô đạo đức, điều đó ảnh hưởng đến tâm trí họ. Trong Cô-lô-se 1:21, có nói đến việc tâm trí của một người bị xa cách [Chúa] bởi những việc làm gian ác. Khi một tâm trí bị xa cách [Chúa], nghĩa là nó đang chống nghịch Đức Chúa Trời. Kết quả là những người này nghịch cùng Đức Chúa Trời, và họ “*khinh dể quyền phép rất cao và nói hống các đấng tôn trọng*” (Giu-đe 1:8). Có một điều trong đời sống Cơ-đốc mà chúng ta phải học: chúng ta phải tôn trọng thẩm quyền.

Sau đó, trong câu 9, Giu-đe nói về thiên sứ trưởng Mi-chen, người đã không đưa ra bất kỳ lời nhiếc móc hay lăng mạ nào chống lại Sa-tan khi tranh giành xác Môi-se. Lý do là vì người biết mình đã được gìn giữ bởi ân điển và lòng thương xót của Đức Chúa Trời trong cuộc nổi loạn của Sa-tan và những thiên sứ sa ngã đã đi theo hắn. Tuy nhiên, Giu-đe đối chiếu điều này với hành động của những kẻ không tin kính, khi nói về họ trong câu 10, “*Song những kẻ này, hễ điều gì không biết thì khinh dể hết; và mọi điều chúng nó tự nhiên mà biết cũng như con thú vật vô tri, thì dùng mà làm hư mình.*”

Những gương xấu của Ca-in, Ba-la-am và Cô-rê

Trong những câu tiếp theo, Giu-đe đưa ra ba ví dụ về những con người trong suốt lịch sử đã xây bỏ Đức Chúa Trời. Người đầu tiên là Ca-in: “*Khốn nạn thay cho chúng nó, vì đã theo đường của Ca-in...*” (Giu-đe 1:11). Đường của Ca-in được giải thích trong 1 Giăng 3:12. Ca-in ghét em

mình là A-bên vì đường lối của người là xấu xa còn đường lối của em người là tốt lành và công chính. Kẻ ác ghét người công bình.

Lời Chúa nói trong Châm-ngôn 23:23, “*Hãy mua chân lý,... chớ hề bán đi.*” Đôi khi chúng ta phải trả giá để có được chân lý. Vào một lần nọ, khi tôi thức trắng đêm, Chúa bắt đầu mặc khải cho tôi những lẽ thật liên quan đến con đường của Ca-in và mối liên hệ của nó với Dụ Ngôn về Cỏ Lùng trong Ma-thi-ơ 13:24-30, 36-40. Ngài nói với tôi, “Con có muốn biết ai là lúa mì và cỏ lùng không? Những kẻ làm ác hại người công chính là cỏ lùng. Tại sao một số người được gọi là Cơ-đốc nhân lại làm điều ác với người khác? Bởi vì chúng là cỏ lùng.”

Rồi Chúa làm cho tôi nhớ lại nhiều người đã từng đi qua đời tôi. Tôi nhớ lại một số người đã đến các kỳ trại Cơ-đốc, không vâng phục người có thẩm quyền, và gây ra đủ chuyện thị phi; tôi cũng được nhìn thấy những người này về sau, bị Chúa loại bỏ. Sự khác biệt giữa lúa mì và cỏ lùng là ở đây—cỏ lùng vẫn đứng thẳng một cách đầy kiêu ngạo, thách thức thẩm quyền, nhưng bông lúa mì trĩu hạt lại cúi đầu xuống, thể hiện sự khiêm nhường và thuận phục Chúa cũng như thẩm quyền mà Ngài đặt để trên chúng. Chúng ta phải hết sức cẩn thận khi chọn kết giao với nhóm người nào. Một số người hài lòng với việc “đi theo đám đông”, nhưng khi làm như vậy, họ lại đi theo đám đông vào địa ngục đời đời.

Sau đó cả người tôi được sưởi ấm bởi sự hiện diện của Chúa, và Ngài phán, “Bây giờ con biết làm thế nào để phân biệt giữa lúa mì và cỏ lùng rồi. Những kẻ hay gây rối và gây ra đau khổ cũng như khó khăn cho người khác là cỏ lùng. Đừng động đến chúng. Ta sẽ loại bỏ chúng vào thời điểm thích hợp.” (Xem Ma-thi-ơ 13:29-30). Lý do tại sao chúng ta không được động đến cỏ lùng là vì rễ của chúng quấn quanh một số cây lúa mì (nói về những người tốt nhưng thiếu sáng suốt). Nếu chúng ta động vào cỏ lùng, chúng ta cũng sẽ nhổ bật rễ một số cây lúa mì.

Có tất cả bảy dụ ngôn về Nước Trời (từ Dụ Ngôn Người Gieo Giống đến Dụ Ngôn về Lưới Cá). Tôi thường thắc mắc tại sao các môn đồ lại chọn hỏi Chúa Jêsus Dụ Ngôn về Cỏ Lùng. Đó là bởi vì Chúa Jêsus muốn cảnh báo chúng ta rằng có hai hạt giống trên thế gian phải được phân tách khỏi nhau. Mặc dù chúng ở cùng nhau, nhưng sẽ bị phân tách vào ngày phán xét. Đó là một suy nghĩ rất nghiêm túc.

Sau đó, chúng ta đến với lỗi lầm của Ba-la-am: “*Khốn nạn thay cho chúng nó,... lấy lòng tham lợi mà gieo mình vào sự sai lạc của Ba-la-am...*” (Giu-đe 1:11). Ba-la-am ham thích tiền bạc, của cải và quà tặng. Kết quả, Ba-la-am nói rằng ông thấy Chúa trên thiên đàng nhưng sẽ không được ở gần Ngài (Dân-số 24:17).

Một gương xấu khác là Cô-rê: “*Khốn nạn thay cho chúng nó,... bị hư mất về sự phản nghịch của Cô-rê.*” Ông là một trong những kẻ nổi loạn chống lại lãnh đạo. Lãnh đạo là do Chúa đặt để. Nói chung, những kẻ dấy lên chống lại các lãnh đạo của mình, làm vậy vì ghen tị hoặc thèm muốn một vị trí không được trao cho mình. Tuy nhiên, trên thực tế, họ đang nổi lên chống nghịch chính Đức Chúa Trời.

***Những kẻ đẩy lên chống lại các lãnh đạo của
mình thực tế là đang nổi loạn nghịch cùng
chính Đức Chúa Trời.***

Đặc Trưng của Những Kẻ làm Điều Gian Ác

Sau đó, Giu-đe tiếp tục nói về đặc điểm của những kẻ làm điều gian ác: “*Những kẻ đó là dẫu vít trong đám tiệc anh em, như người chăn chiên chỉ tưởng nuôi mình cho no nê, không lo sợ gì...*” (Giu-đe 1:12).

Chúng ta có thể thêm vào đây những lời cảnh báo từ Sứ-đô Phi-e-rơ. Trong 2 Phi-e-rơ 2:1, ông nói về những giáo sư giả truyền bá những tà giáo nguy hại. Trong Công-vụ 20, khi Sứ-đô Phao-lô đến thành Mi-lê, ông đã triệu tập các trưởng lão của Ê-phê-sô.

(Trước đó, ông đã ở Ê-phê-sô khoảng ba năm để dạy dỗ các tín hữu.) Khi các trưởng lão nhóm lại ở Mi-lê, ông nói với họ, “*Còn tôi biết rằng sau khi tôi đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng anh em, chẳng tiếc bầy dâu; lại giữa anh em cũng sẽ có những người nói lời hung ác đẩy lên, ráng sức dõm môn đồ theo họ*” (Công-vụ 20:29-30). Chúng ta phải cẩn thận với những ai đến giữa vòng chúng ta.

“*Giữa anh em cũng sẽ có những người nói lời hung ác đẩy lên...*” Một trong những điều khó khăn nhất trong chức vụ là chứng kiến những người mà chúng ta đã đào tạo, có thể là trong nhiều năm, xây bỏ Đức Chúa Trời. Mặc dù chúng ta rất muốn nhìn thấy họ quay trở lại hội thánh, nhưng họ không thể làm vậy trừ khi Chúa cho phép.

Chính Đức Chúa Trời là Đấng tể trị. Ngài quyết định ai vào Hội-thánh và ai không được vào. Ngài đặt ra những hạn chế đối với những người đã vượt ra ngoài những ranh giới nhất định. Quý vị có thể nài xin người ấy ăn năn, nhưng họ không thể trừ khi Chúa ban cho họ tâm linh ăn năn.

Điều này được thấy rõ khi chúng ta đọc 2 Ti-mô-thê 2:24-25, nơi Sứ-đô Phao-lô nói, “*Vả, tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh cạnh; nhưng phải ở tử tế với mọi người, có tài dạy dỗ, nhịn nhục, dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật.*”

Giu-đe ví những kẻ làm điều gian ác như đám mây không nước và cây không trái: “*...Như đám mây không nước, theo gió đưa đi đây đi đó, như cây tàn mùa thu, không có trái, hai lần chết, tróc lên bứt rẽ*” (Giu-đe 1:12). Nói cách khác, những kẻ làm điều gian ác này không mang lại sự tươi mới khi chúng nói. Vợ tôi đã viết một bài báo có nhan đề *Trái, chứ không phải Lá*. Chúa muốn bông trái thuộc linh, chứ không chỉ những chiếc lá mọc tươi tốt (nhìn bề ngoài thì có vẻ như sẽ kết quả) mà lại không có trái.

Sau đó, ông tiếp tục mô tả những người này “*như sóng cuồng dưới biển, sôi bọt ô uế của mình; như sao đi lạc, sự tối tăm mù mịt đã dành cho chúng nó đời đời!*” (Giu-đe 1:13).

Trong quá khứ, con người xác định phương hướng bằng cách kiểm tra vị trí các vì sao. Dựa vào vị trí của các ngôi sao, người ta biết mình đang ở đâu và sẽ đi đâu. Người ta có thể làm được điều này bởi vị trí của một ngôi sao là không đổi. Một ngôi sao giữ nguyên vị trí của nó trong mối liên hệ với các ngôi sao khác. Cũng vậy, những người dạy sự công bình được ví như những ngôi sao: “...những kẻ dốt đem nhiều người về sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi” (Đa-ni-ên 12:3).

Như vậy, trái ngược với những người dạy sự công bình, có những kẻ không tin kính được ví như những ngôi sao “đi lạc”. Họ đúng là “những ngôi sao”, nhưng không duy trì đội hình với các ngôi sao khác, và do đó không có tác dụng hỗ trợ trong việc định hướng. Người ta có thể cố gắng tìm đường từ những ngôi sao lạc này, nhưng điều đó gần như là không thể, vì đêm nay nó ở nơi này, rồi đêm khác nó lại đi nơi khác. (Người xưa gọi các hành tinh là các ngôi sao lạc vì chúng lang thang qua các chòm sao và không thể dựa vào đó để định hướng hoặc điều hướng.) Có nhiều người—giáo sư, nhà thuyết giảng và những người ngồi trên băng ghế nhà thờ—hôm nay họ là người thế này, ngày mai họ lại là người thế khác. Người ta không bao giờ biết mình đang ở với con người nào của họ. Chúng ta phải khác biệt—một ngôi sao luôn đi đúng hướng, để những người nhìn vào cuộc đời của chúng ta sẽ thấy sự bất biến. Để rồi họ có thể nhận được những chỉ dẫn từ cuộc đời của chúng ta về cách họ nên sống và nơi họ nên đi.

Về mặt thuộc linh, những người là “ngôi sao đi lạc” sẽ vĩnh viễn ở trong địa ngục—trong bóng tối của sự tối tăm đời đời. Tôi đã từng ở một nơi cụ thể trong địa ngục, và đó là một nơi kinh khiếp. Bóng tối dày đặc đến nỗi người ta không thể nhìn thấy gì cả; tuy nhiên tôi đã gặp một số người xuất chúng nhất của các thế hệ trước ở đó.

Vài năm trước, tôi nhận được một trong những lời khen cao quý nhất mà tôi từng được khen tặng. Một mục sư đến gặp tôi và nói, “Cây gậy trong tay anh luôn ngay thẳng.” Khi ông nói điều đó, nó không có ý nghĩa gì nhiều đối với tôi, nhưng Chúa đã khiến tôi nhớ lại câu nói đó. Cụm từ “giữ thẳng gậy” được sử dụng trong ngữ cảnh của một trận đấu cricket (môn bóng gậy) và nói về một người không thích những trải nghiệm chớp nhoáng, nhưng theo đuổi sự kiên định. Nó giống như cây gậy mở màn trong trận đấu cricket khi người chơi phải giữ nguyên vị trí và tư thế của mình cho đến cuối cùng.

Một trong những người có cú đánh thẳng gậy nhất trong môn cricket là Ngài Leonard Hutton và nổi bật với 364 hiệp đấu không chạy ra ngoài giới hạn. Ngài Leonard giành được kỷ lục này vào năm 1938 trong trận đối đầu với Úc tại Oval Ground ở London. Ông đã ở đúng vị trí trong hơn 13 tiếng, một thành tích to lớn. Chúng tôi, với tư cách là những mục sư sáng lập hội thánh, muốn trở thành những người trọn đời giữ đúng vị trí của mình. Những mục sư đáng kính nắm chắc sự sống và chơi với những cây gậy thẳng, không quay sang phải hay sang trái.

Chúa phán với tôi, “Đó là điều Ta muốn. Ta muốn con ở đúng vị trí của mình cho đến cuối cùng. 30 năm trước con là người như thế nào, Ta muốn bây giờ con cũng như vậy—tức là bước đi trên con đường hẹp và ngay thẳng của sự công chính.”

Trước đây khi còn làm giám đốc khách sạn, tôi đã tìm đến những giám đốc khách sạn hàng đầu để học hỏi từ họ. Chúng ta muốn học hỏi từ những người đã kiên trì trong nhiều năm. Chúng ta không muốn học hỏi từ những ngôi sao đi lạc—hôm nay ở đây, ngày mai lại đi nơi khác.

Chúng ta không nên nghe theo những người nói, “Chúng tôi sẽ đi theo đường riêng mình và hành động theo sự khôn ngoan mình;” nhưng khi Chúa đến, Ngài sẽ thi hành sự phán xét trên mọi tội nhân không tin kính. Giu-đe trích lời Hê-nóc, một nhà tiên tri đã báo trước sự đến của Chúa: “*Này, Chúa ngự đến với muôn vàn thánh, đặt phán xét mọi người, đặt trách hết thảy những người không tin kính về mọi việc không tin kính họ đã phạm, cùng mọi lời sỉ hổ mà những kẻ có tội không tin kính đó đã nói nghịch cùng Ngài*” (Giu-đe 1:14-15).

Một đặc điểm khác của những kẻ làm điều gian ác này là họ rất hay lằm bằm và phàn nàn: “*Áy điều là những kẻ hay lằm bằm, hay phàn nàn luôn về số phận mình, làm theo sự ham muốn mình, miệng đầy những lời kiêu căng, và vì lợi mà nịnh hót người ta*” (Giu-đe 1:16).

Chúng ta phải học biết rằng chúng ta đang ở trong tay Chúa, và chúng ta có thể cầu xin Ngài ban ân điển để đắc thắng trong bất kỳ thử thách nào mà Ngài chọn để đem chúng ta vượt qua. Với ân điển của Ngài, chúng ta sẽ được bình an trong những thời kỳ thử thách này và không bị hao mòn bởi những lời lằm bằm và phàn nàn.

Trong lĩnh vực giáo dục, người ta có quyền lựa chọn các khóa học mà mình muốn tham gia. Tuy nhiên, trong đời sống thuộc linh, chúng ta không được lựa chọn con đường hay loại thử thách mà mình sẽ đi qua vì điều đó đã được định sẵn rồi. Đó là sự lựa chọn của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Chúng ta phải kêu cầu Ngài, “*Xin ban cho con ân điển để chấp nhận sự lựa chọn của Ngài cho đời sống con.*” Tôi có thể đảm bảo với quý vị rằng Ngài sẽ thành tín và ban cho quý vị những gì quý vị cần, vì như có chép trong 1 Cô-rinh-tô 10:13: “*Những sự cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được.*”

Hội đủ Điều Kiện để được Đức Chúa Trời gìn giữ

Giu-đe 1:18-19 nói rằng trong thời kỳ sau rốt sẽ có những kẻ nhạo báng chạy theo những dục vọng không tin kính của mình, tự tách mình ra khỏi Hội-thánh và “*đi theo đường riêng mình*” để có thể buông mình theo mọi thứ trụy lạc.

Sau đó, Giu-đe cho chúng ta một lời khuyên rất quan trọng. Ông nói, “*Hỡi kẻ rất yêu dấu, về phần anh em, hãy tự lập lấy trên nền đức tin rất thánh của mình, và nhân Đức Thánh Linh mà cầu nguyện, hãy giữ mình trong sự yêu mến Đức Chúa Trời, và trông đợi sự thương xót của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta cho được sự sống đời đời*” (Giu-đe 1:20-21). Chúng ta phải tự gây dựng mình bằng cách cầu nguyện trong Thánh Linh cũng như cầu nguyện bằng tiếng mẹ đẻ. Tuy nhiên, để những lời cầu nguyện này có hiệu quả, đời sống chúng ta phải là một đời sống vâng phục Chúa, nếu không lời cầu nguyện chỉ là vô ích.

Ngoài ra, chúng ta cũng phải giữ mình trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Một điều chúng ta phải thận trọng khi trải qua thử thách là đừng bao giờ cho phép sự cay đắng đâm rễ trong lòng mình. Khi trải qua nhiều thử thách khác nhau, một số người bực bội với thử thách thay vì cầu xin Chúa ban ân điển. Họ nhìn người khác và nói, “Hãy nhìn xem, người đó không phải trải qua điều này. Họ có cuộc sống dễ dàng, không như tôi.” Nhưng chính Đức Chúa Trời là Đấng chọn “khóa học thuộc linh” cho chúng ta.

Trong câu 22-23, Giu-đe tiếp, *“Hãy trách phạt những kẻ này, là kẻ thù thù, hãy cứu vớt những kẻ kia, rút họ ra khỏi lửa; còn đối với kẻ khác, hãy có lòng thương lẫn với sợ, ghét cả đến cái áo bị xác thối làm ô uế.”* Điều quan trọng trong đời sống và chức vụ là chúng ta cần cầu xin Chúa bày tỏ về con người. Có một số người lúc trẻ rất ngang ngạnh và hậu quả là sau này trở thành những kẻ bị xã hội ruồng bỏ. Tuy nhiên, cũng có những người chịu thay đổi để cuộc đời sau này tốt hơn. Ví dụ, có một vị vua nổi tiếng ở Anh tên là Henry V. Khi còn là một thiếu niên, ông nghiện rượu nặng, nhưng khi lên làm vua, ông đã thay đổi hoàn toàn và trở thành một vị vua rất tốt. Chỉ có Chúa mới biết ai sẽ thay đổi tốt hơn và chúng ta nên đầu tư vào ai.

Giu-đe 1:24-25 là một câu Kinh Thánh hay về niềm hy vọng sau khi nghe về những nhóm người gian ác này: *“Và, nguyên Đấng có thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em đứng trước mặt vinh hiển mình cách rất vui mừng, không chỗ trách được, là Đức Chúa Trời có một, là Cứu Chúa chúng ta, bởi Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa chúng ta, được sự vinh hiển, tôn trọng, thế lực, quyền năng thuộc về Ngài từ trước vô cùng và hiện nay cho đến đời đời! A-men.”* Đức Chúa Trời có thể gìn giữ chúng ta khỏi vấp phạm. Như chúng ta đã thấy, giữ cho mình khỏi ngã là một lời chứng vĩ đại hơn nhiều so với việc được đỡ đứng dậy sau khi vấp ngã. Hỡi những người trẻ tuổi, tôi muốn khích lệ quý vị, Chúa có thể gìn giữ quý vị, bảo vệ quý vị và trình diện quý vị không tì vết trước sự hiện diện của Ngài cách rất vui mừng.

Có những kẻ tìm kiếm linh hồn của quý vị, nhưng Chúa sẽ bảo vệ quý vị khỏi những kẻ đó nếu quý vị làm đẹp lòng Ngài. Truyền-đạo 7:26 nói, *“Ta tìm thấy một điều cay đắng hơn sự chết, ấy là một người đàn bà có lòng giống như lưới bẫy, tay tợ như dây tói: Ai ở đẹp lòng Đức Chúa Trời sẽ thoát khỏi nó; còn kẻ có tội sẽ bị nó vắn lấy.”* Một trong những sai lầm đáng buồn nhất của cuộc đời là cưới nhầm người. Tuy nhiên, nếu chúng ta sống đẹp lòng Chúa, chúng ta sẽ thoát khỏi.

Chúng ta làm đẹp lòng Đức Chúa Trời khi nói năn ngay thẳng, vâng lời những người có thẩm quyền và chọn ở với “lúa mì” (chứ không phải cỏ lùng). Nếu chúng ta làm vậy, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ chúng ta và giữ chúng ta đi đúng hướng. Chúng ta sẽ hội đủ điều kiện để được giấu kín hay được ban cho ân điển để chịu khổ theo ý Chúa, như Sứ-đồ Phao-lô; và Ngài sẽ khiến lối vào Nước Trời rộng mở một cách đầy vinh hiển và khải hoàn chào đón chúng ta.

Chương 12

SỨ ĐỒ A-BÔ-LÔ

Trong chương này, chúng ta sẽ nghiên cứu về cuộc đời của một vị sứ đồ không được nhiều người biết đến nhưng lại là một nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn vào thời của ông, đó là Sứ-đồ A-bô-lô. Công-vụ 18:24-28 cho chúng ta biết một vài sự kiện liên quan đến A-bô-lô: *“Bấy giờ có một người Giu-đa tên là A-bô-lô, quê tại thành A-léc-xan-tri, là tay khéo nói và hiểu Kinh Thánh, đến thành Ê-phê-sô. Người đã học đạo Chúa; nên lấy lòng rất sốt sắng mà giảng và dạy kỹ càng những điều về Đức Chúa Jêsus, dấu người chỉ biết phép báp-têm của Giăng mà thôi. Vậy, người khởi sự giảng cách dạn dĩ trong nhà hội. Bê-rít-sin và A-qui-la nghe giảng, bèn đem người về với mình, giải bày đạo Đức Chúa Trời cho càng kỹ lưỡng hơn nữa. Người toan sang xứ A-chai, thì anh em giục lòng cho và viết thư gửi dạn môn đồ phải tiếp đãi người tử tế. Khi tới rồi, người được nhờ ơn Đức Chúa Trời mà bổ ích cho kẻ đã tin theo. Vì người hết sức bẻ bác người Giu-đa giữa thiên hạ, lấy Kinh Thánh mà bày tỏ rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ.”*

Một số sứ đồ mà chúng ta đã xem xét trước đó như Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng và Phao-lô có phần đặc biệt; và chúng ta không thể đạt tới vị trí của họ. “Mười Hai Sứ Đồ” là các sứ đồ của Chiên Con; và tất nhiên có cả Phao-lô, vị sứ đồ tự ví mình như *một thai sinh non* (1 Cô-rinh-tô 15:8).

Tuy nhiên, trong Lời Chúa, chúng ta thấy có nhiều sứ đồ khác. Nhiều người trong số đó là những sứ đồ đáng chú ý, và chắc chắn A-bô-lô là một trong số họ. Trong chương này, chúng ta sẽ xem xét tính cách, năng lực và khả năng mang lại nhiều kết quả trong chức vụ của người này. Khi Chúa phán với tôi về A-bô-lô, tôi chợt nhận ra ông là một hình mẫu sứ đồ mà chúng ta sẽ thấy xuất hiện trong Hội-thánh Những Ngày Sau Rốt. Tôi muốn nhấn mạnh rằng những gì A-bô-lô đã làm chúng ta có thể đạt được (trái ngược với vai trò của Mười Hai Sứ Đồ và Sứ-đồ Phao-lô), và những gì A-bô-lô làm được thì quý vị cũng có thể làm được.

A-bô-lô là người có Tài Hùng Biện

Chúng ta được biết trong Công-vụ 18:24 rằng A-bô-lô là một người khéo ăn nói. Nói cách khác, bài giảng của ông đầy ơn, đẹp ý người nghe và có sức thuyết phục. Khi xét về tài hùng biện, phản ứng ban đầu của chúng ta có thể nói rằng chúng ta không thể nói hay được như vậy.

Khi Ngài Winston Churchill còn rất trẻ, ông là một diễn giả thường bị chê trách. Nhưng ông vẫn kiên trì, liên tục luyện tập khả năng nói trước công chúng của mình. Theo thời gian, ông trở thành một trong những diễn giả hùng hồn nhất trong lịch sử nước Anh. Tôi đã từng nghe ông nói chuyện một lần trong khuôn viên nơi ở của Công-tước xứ Marlborough, nơi ông nói chuyện với khoảng 60.000 người, và quả thực ông đã nói rất hùng hồn. Ông có thể cảm động nhiều người.

Tiếp theo là Vua George, cha của Nữ-hoàng Elizabeth. Khi còn trẻ, ông gặp rất nhiều khó khăn trong việc diễn thuyết. Nhưng nhờ sự kiên trì và lắng nghe những người dạy dỗ mình, ông đã trở thành một diễn giả rất giỏi. Trong những năm chiến tranh, mọi người đều bật đài phát thanh khi nhà vua phát biểu vì ông là một diễn giả xuất sắc.

Chúng ta muốn tin rằng Chúa có thể thay đổi chúng ta và khiến chúng ta trở thành những diễn giả hùng hồn. Adam Clark là người tiếp quản vị trí của John Wesley khi ông qua đời, trở thành người đứng đầu phong trào Giám-lý trong suốt cuộc đời của mình. Khi Adam còn là một cậu bé, giáo viên của ông đã nói, “Adam, em thật không có triển vọng. Em sẽ không bao giờ làm được cái gì ra hồn.” Câu nói đó đã tác động đến Adam. Đủ để ông trở thành một người thông thạo nhiều thứ tiếng, đồng thời viết nhiều sách và giải nghĩa Kinh Thánh. Trên thực tế, ông tài giỏi đến mức chính phủ Anh đã nhờ ông phiên dịch các tài liệu mà những người khác gặp khó khăn trong việc phiên dịch.

A-bô-lô là người Am Hiểu Kinh Thánh

A-bô-lô rất thông thạo Kinh Thánh; ông thực sự biết rất rõ về Kinh Thánh. Chúng ta cũng có thể nghiên cứu và tham gia các khóa học Kinh Thánh để có kiến thức vững vàng về Kinh Thánh. Nếu chúng ta quyết tâm để đạt được những khả năng này, chúng ta sẽ đạt được chúng. Giống như A-bô-lô, chúng ta sẽ có tài hùng biện và am hiểu Kinh Thánh.

Có một câu nói nổi tiếng: “Người dám dạy dỗ người khác phải là người không bao giờ ngừng học hỏi.” Đây là bản chất của cuộc sống; chúng ta phải luôn luôn tấn tới. Luôn có điều gì đó mới mẻ để học hỏi; và chúng ta học bằng cách lắng nghe, không phải bằng cách nói.

Winston Churchill không có Chúa. Kết quả là, ông nói, “Tôi thấy chán với tất cả” (Gale, 1996, trang 251). Tuy nhiên, trong Đấng Christ, chúng ta phải luôn tiến về phía trước. Lời Chúa cho chúng ta biết rằng trong những thời đại sắp tới, Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ ân điển lớn lao của Ngài cho chúng ta (Ê-phê-sô 2:7). Trên thiên đàng, có nhiều trường học và trường đại học, nơi một số người sẽ giảng dạy và một số khác sẽ học. Nhưng ngay cả giáo viên cũng sẽ là học sinh, bởi vì có rất nhiều lẽ thật tươi mới để học hỏi.

Thomas Aquinas đã có một kinh nghiệm với Chúa, sau đó ông ngừng viết, và nói rằng ông không thể viết được nữa vì tất cả những gì ông viết ra dường như chỉ là rom rác so với những điều đã được mặc khải cho ông (Chesterton, 1956, trang 116).

Khi còn trẻ, tôi theo học ba trường Kinh Thánh. Khi học xong trường thứ ba, tôi rất buồn, vì nghĩ rằng không còn nhiều điều để học nữa. Sau đó, tôi tham gia một hội thánh nhỏ—và sau khi nghe cô mục sư lớn tuổi giảng, tôi nhận ra rằng mình chẳng biết gì cả. Vẫn còn rất nhiều điều phải học!

A-bô-lô được Dạy Dỗ theo Đường Lối của Đức Chúa Trời

Công-vụ 18:25 nói rằng A-bô-lô được dạy về Đạo Chúa (‘được dạy dỗ về đường lối Chúa’ [xem Bản Phổ Thông]). Con cái Y-sơ-ra-ên đã thấy những phép lạ Chúa làm, nhưng Môi-se biết

đường lối Chúa. Nói cách khác, ông biết tại sao Đức Chúa Trời làm những điều đó (Thi-thiên 103:7). Chẳng hạn, một trong những đường lối của Đức Chúa Trời là Ngài chọn chúng ta trong lò hoạn nạn (Ê-sai 48:10).

Tôi đã không thể ngủ bình thường trong nhiều tháng, ngoại trừ thỉnh thoảng ngủ chập chờn. Suốt đêm, tôi nằm trên giường và nghĩ, “Điều gì là quan trọng trong cuộc đời chúng ta?” Trong 2 Ti-mô-thê 2:12, Phao-lô nói, “*Lại nếu chúng ta chịu thử thách nổi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị; nếu chúng ta chối Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối chúng ta.*” Như vậy, chúng ta thấy rằng chịu thử thách là một trong những kinh nghiệm quan trọng nhất mà chúng ta có thể trải qua. Chúng ta phản ứng lại với thử thách như thế nào? Suốt 4 năm vợ tôi bị bệnh, cô ấy không hề phàn nàn một lời nào.

Cách mọi thứ được nhìn thấy trên thiên đàng rất khác với cách con người nhìn mọi thứ trên đất. Trên thiên đàng, một người đã viết bao nhiêu cuốn sách hay đã giảng bao nhiêu bài hoặc dạy dỗ bao nhiêu điều không quan trọng bằng thái độ của người đó trong lúc chịu khổ. Chúng ta phải có một thái độ ngọt ngào giữa những hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời cho phép chúng ta trải qua, bởi vì chúng ta phải được thanh tẩy. Gióp đã nói: “...*vì có vi phạm mà họ thanh tẩy mình*” (Gióp 41:16). Sứ-đồ Phi-e-rơ cũng nói rằng người nào chịu khổ trong xác thịt thì đã dứt khỏi tội lỗi (1 Phi-e-rơ 4:1). Chịu khổ là một khía cạnh rất quan trọng của đời sống. Khi chúng ta chịu khổ, Chúa có thể giải quyết mọi điều trong đời sống chúng ta và cả trong đời sống của những người khác. Đó là đường lối của Chúa.

Ba người trong Kinh Thánh nổi tiếng vì sự công bình của họ là Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp (Ê-xê-chi-ên 14:14). Gióp là người đã phải trải qua nhiều đau khổ; và ông đã vượt qua một cách đặc biệt. Nếu chúng ta được kêu gọi chịu khổ, điều đầu tiên chúng ta phải nhận ra là thiên đàng đang nhìn chúng ta. Các thiên sứ ghi chép đang ở đó; và họ đang xem xét cách chúng ta phản ứng khi trải qua thử thách. Ví dụ, chúng ta không được thách thức Đức Chúa Trời trong những điều mà Ngài cho phép chúng ta trải qua. Đáng tạo dựng vũ trụ phán với Gióp, “*Khi ta đặt nền trái đất, thì ngươi ở đâu? Nếu ngươi thông sáng, hãy tỏ bày đi*” (Gióp 38:4). Tuy nhiên, chúng ta có thể hỏi Chúa tại sao một số điều lại xảy ra. Khi chúng ta hiểu được “tại sao”, điều đó thực sự giúp ích cho chúng ta trong kỳ thử thách.

A-bô-lô có Tinh Thần Sốt Sắng

Trở lại với A-bô-lô, chúng ta cũng được biết trong câu 25 rằng ông có tinh thần sốt sắng. Ông đã nóng cháy cho Chúa. Ông có lửa Thánh Linh, vì chúng ta được báp-têm bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa (Ma-thi-ơ 3:11).

Vào cái đêm mà tôi được báp-têm bằng Đức Thánh Linh ở miền tây nam nước Anh, chỉ có một mình tôi với Chúa. Khi Chúa báp-têm cho tôi bằng Thánh Linh của Ngài, thân thể tôi bùng cháy với ngọn lửa của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải *nóng cháy* cho Chúa.

A-bô-lô đã Rao Giảng và Dạy Dỗ một cách Siêng Năng

Chúng ta được biết trong Công-vụ 18:25, A-bô-lô có tinh thần sốt sắng, đã siêng năng rao giảng và dạy dỗ. Nói cách khác, chính vì nóng cháy cho Chúa nên ông đã siêng năng rao giảng và dạy dỗ. Việc rao giảng và dạy dỗ rất quan trọng. Chúng ta phải đảm bảo rằng các giáo lý của chúng ta là đúng đắn, bởi vì việc chúng ta giảng dạy sẽ mang đến sự hiện diện của Đấng Christ và giúp hình thành tính cách của Đấng Christ trong đời sống của những người nghe.

Khi còn là sinh viên trường Kinh Thánh, tôi nhớ mình đã đi xe buýt đến trường và gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi. Hóa ra, ông ấy là sinh viên cùng trường Kinh Thánh mà tôi đang theo học. Khi chúng tôi bắt đầu trò chuyện, ông ấy nói với tôi một điều mà tôi không thể nào quên: “Chắc hẳn cậu đã có một mục sư rất tốt. Tôi nói điều này vì chiêm thể nào thì mục sư cũng thể ấy—và mục sư như thế nào thì chiêm như thế ấy. Con chiêm mang những phẩm chất của người chăn bầy.”

Tôi đã từng đến những hội thánh nơi mà mọi người đều cay đắng. Nguyên nhân thường là vì mục sư và vợ mục sư đều cay đắng. Chúng ta sản sinh tùy theo loại của mình. Điều quan trọng là *cách* chúng ta dạy và *thái độ* mà chúng ta dạy. Chúng ta không được giả hình, dạy một đấng sống một nẻo. Chúng ta hãy nhớ rằng khi dạy dỗ, chúng ta không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn truyền tải chính con người mình. Đó là lý do tại sao điều quan trọng là lòng nhân từ của Chúa phải được thể hiện trong đời sống chúng ta, bởi vì học trò của chúng ta cũng sẽ giống như chúng ta vậy.

A-bô-lô là người siêng năng dạy dỗ những điều của Chúa. “Siêng năng dạy dỗ” có nghĩa là ông luôn chuyên tâm học hỏi Kinh Thánh. Khi chúng ta có cơ hội để dạy dỗ, thì nhờ ân điển của Chúa, chúng ta phải không ngừng học hỏi. Winston Churchill ước tính rằng ông đã mất từ sáu đến tám giờ học tập để chuẩn bị cho một bài phát biểu dài 45 phút (“Presentations that Persuade and Motivate,” 2004, trang 51).

A-bô-lô hướng tới sự trọn vẹn

Sau đó chúng ta được biết A-bô-lô chỉ biết phép báp-têm của Giăng mà thôi, và ông khởi sự giảng cách dạn dĩ trong nhà hội. Sau khi nghe ông giảng, A-qui-la và Bê-rít-sin đem ông về nhà và giải nghĩa đạo Đức Chúa Trời cho ông kỹ càng hơn (Công-vụ 18:26). Ở đây, chúng ta thấy mong muốn của Chúa, bởi Chúa Jêsus đã phán, “*Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn*” (Ma-thi-ơ 5:48). Chúa muốn sự trọn vẹn. Chúng ta được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài, và với ước muốn trở nên trọn vẹn. Ví dụ, khi chúng ta mua một chiếc ô tô, chúng ta sẽ kiểm tra xem nó có bị trầy xước và bị lỗi ở đâu hay không, bởi chúng ta đang tìm kiếm sự trọn vẹn trong chiếc ô tô đó.

Tôi nhớ khi đi của vợ tôi bị ốm, đi đã hỏi chồng rằng liệu ông ấy có thể đi siêu thị mua một ít trái cây được không. Dượng của chúng tôi chưa bao giờ làm điều đó trước đây và khi ông quay lại với những túi trái cây, đi đã khó chịu vì chất lượng của chúng quá tệ. Ông chỉ đơn giản là nhặt một cách ngẫu nhiên rồi cho vào giỏ. Sau đó, đi nói với ông rằng khi mua trái cây, bà luôn kiểm tra từng trái một xem có bị dập không.

Chúng Ta có thể Đạt Được những Phẩm Chất của A-bô-lô

Chúng ta cũng có thể đạt được những phẩm chất nổi bật của A-bô-lô. Chúng ta phải đặt trước mặt dân sự Chúa những điều trong tâm với, nếu không họ sẽ nản lòng.

Đây là một số phẩm chất của A-bô-lô mà chúng ta có thể bắt chước:

- Ông có tài hùng biện; và chúng ta cũng có thể trở thành người khéo ăn nói nhờ ân điển Chúa.
- Ông là người am hiểu Kinh Thánh; và chúng ta cũng có thể nghiên cứu Lời Chúa để có kiến thức vững vàng.
- Ông đã được dạy dỗ theo đường lối của Đức Chúa Trời; và khi chúng ta chờ đợi Chúa trong sự hiện diện của Ngài, thì chúng ta sẽ học biết đường lối của Ngài và cách Ngài hành động.
- Ông có tinh thần sốt sắng. Chúng ta có thể nóng cháy cho Chúa. William Booth đã đưa ra lời phát biểu này khi nhóm hiệp các lãnh đạo của mình ngay trước khi qua đời: “Hãy nhớ điều này, lửa có xu hướng lụi tàn theo thời gian, vì vậy hãy giữ cho lửa luôn cháy.” Chúng ta phải giữ lửa trong lòng luôn cháy để có tinh thần sốt sắng.
- Ông siêng năng rao giảng và dạy dỗ những điều của Chúa. Chúng ta phải nhớ rằng những người mà chúng ta giảng dạy cũng sẽ giống như chúng ta. Chúng ta phải có tâm tính vui vẻ và là những người dễ mến. Chúng ta phải yêu thương thì mới được yêu thương. Tình yêu thương là dây liên kết của sự trọn lành.
- Ông được dạy dỗ đạo Chúa cách trọn vẹn. Từ điều này, chúng ta biết rằng A-bô-lô là người chịu để người khác dạy dỗ. Khi người ta không có tấm lòng dễ dạy, họ tạo ra nhiều vấn đề. Chúng ta hãy học để trở thành người dạy dỗ người khác nhưng cũng hãy là người dễ dạy để có thể dạy lại đường lối của Chúa một cách trọn vẹn hơn.

Đó là một số phẩm chất của những người tìm kiếm để được ở trong vòng những người được Đức Chúa Trời giấu kín. Chúng ta cần những người như A-bô-lô giúp vững lập Thân thể Đấng Christ để chuẩn bị cho thời kỳ khó khăn phía trước. Xin Chúa cho chúng ta học hỏi từ ông, để chúng ta có tài hùng biện, am hiểu Kinh Thánh, nóng cháy với ngọn lửa của Đức Chúa Trời, và cũng truyền đạt cho người khác những điều thuộc về bản tính của Đấng Christ.

Chương 13

SỨ ĐỒ TI-MÔ-THÊ

Tôi gọi Sứ-đồ Ti-mô-thê là “sứ đồ học trò”. Ông còn rất trẻ, có lẽ mới ngoài hai mươi; và ông có một sự kêu gọi làm sứ đồ trong cuộc đời mình. Nhiều điều được biết về ông được tìm thấy trong hai thư tín đầu tiên mà Phao-lô viết cho Ti-mô-thê. Những thư tín này thực sự rất quan trọng.

Khi còn là sinh viên trường Kinh Thánh, tôi được một người bạn giới thiệu với một mục sư cao tuổi đáng kính đến từ xứ Wales. Có ba người chúng tôi trong phòng; và mục sư này đề nghị chúng tôi cầu nguyện, mỗi người quỳ một góc. Nhưng trước khi chúng tôi cầu nguyện, ông nói với tôi, “Tôi đã cầu nguyện cho cậu; và Chúa đã đặt đê trong tâm lòng tôi rằng cậu nên nghiên cứu hai thư tín đầu tiên của Phao-lô gửi cho Ti-mô-thê.” Rồi ông cầu nguyện, “Lạy Chúa, xin Ngài đặt tay trên người thanh niên này.” Khi tôi quỳ trong góc phòng cầu nguyện, thì tôi vô cùng kinh ngạc khi cảm thấy một bàn tay đặt lên vai mình—và đó là bàn tay của Chúa, xác nhận rằng tôi nên đọc các thư tín Ti-mô-thê.

Thư đầu tiên trong hai thư tín này được viết vào lúc Ti-mô-thê bắt đầu cuộc đời làm sứ đồ của mình, và bức thư thứ hai là thư tín cuối cùng mà Sứ-đồ Phao-lô viết. Bức thư sau thực sự là di chúc, và cũng là cơ hội cuối cùng để Phao-lô viết cho Ti-mô-thê và Hội-thánh nói chung. Do đó, những điều ông viết rất quan trọng.

Tiểu Sử của Ti-mô-thê

Ti-mô-thê là một thanh niên thú vị, bởi ông mang nửa dòng máu Do Thái và nửa dân ngoại. Mẹ và bà của ông là người Do Thái, trong khi cha ông là người Hy Lạp. Ti-mô-thê là hình ảnh thu nhỏ của Hội-thánh vào thời đó vì Hội-thánh bao gồm cả người ngoại lẫn người Do Thái. Do đó, người ta cho rằng Ti-mô-thê đã được trang bị để hiểu được tình hình trong các hội thánh.

Ti-mô-thê được gọi là sứ đồ, nhưng ông cũng làm công việc của một nhà truyền giáo (2 Ti-mô-thê 4:5). Rõ ràng ông là một sứ đồ truyền đạo. Mặt khác, Phao-lô là một sứ đồ giáo sư (2 Ti-mô-thê 1:11). Các sứ đồ có những chức vụ chủ đạo khác nhau. Vì vậy, khi một người được kêu gọi vào chức vụ sứ đồ, người đó phải hỏi Chúa: “Con là kiểu sứ đồ nào?”

Còn vài điều khác về Ti-mô-thê rất thú vị. Bản chất ông khá yếu đuối. Ông nhút nhát, và Phao-lô phải thường xuyên khích lệ ông. Chẳng hạn, trong 2 Ti-mô-thê 1:7-8, Phao-lô viết, “*Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương yêu và dè giữ. Vậy, con chớ thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta, cũng đừng lấy sự ta vì Ngài ở tù làm xấu hổ; nhưng hãy cậy quyền phép Đức Chúa Trời mà chịu khổ với Tin lành.*”

Ngoài ra, có một số lời tiên tri được ban cho Ti-mô-thê, và Phao-lô đã khích lệ Ti-mô-thê hãy nhờ những lời đó mà đánh trận tốt lành, ông nói, “*Hỡi Ti-mô-thê, con ta, sự răn bảo mà ta*

truyền cho con, theo các lời tiên tri đã chỉ về con, tức là, phải nhờ những lời đó mà đánh trận tốt lành” (1 Ti-mô-thê 1:18). Có một lẽ thật quan trọng khác mà chúng ta phải học: chúng ta phải để tâm đến lời tiên tri của Chúa được phán ra khi chúng ta được cầu nguyện cho, để chúng ta có thể đứng vững trong các trận chiến thuộc linh.

Phao-lô cũng khuyên Ti-mô-thê đừng xao lãng ân tứ được ban cho qua lời tiên tri (1 Ti-mô-thê 4:14). Trong Cô-lô-se 4:17, Phao-lô đưa ra lời cảnh báo tương tự cho A-chíp, một người đã nhận lãnh chức vụ. Ở đó, Sứ-đồ Phao-lô nói với A-chíp rằng ông phải làm cho thật trọn vẹn chức vụ của mình. Đó là một lẽ thật rất quan trọng đối với mỗi người chúng ta. Chúng ta phải chu toàn chức vụ mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho chúng ta.

Chống lại Sự Dạy Dỗ sai lạc

Có một lẽ thật xuyên suốt các thư tín của Phao-lô và cả Phi-e-rơ—đó là, Hội-thánh phải chống lại sự dạy dỗ sai lạc. Hội-thánh đầu tiên đã gặp khó khăn với những giáo sư giả. Phao-lô nói rất rõ ràng với Ti-mô-thê rằng ông phải chống lại những người này bằng cách rao giảng giáo lý chân chính: *“Ta ở trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng sẽ đoán xét kẻ sống và kẻ chết, nhân sự đến của Ngài và nước Ngài mà răn bảo con rằng: hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi. Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình, bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyện huyền”* (2 Ti-mô-thê 4:1-4). Nói cách khác, những sự dạy dỗ sai lạc phải được chống lại bằng cách đọc Kinh Thánh, công khai rao giảng và dạy dỗ giáo lý đúng đắn.

Các thư tín gửi cho Ti-mô-thê cực kỳ quan trọng, bởi vì trong Những Ngày Sau Rốt, sẽ có sự lừa dối lớn, cả với những người được chọn; và nhiều người sẽ chú tâm đến giáo lý sai lạc (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:10-11). Suốt những năm trong chức vụ, tôi đã chứng kiến những chu kỳ thuộc linh mà Đức Chúa Trời làm những điều mới mẻ và sau đó những giáo sư giả nổi lên để phủ nhận những điều Đức Chúa Trời đang phán. Chúng ta thực sự phải rất thận trọng.

Rao Giảng và Thực Hành Giáo Lý chân chính

Trong 1 Ti-mô-thê 4:16, Phao-lô cảnh báo Ti-mô-thê, *“Hãy giữ chính mình con và sự dạy dỗ của con; phải bền đỗ trong mọi sự đó, vì làm như vậy thì con và kẻ nghe con sẽ được cứu.”* Chỉ có một cách để nhận được giáo lý chân chính. Như Phao-lô đã nói với Ti-mô-thê một cách rõ ràng, *“Hãy chuyên tâm [học tập] cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chổ trách được, lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật”* (2 Ti-mô-thê 2:15). Không có cách nào khác để nhận được giáo lý chân chính hơn là chăm chỉ học tập. Vì vậy, Hội-thánh cần phải là một nơi dạy dỗ có nhiều học trò. Tất cả chúng ta phải đều là học trò và giáo sư của Lời Chúa. Giáo lý chân chính sẽ là chìa khóa để gìn giữ Hội-thánh trong những ngày sau rốt này.

Điều rất quan trọng không chỉ là nhận được giáo lý chân chính mà chúng ta còn phải sống theo đó. Chúng ta phải thực hành những gì chúng ta rao giảng, để Lời Chúa trở thành một phần của

chúng ta. Như Chúa Jê-sus đã nói trong Ma-thi-ơ 5:18-19, “...đương khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.”

Cách đối xử với những người khác trong Hội-thánh

Phao-lô muốn đảm bảo rằng Ti-mô-thê biết cách thành lập một hội thánh, cách sắp xếp một hội thánh có trật tự, cũng như cách cư xử trong nhà của Đức Chúa Trời. Vì vậy, ông cảm thấy cần phải đề cập đến những vấn đề này trong các thư gửi Ti-mô-thê..

Một trong số đó là vấn đề chăm sóc các góa phụ. Vào thời đó, khoảng cách tuổi tác giữa vợ và chồng thường rất lớn (có thể cách nhau 15 tuổi), vì chồng chết trước vợ nên do đó có nhiều góa phụ. Điều này tạo ra một vấn đề thực sự cho Hội-thánh, bởi vì những góa phụ này sẽ đến Hội-thánh để nhận được sự chăm sóc. Phao-lô bảo Ti-mô-thê không nên chăm sóc những người dưới 60 tuổi (1 Ti-mô-thê 5:9). Ông nói rằng trên thực tế, các góa phụ nên được chăm sóc bởi chính gia đình của họ (1 Ti-mô-thê 5:8). Tuy nhiên, những góa phụ thực sự, không có nơi nào để nương tựa, phải được Hội-thánh chăm sóc.

Tương tự như vậy, chúng ta phải hết sức cẩn thận với những “con đĩa” lợi dụng Hội-thánh để được chăm sóc. Mọi người phải được kiểm tra xem liệu có đủ điều kiện để được Hội-thánh chăm sóc hay không.

Sau đó, Phao-lô hướng dẫn Ti-mô-thê cách đối xử với mọi người trong Hội-thánh, ông nói, “*Chớ quở nặng người già cả, nhưng hãy khuyên dỗ họ như cha, còn kẻ trẻ thì như anh em, đàn bà có tuổi cũng như mẹ, bọn thiếu nữ như chị em, mà phải lấy cách thanh sạch trọn vẹn*” (1 Ti-mô-thê 5:1-2). Chúng ta phải nhớ rằng khi Phao-lô viết thư tín này cho ông, Ti-mô-thê vẫn còn trẻ. Trong khi Phao-lô bảo Ti-mô-thê đừng để ai khinh thường mình vì trẻ tuổi (1 Ti-mô-thê 4:12), thì ông phải đối xử với những người lớn tuổi như cha. Nói cách khác, người ta phải tôn trọng người lớn tuổi trong Hội-thánh và trong cộng đồng Cơ-đốc. Chúng ta không thể nói chuyện với một người lớn tuổi giống như cách chúng ta nói chuyện với một thanh niên. Người già cả phải được đối xử tôn trọng.

Ông cũng nói, “Đối với người trẻ tuổi thì đối xử như anh em.” Tôi chỉ thêm một lưu ý thận trọng ở đây, rằng chúng ta phải cẩn thận với những người mà chúng ta kết giao. Chúng ta cần tự hỏi: “*Liệu họ có dẫn chúng ta vào con đường công chính không?*” Châm-ngôn 13:20 tuyên bố rằng “*Ai giao tiếp với người khôn ngoan, trở nên khôn ngoan; nhưng kẻ làm bạn với bọn điên dại sẽ bị tàn hại.*” Nói cách khác, chúng ta sẽ trở nên giống như những người bạn đồng hành của mình. Trong tự nhiên, nếu một quả táo trong hộp bị hỏng, quả táo thối sẽ lây sang những quả khác. Một số người nghĩ, “Chúng ta sẽ thay đổi ‘quả táo hỏng,’” nhưng tôi chưa thấy “*biện pháp khắc phục*” đó có tác dụng. Chúng ta phải rất cẩn thận với những người mà chúng ta kết giao.

Cụm từ “quả táo hồng” ám chỉ những người nam hay người nữ trong Châm-ngôn 5. Họ đã rời bỏ con đường công chính và chọn con đường tội lỗi. Họ không phải là những người sa ngã điển hình mà quý vị biết, những người mà nhìn chung đã trở nên nguội lạnh. Tôi hiếm khi thấy những “quả táo hồng” này thay đổi. Mặt khác, có những người bên ngoài hội thánh chưa biết Đấng Christ là Cứu Chúa của họ; và nhiều người trong số này sẽ vui mừng tiếp nhận sứ điệp Phúc Âm khi sứ điệp được dẫn giải cho họ.

Phao-lô khuyên Ti-mô-thê hãy xem những người nữ có tuổi như mẹ. Chúng ta phải đối xử tôn trọng với mẹ và những người nữ có tuổi. Phao-lô tiếp tục nói rằng những người nữ trẻ phải được đối xử như chị em, với tấm lòng trong sạch trọn vẹn. Ngày nay con người ta phải cực kỳ cẩn trọng trong những mối quan hệ khác giới. Khi đã được cứu, chúng ta không thể tiếp tục đồng hành với những người bạn không tin kính, trên con đường đầy cám dỗ và tội lỗi của họ. Ngày nay có rất nhiều sự thỏa hiệp về mặt đạo đức và những tội lỗi công khai, ngay cả trong các hội thánh, mà lẽ ra sẽ phải bị lên án trong thế hệ của những người đã trải qua Thế-chiến II, và thậm chí cả thế hệ tiếp theo. Chúa Jêsus Christ thừa nhận rằng khi Ngài trở lại, Ngài sẽ đến giữa một thế hệ gian dâm tội lỗi (Mác 8:38).

Chúng ta cũng phải rất cẩn trọng trong lĩnh vực hôn nhân. Người nam không cần phải đi tìm vợ. Theo Kinh Thánh, chính Đức Chúa Trời đã đưa người nữ đến với người nam; và nếu chúng ta để Chúa làm điều đó, chúng ta sẽ gặp được đúng người.

Có một số người nói với tôi, “Tôi phải kết hôn.” Lời khuyên của tôi dành cho họ là: “Đừng đi tìm chồng hay vợ mình. Thay vào đó, hãy tìm kiếm Chúa và hỏi Ngài rằng Ngài đã chọn ai cho con từ trước khi sáng thế.” Khi chúng ta làm như vậy là chúng ta đang đặt trách nhiệm lên Chúa, để Ngài hướng dẫn chúng ta đến đúng người. Trong đời tôi, Chúa đã bảo vệ tôi và cảnh báo tôi không được kết hôn với một số người mà mọi người cho là phù hợp để tôi cưới về làm vợ. Chỉ kết hôn với Cơ-độc nhân thôi thì chưa đủ; chúng ta phải kết hôn với một Cơ-độc nhân có cùng sự kêu gọi và khả tượng.

Sau đó, Phao-lô cũng đưa ra cách đối xử với các trưởng lão (những người điều hành công việc của Hội-thánh) trong 1 Ti-mô-thê 5:17, chép, “*Các trưởng lão khéo cai trị Hội-thánh thì mình phải kính trọng bội phần, nhưt là những người chịu chức rao giảng và dạy dỗ.*” Những gì chúng ta làm trong Hội-thánh đều được các thiên sứ trên trời ghi chép lại, và chúng ta sẽ được phần thưởng xứng đáng. Phao-lô nhấn mạnh nhiều đến những người chịu khó nhọc trong việc rao giảng và dạy dỗ. Vì vậy, nếu có cơ hội được mời giảng dạy trong Trường Chúa Nhật, chúng ta hãy nắm lấy cơ hội đó, vì đó là một vinh dự gấp đôi.

Những Cảnh Báo và Huân Thự dành cho Ti-mô-thê

Có một số tội lỗi mà Phao-lô cảnh báo Ti-mô-thê phải tránh, một trong số đó là lòng tham tiền bạc. Những giáo sư giả thường đi khắp nơi và quỳn tiền cho chức vụ của chính họ. Khuyến cáo của Phao-lô dành cho Ti-mô-thê là, “*Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn. Nhưng, hỡi con, là người của Đức Chúa*

Trời, hãy tránh những sự đó đi, mà tìm điều công bình, tin kính, đức tin, yêu thương, nhịn nhục, mềm mại.” (1 Ti-mô-thê 6:10-11)

Chúng ta phải rất cẩn trọng trong lĩnh vực tài chính. Đúng là chúng ta cần tiền, nhưng chúng ta nên cầu xin Chúa điều đó, và Ngài sẽ chu cấp cho chúng ta (Ma-thi-ơ 6:31-33).

Phao-lô có một số huấn thị dành cho Ti-mô-thê, gọi ông là “người của Đức Chúa Trời”. Chúng ta muốn trở thành những người nam và người nữ của Đức Chúa Trời. Phao-lô nói với ông, “...*tìm điều công bình, tin kính, đức tin, yêu thương, nhịn nhục, mềm mại. Hãy vì đức tin mà đánh trận tốt lành, bắt lấy sự sống đời đời, là sự mà con đã được gọi đến...*” (1 Ti-mô-thê 6:11-12). Sau đó, Phao-lô nói thêm trong 1 Ti-mô-thê 6:20 rằng Ti-mô-thê phải bảo vệ lẽ thật đã được giao phó cho mình và giữ lấy chân lý. Chúng ta phải “mua chân lý và chớ hề bán đi” (Châm-ngôn 23:23).

Đối mặt với Sự Phản Bội

Có một khía cạnh khác trong mối quan hệ giữa Phao-lô và Ti-mô-thê, đó là tình cảm sâu sắc giữa hai người. Tuy nhiên, không phải ai cũng trung thành với Phao-lô. Trong 2 Ti-mô-thê 1:15, Phao-lô nói với Ti-mô-thê, “*Con biết rằng mọi người ở xứ A-si đã lià bỏ ta...*” Thật khó khăn cho ông khi các anh em lià bỏ ông.

Người ta rất dễ bị lung lay trước thái độ của những người đã từng rất trung thành rồi trở nên bất trung. Tôi đã chứng kiến nhiều người bị suy sụp bởi điều đó. Trên thực tế, có những mục sư chia sẻ với tôi rằng, “Tôi đã bị đối xử tệ bạc và bỏ rơi bởi những người mà tôi từng giúp đỡ.” Họ tiếp tục tập trung vào những vết thương đã xảy ra cách đây 20 năm, gọi nhớ lại thời điểm họ bị tổn thương. Người ta không thể sống như vậy; và tôi muốn chia sẻ với bạn cách vượt qua điều này.

Khi tôi bị phản bội, giải pháp của tôi là đến cùng Chúa và thưa với Ngài, “Chúa ơi, Ngài cảm thấy thế nào về chuyện này?” Nhiều lần, Ngài đã nhân từ phán với tôi, “Ồ, Ta đã trải qua điều này. Con đang được thông công trong sự thương khó của Ta. Hãy vững vàng.” Khi tôi vững vàng và nhìn hoàn cảnh theo cách nhìn của Chúa, thì các vấn đề trở nên giống như “nước đổ đầu vịt.” Tôi không cho phép những điều đó làm phiền tôi. Tuy nhiên, nhiều người gặp rắc rối vì bị phản bội; và cuộc sống của họ bị hủy hoại theo đúng nghĩa đen. Họ trở nên cay đắng vì điều đó.

Một bí quyết quan trọng khác để vượt qua là có thái độ tạ ơn. Phao-lô cảm tạ rất nhiều. Nếu chúng ta có thể có thái độ biết ơn mọi người về những điều nhỏ nhất nhất mà họ làm cho chúng ta, chúng ta sẽ ngạc nhiên về cách mình được gột rửa và thanh tẩy khỏi mọi cay đắng. Vì vậy, chúng ta hãy thực hành tạ ơn.

Những Chìa Khóa khác để Chiến Thắng trong Cuộc Sống

Sau đó, Phao-lô đề cập đến ý nghĩa của việc trở thành một người lính trong đạo quân của Đức Chúa Trời. Ông chỉ ra rằng một người lính không vương vịu việc đời này để người ấy có thể tận hiến hết mình cho quân đội. Người ấy phải chịu khổ (2 Ti-mô-thê 2:3-4). Người ấy cũng phải tập

trung vào mục đích mà mình được kêu gọi, cống hiến hết mình cho công tác trong quân đội, thay vì bị phân tâm bởi các vấn đề phụ.

Trong Giăng 15:1-2, Chúa Jêsus nói, “*Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tía sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn.*” Như vậy Chúa Jêsus là cây nho, còn chúng ta là nhánh. Chúng ta cần để cho Đức Chúa Cha, là người trồng nho, cắt bỏ tất cả những gì không cần thiết.

Một lẽ thật khác mà Phao-lô đưa ra là ý tưởng về một vận động viên: “*Cũng một lẽ đó, người đấu sức trong diễn trường chỉ đấu nhau theo lệ luật thì mới được mảo triều thiên.*” (2 Ti-mô-thê 2:5). Một vận động viên sẽ không được trao giải trừ khi anh ta thi đấu theo quy tắc của cuộc thi. Vì vậy, chúng ta phải chạy theo các luật lệ trong Kinh Thánh của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta không làm theo đó, chúng ta sẽ không nhận được mảo triều thiên.

***Thái độ biết ơn
cho chúng ta khả
năng chiến thắng
sự vấp phạm***

Ông nói tiếp, “*Người cày ruộng đã khó nhọc thì phải trước nhất được thâu hoa lợi*” (2 Ti-mô-thê 2:6). Người nông dân lao động vất vả là người đầu tiên nhận được phần hoa lợi của mình từ vụ thu hoạch; và người trồng cây sẽ có ngày hái trái. Những điều này phải được khắc ghi trong tâm trí, bởi vì chúng là chìa khóa để đắc thắng trong cuộc sống này.

Những Suy Nghĩ sau cùng của Phao-Lô

Trong thư tín thứ hai gửi Ti-mô-thê, Phao-lô rất lo lắng về những gì Ti-mô-thê sẽ phải đối mặt. Phao-lô thực sự không biết liệu ông có gặp lại Ti-mô-thê không. Phao-lô đang ở trong nhà tù La Mã, chờ đợi để trình diện trước Nero lần thứ hai. Vì Nero ra lệnh xử tử ông nên không chắc Ti-mô-thê có kịp gặp Phao-lô hay không. Nhưng Phao-lô đang tận dụng cơ hội này để nói với Ti-mô-thê những điều mà mình lo lắng.

Chiếc Bình Sang Trọng

Trong 2 Ti-mô-thê 2:20-21, Phao-lô nhấn mạnh rằng có nhiều chiếc bình khác nhau trong một ngôi nhà: “*Trong một nhà lớn, không những có bình vàng bình bạc mà thôi, cũng có cái bằng gỗ bằng đất nữa, thứ thì dùng việc sang, thứ thì dùng việc hèn. Vậy, ai giữ mình cho khỏi những điều ô uế đó, thì sẽ như cái bình quý trọng, làm của thánh, có ích cho chủ mình và sẵn sàng cho mọi việc lành.*” Vì vậy, chúng ta phải hết sức cẩn thận để mình là những chiếc bình sang trọng trong nhà của Đức Chúa Trời.

Rao Giảng và Dạy Dỗ Giáo Lý chân chính

Sau đó, ông đưa ra tình trạng phổ biến của con người vào Những Ngày Sau Rốt trong 2 Ti-mô-thê 3:1-5: “*Hãy biết rằng trong ngày sau rốt, sẽ có những thời kỳ khó khăn. Vì người ta đều tu kỹ, tham tiền, khoe khoang, xác xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính, vô tình, khó hòa thuận, hay phao vu, không tiết độ, dữ tợn, thù người lành, lòng thầy phản bạn,*

hay nóng giận, lên mình kiêu ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, bề ngoài giữ điều nhân đức, nhưng chối bỏ quyền phép của nhân đức đó. Những kẻ thế ấy, con hãy lánh xa đi.” Sẽ có những con người chỉ biết yêu bản thân mình, chỉ quan tâm đến những thú làm hài lòng mình, tham tiền, không tin kính, hung ác và bội bạc (cũng như những mô tả khủng khiếp khác được liệt kê ở đây). Những kẻ làm ác này sẽ ngày càng tệ hại hơn, lừa dối người rồi bị người lừa dối lại (2 Ti-mô-thê 3:13).

Phao-lô đang cảnh báo Ti-mô-thê rằng ông sẽ phải đối mặt với một thế giới ngày càng trở nên tồi tệ hơn, nơi mà người ta ưa thích tội lỗi hơn sự công bình. Sau đó, Phao-lô nhấn mạnh một lần nữa tầm quan trọng của giáo lý chân chính, ông nói, *“Hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi. Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình, bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyện huyền”* (2 Ti-mô-thê 4:2-4).

Tôi khuyên mỗi người chúng ta phải học Lời Chúa. Không gì có thể thay thế cho việc học. Khi bước vào Những Ngày Sau Rốt này, chúng ta sẽ thấy tội lỗi ở khắp nơi. Chúa Jêsus đã nói rất rõ ràng vì tội ác gia tăng, nên lòng yêu mến của nhiều người sẽ trở nên nguội lạnh. Chìa khóa ở đây là giữ mình thanh sạch và ở trong tình yêu của Chúa. Nếu chúng ta ở gần Đấng Christ và gìn giữ những điều đã được giao phó cho mình, thì chúng ta sẽ là những chiếc bình sang trọng, hội đủ điều kiện để được giấu kín trong ngày thịnh nộ của Ngài.

Chúng ta thấy rằng trong thư tín thứ hai gửi Ti-mô-thê, Sứ-đò Phao-lô lặp đi lặp lại lời nói của mình. Chúng ta có xu hướng để những lẽ thật này tuột khỏi tay mình (Ê-bơ-rơ 2:1). Nhiều người đã thất bại bởi điều này. Chúng ta hãy nắm chặt lấy lẽ thật và rao truyền nó, khi làm như vậy, chúng ta sẽ cứu được nhiều người.

Tôi gửi gắm những lời này đến quý vị và khuyên quý vị nên đọc những thư tín này thường xuyên.

Hai thư tín này đặt ra những nguyên tắc sống cơ bản cho Cơ-độc nhân. Trên hết, Phao-lô nhấn mạnh một điều—rằng chúng ta phải rao giảng Lời Chúa và trả giá cho lẽ thật. Khi đó chúng ta sẽ như một pháo đài đứng vững trước làn sóng tội lỗi gian ác này. Chúng ta sẽ là ngọn hải đăng soi sáng Lời Chúa trong bóng tối.

Tôi tin rằng nhiều dân tộc sẽ quay về với Chúa trong Những Ngày Sau Rốt. Ê-sai 60:3 đề cập đến việc dân ngoại sẽ tìm đến ánh sáng của Hội-thánh. Để dân ngoại có thể đến được với chúng ta, họ phải nhìn thấy ánh sáng chiếu ra từ chúng ta. Xin Chúa cho chúng ta chiếu soi ánh sáng Phúc Âm cho các dân tộc đang chìm trong bóng tối. Chúng ta sẽ làm được như vậy nếu nghe theo lời khuyên của Phao-lô trong các thư tín này.

Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, nguyện chúng ta giống như Ti-mô-thê. Ti-mô-thê yêu mến Phao-lô như cha mình, đón nhận Phao-lô cùng những lời dạy của ông để Phao-lô có thể nói rằng không có ai đồng tâm tình với ông giống như Ti-mô-thê (Phi-líp 2:20). Chúng ta muốn trở thành

những người giống như Vua Đa-vít, người sẽ thi hành mọi ý muốn của Đức Chúa Trời (Công-vụ 13:22). Khi đó chúng ta sẽ nhận được sự khen ngợi của Ngài và nhìn thấy bông trái thật trong thời kỳ tăm tối này.

Chương 14

THẬP TỰ GIÁ VÀ MÃO TRIỀU THIÊN

Trong Những Sau Rốt, sẽ có nhiều khổ nạn cho các thánh đồ muốn trở nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời như trong Khải-huyền 5:10. Do đó, chúng tôi đã thêm vào chương thập tự giá và mảo triều thiên để minh họa cho lễ thật này. Chúng ta cần có một khái tượng trong những ngày sau rốt để giữ cho mình vững vàng trên con đường công chính để chúng ta không xây qua bên hữu hoặc bên tả mà bỏ lỡ sự kêu gọi trên trời của mình. Chúng ta sẽ kinh nghiệm thập tự giá và mảo triều thiên, như khi chúng ta thấy mảo triều thiên của sự công bình đang chờ đợi tất cả những ai đắc thắng sự khổ nạn của Những Ngày Sau Rốt.

Chúa đã phán với tôi về thập tự giá và mảo triều thiên khi tôi mới được kêu gọi vào chức vụ. Vào thời điểm đó, tôi đang ở trong một hội thánh Tin Lành nóng cháy cho Chúa. Một buổi tối nọ, khi tôi bước vào hội thánh, tôi thấy trước mặt mình là thập tự giá và mảo triều thiên. Sau đó, Chúa phán với tôi, “Nếu con vắc thập tự giá của mình, con sẽ nhận được mảo triều thiên” và tôi đã thưa “vâng” với Chúa.

Đó thực chất là sứ điệp của Đấng Christ—thập tự giá và mảo triều thiên. Ngày nay, có đủ loại sứ điệp được rao truyền trong Hội-thánh; và nhiều người không trình bày sứ điệp của Đấng Christ, mà trình bày những khía cạnh khác của cuộc sống không thực sự mang tính Cơ-độc giáo. Chúng ta muốn ở trung tâm ý muốn của Đức Chúa Trời, chuyên tâm học tập cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời, lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lễ thật, và rao truyền một sứ điệp chân thực về những gì mà Cứu Chúa của chúng ta đã đến để rao truyền.

Nói cho Mọi Người biết Lễ Thật

Chúng ta phải cẩn thận trình bày lễ thật cho mọi người. Trong Thế-chiến II, khi Ngài Winston Churchill là Thủ-tướng Anh, ông chắc chắn đã không nói giảm nói tránh thông điệp của mình. Ông nói với người dân Anh, “Tôi không có gì để cống hiến ngoài máu, công sức, nước mắt và mồ hôi... Bạn hỏi, mục đích của chúng tôi là gì? Tôi có thể trả lời trong một từ. Chiến thắng.” (Copeland & Lawrence & McKenna, 1999, trang 431).

Nhưng vì ông quá chân thật nên người dân Anh đã tập hợp lại ủng hộ ông. Ở đâu ông cũng được cổ vũ và săn đón.

Tương tự như vậy, chúng ta phải nói lễ thật với dân sự trong Hội-thánh. Tôi được kêu gọi vào chức vụ từ khái tượng về thập tự giá và mảo triều thiên. Sứ-đồ Phao-lô đã nói trong 2 Ti-mô-thê 2:12, “*lại nếu chúng ta chịu thử thách nổi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị...*” Ông nói rất rõ ràng mảo triều thiên dành cho những người sẵn lòng chịu khổ vì Đấng Christ. Gióp đã đúng khi nói, “*Nhưng loài người sanh ra để bị khốn khó, như lần lửa bay chớp lên không*” (Gióp 5:7). Đây là

một cách diễn đạt khá thi vị, nhưng cuộc sống không hề dễ dàng cho những người theo Đấng Christ.

Sự Khổ Nạn của Đấng Christ đã được Đức Chúa Trời ấn định

Chúng ta hãy nhìn vào những khổ nạn mà Đấng Christ đã chịu vì chúng ta. Điều quan trọng là chúng ta phải hiểu rằng Đức Chúa Trời bằng lòng để Ngài bị tổn thương. Tiên tri Ê-sai nói: “*Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau óm...*” (Ê-sai 53:10). Khi vợ tôi phải chịu quá nhiều đau đớn, tôi cứ hỏi Chúa tại sao tất cả những điều này lại xảy ra. Ngài nhắc đi nhắc lại cho tôi câu Kinh Thánh về Đấng Christ—rằng Đức Chúa Trời lấy làm vừa ý mà làm tổn thương Ngài. Nói cách khác, tất cả những khổ nạn của Đấng Christ đều được Chúa Cha, Đấng chỉ đạo mọi sự, ấn định.

Khi tôi trải qua thử thách, Chúa đã phán với tôi, “Ta vui lòng cho phép con bị tổn thương.” Đời sống chịu khổ của chúng ta là do Chúa ấn định; và *thái độ* của chúng ta đối với đường lối của Đức Chúa Trời dành cho đời sống mình sẽ quyết định chúng ta có đắc thắng hay không. Trong Rô-ma 5:3, Sứ-đồ Phao-lô nói, “Nào những thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục.” Phao-lô chắc chắn đã có một thái độ đúng đắn.

Đấng Christ chịu khổ vì Chúng Ta

Khi nghiên cứu về những sự khổ nạn của Đấng Christ, tôi ngạc nhiên khi thấy một con người có thể trải qua nhiều đau khổ dường ấy trong một thời gian ngắn như vậy.

Một mào triều thiên được đội trên đầu. Tuy nhiên, khi chúng ta xem xét trên đầu Chúa Jê-sus có nhiều mào triều thiên (Khải-huyền 19:12), chúng ta cũng hãy xét xem đầu Ngài đã phải chịu đựng những gì để xứng đáng với những mào triều thiên đó. Đầu Ngài không chỉ bị đánh bằng gậy, mà còn đội mào gai, những chiếc gai nhọn đâm thủng da đầu Ngài. Đầu là một trong những khu vực mà người ta phải chịu đau nhiều nhất. Chúng ta biết rằng cơn đau đầu có thể khiến chúng ta suy yếu cả ngày.

Chúa Jê-sus cũng bị đánh vào mặt. Điều này đã được tiên tri trong Ê-sai 50:6 khi nói về Đấng Christ: “*Ta đã đưa lưng cho kẻ đánh ta, và đưa má cho kẻ nhổ râu ta; ai mắng hoặc nhổ trên ta, ta chẳng hề che mặt.*” Vào một dịp nọ, vợ chồng tôi ở một thị trấn kia, và chúng tôi đang trên đường đến một thị trấn khác. Có một thị trấn nằm giữa hai thị trấn này; và tôi nói với vợ tôi rằng chúng tôi sẽ đi đường vòng để khỏi ghé qua thị trấn ở giữa vì ở đó có người kia là vợ của một mục sư, người này không thánh thiện chút nào. Miệng lưỡi cô này rất khùng khiếp, và cô ấy cũng chẳng ưa gì tôi. Vợ tôi rất vui, vì cô ấy lo lắng về những gì tôi sẽ nói với người phụ nữ đó.

Đêm trước khi chúng tôi rời đi, Chúa đã đánh thức tôi dậy và tôi nhận ra rằng Ngài muốn nói chuyện với tôi. Tôi ra khỏi giường, đi sang phòng khác và quỳ xuống cạnh ghế. Ở đó, tôi nhìn thấy khuôn mặt của Đấng Christ và bộ râu của Ngài đã bị nhổ như thế nào. Ngài phán với tôi, “Con phải đến thị trấn ấy và ở lại đó, cho phép cô ấy đánh con bằng lời nói.” Tôi nói với vợ tôi

vào sáng hôm sau, “Anh có một tin xấu cho em đây, em yêu. Chúa muốn chúng ta đến thị trấn đó. Nhưng chúng ta sẽ đến muộn một chút, và hy vọng rằng lúc đó, cô ấy sẽ đứng ở phía trước hội thánh cùng với chồng mình.”

Chúng tôi đến hội thánh hơi muộn, và quả nhiên người phụ nữ đó đã lên đứng phía trước cùng với anh chồng. Tôi nói với vợ tôi rằng chúng tôi sẽ rời hội thánh sớm, trước khi người phụ nữ đó kịp chào chúng tôi. Tuy nhiên, bằng cách nào đó, người phụ nữ xảo quyệt này đã phát hiện chúng tôi bước vào. Ngay khi tôi vừa gật đầu ra hiệu cho vợ để cùng rời đi, thì người phụ nữ đó xuất hiện và mắng tôi một trận. Tôi thực sự cảm thấy như thể mặt tôi bê bết máu và da tôi bị lột ra bởi miệng lưỡi sắc bén của người phụ nữ này. Nhưng tất nhiên đối với Đấng Christ, sự tra tấn mà Ngài chịu không chỉ là sự lăng mạ bằng lời nói, mà còn là sự ngược đãi về thể xác. Râu của Ngài trở nên xơ xác vì bị người ta nhổ đi.

Chúng ta hãy nhớ rằng tấm lòng của Đấng Christ đã bị tổn thương bởi những đau khổ mà Ngài phải chịu. Khi Ngài bắt đầu thử thách của mình sau Bữa Ăn Tối Cuối Cùng, Ngài đã chịu thử thách đó với một trái tim tan nát. Hãy nhớ rằng Ngài không chết vì những vết thương trên thập tự giá; Ngài chết vì tấm lòng tan vỡ (Thi-thiên 69:20). Ngài đã trải qua tất cả những khổ nạn đó trong tình trạng suy kiệt; và những đau khổ đó thật khủng khiếp. Tuy nhiên, Ngài luôn làm chủ hoàn cảnh. Chúng ta có thể hiểu tại sao những người viết thánh ca lại không tiếc lời tán dương Ngài theo cách họ vẫn làm vì những gì Ngài đã trải qua; và Ngài đã trải qua những điều này không phải vì chính mình Ngài mà vì lợi ích của chúng ta.

***Chúa Giê Xu không
chết vì những vết
thương của Ngài trên
thập giá. Ngài chết vì
một tấm lòng tan vỡ***

Rô-ma 5:17 cho chúng ta biết Đấng Christ đã trải qua tất cả những đau khổ đó như thế nào, và cách chúng ta trải qua những đau khổ của chính mình: “*Và, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào!*” Ở đây chúng ta có chìa khóa—chính nhờ ân điển dư dật mà chúng ta có thể dự phần vào sự thông công trong những đau khổ của Ngài. Ấy chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng phải bởi năng lực, nhưng bởi Thánh Linh Ngài (Xa-cha-ri 4:6).

Tầm quan trọng của Sự Tha Thứ

Trong khi Đấng Christ bị treo trên thập tự giá, Ngài kêu cầu, “*...Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì...*” (Lu-ca 23:34). Đây là điều chúng ta phải làm. Chúng ta phải tha thứ cho những người đã xúc phạm chúng ta, dù cố ý hay vô tình. Chúng ta nhất định phải tha thứ cho họ.

Tha thứ rất quan trọng, đặc biệt là trước khi chúng ta bước vào cõi đời đời, tấm lòng chúng ta phải được giải phóng khỏi mọi vấp phạm. Chúng ta phải giống như Đấng Christ, khi nói, “Lạy Cha xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm.” Đấng Christ hẳn đã nghĩ đến sự phán xét kinh khiếp đang chờ đợi những kẻ đóng đinh Ngài. Khi xem xét sự phán xét kinh khiếp mà những kẻ

mang dấu con thú sẽ phải đổi mặt, chúng ta nhận ra rằng rất có thể những kẻ đã đóng đinh Đấng Christ cũng ở trong tình trạng tương tự: *“Thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thanh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thanh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ”* (Khải-huyền 14:10-11).

Có một dạo tôi bị mất ngủ trong nhiều tháng. Khi một người không được nghỉ ngơi cả ngày lẫn đêm, đó là sự thống khổ nối tiếp sự thống khổ. Mặc dù tôi hy vọng rằng ả thử thách này sẽ sớm kết thúc, nhưng đối với những người chịu sự phán xét đời đời, sự đầy ái của họ là mãi mãi. Chúa có thể đã nghĩ, “Ta sẽ chịu khổ chỉ trong vài giờ, nhưng họ phải chịu đau khổ đời đời.” Thật tuyệt vời khi có một tấm lòng tứ ái biết thứ tha, để chúng ta có thể nhìn mọi người, kể cả những người đã làm chúng ta khó chịu hay tổn thương (dù cố ý hay vô tình), mà tấm lòng vẫn không chút vương bận. Chúng ta phải tha thứ vì nếu không chúng ta sẽ phải trả giá đắt.

Tôi có nghe kể về một người anh em nọ đã từ chối tha thứ cho người khác trước khi đi vào cõi đời đời. Người anh em đó sẽ phải đợi ở khu vực tiếp nhận cho đến khi người mà lẽ ra anh phải tha thứ lên thiên đàng, và ở đó, anh sẽ phải xin lỗi người ấy vì đã không làm mọi việc một cách đúng đắn. Anh sẽ không được đi tiếp cho đến khi người kia tha thứ cho anh. Sự không tha thứ sẽ không chỉ ngăn anh trên thiên đàng, mà còn giới hạn anh ở cõi đời đời.

Trong một khái tượng về thiên đàng, một người nam đang đi dạo cùng với một số người khác, tất cả những người này đều quen biết anh. Một thiên sứ đang hướng dẫn họ và chỉ cho họ thấy những điều mới mẻ trên thiên đàng. Sau đó, họ đến một cánh cổng, và thiên sứ nói với một số người, “Các người có thể đi qua,” nhưng với những người khác, thiên sứ nói, “Các người không thể đi qua cửa này vì có một số điều mà người đã không làm đúng trong đời sống mình.” Điều quan trọng khi còn trên đất là phải nhận ra rằng chúng ta đang ở đâu trong sự trưởng thành thuộc linh và thánh khiết của mình sẽ quyết định nơi chúng ta ở trên thiên đàng.

Những Cám Dỗ trong Sự Chịu Khổ

Khi bạn đang trải qua đau khổ, có rất nhiều cám dỗ và sự tấn công dữ dội của các ác linh cố gắng đẩy bạn đến bờ vực tự tử. Đấng Christ đã chạm trán đủ loại tà linh chống lại Ngài trong vườn Ghết-sê-ma-nê. Khi chống cự chúng, các mao mạch trên đầu Ngài bị vỡ. Sứ-đồ Phao-lô nói, *“Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi đường ấy, hầu cho khỏi bị moi một sờn lòng. Anh em chống trả với tội ác còn chưa đến nổi đổ huyết”* (Hê-bơ-bơ 12:3-4).

Điều níu giữ tôi trong thời gian chịu khổ để chống lại linh tự tử là sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, giống như sự vui mừng của Đấng Christ trong Hê-bơ-rơ 12:2. Chính nhờ sự vui mừng đặt trước mặt Ngài mà Ngài có thể chịu lấy thập tự giá. Điều đó đã được minh chứng cho tôi khi tôi được mời giảng cho một hội thánh ở Ru-ma-ni. Tôi không có sự điệp gì khi bước lên bục giảng, nhưng vào lúc đó, Chúa đã cho tôi chủ đề “Tự tử”. Tin rằng đó là sự điệp mà Ngài ban cho mình, tôi bắt đầu cảnh báo về vấn đề tự tử. Tôi không biết ai trong hội thánh, nhưng tôi lại tuyên bố

rằng có một người nào đó đã sa vào tội ngoại tình và không thể tìm thấy sự yên nghỉ nên đang có ý định tự tử. Hóa ra, người ấy chính là người đã xây dựng ngôi nhà thờ tuyệt đẹp mà họ đang dùng làm nơi thờ phượng. Sứ điệp đã thôi thúc anh ta từ bỏ ý định tự tử và nắm bắt hy vọng mà Chúa đang mở ra cho mình—để trở thành người đắc thắng linh tự tử.

Phần Thưởng của Sự Chịu Khổ

Phi-líp 3:10-11 nói về sự thông công thương khó của Đấng Christ. Điều quan trọng là chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta được kêu gọi sống một cuộc đời chịu khổ, ở mức độ này hay mức độ khác, để chúng ta có thể dự phần vào phần thưởng.

Phần thưởng của sự chịu khổ là gì? Nếu chúng ta chịu khổ với Ngài, chúng ta sẽ cùng cai trị với Ngài. Sứ-đồ Phao-lô nói trong 2 Ti-mô-thê 4:8, “*Hiện nay mảo triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mảo ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài* [nói cách khác, là những người đã đồng đi với Chúa].”

Sau khi trải qua một trận chiến thuộc linh dữ dội vào đêm nọ, Chúa chỉ cho tôi một chiếc thùng lớn làm bằng vàng, bên trong là những viên ngọc quý giá nhất. Ngài phán với tôi, “Nếu con hoàn thành chặng đường của mình, đây là những gì con sẽ nhận được.” Những viên ngọc tượng trưng cho đời sống của những người nam và người nữ mà chúng ta đã dẫn đưa đến con đường công chính.

Là một Người Đắc Thắng

Nhiều lần, Chúa đã cho tôi thấy khái tượng về cách thiên đàng nhìn cuộc đời trên đất của chúng ta trong khoảng 70 năm hoặc lâu hơn thế. Trong khái tượng này, mặc dù phần lớn cuộc đời tôi không xuất hiện trong sự hiện thấy, nhưng tôi có thể thấy những tình huống cụ thể trong cuộc đời mình, bao gồm cả phản ứng của tôi trước những khó khăn và đau khổ. Ví dụ, tôi có thể thấy những lúc tôi chiến thắng nhờ dựa vào ân điển của Đức Chúa Trời.

Cách Chúa nhìn nhận các tình huống rất thú vị. Tôi biết một mục sư đã thất bại thảm hại và đã ngoại tình. Vì thế, ông không thể đối diện với gia đình. Mặc dù gia đình rất yêu thương ông và cầu xin ông đừng rời đi, nhưng ông vẫn đi; và ông đến sống tại khu ổ chuột. Cuối cùng, sau nhiều năm lãng phí, một đêm nọ, một thiên sứ hiện đến và nói với ông, “Người phải trở về với vợ mình. Cô ấy đang chờ người.” Ông đã trở về.

Thiên sứ cũng chỉ cho ông một người đàn ông khác đang sống trong khu ổ chuột. Một chú mèo con đã băng qua đường, khiến ông suýt vấp ngã. Người đàn ông này đã thể hiện lòng trắc ẩn với chú mèo con. Vì thái độ của người này đối với chú mèo con, vị mục sư đã được khích lệ để chiến thắng và vượt qua hoàn cảnh tội tệ của mình. Chúng ta có thể nghĩ rằng những điều nhỏ nhặt này không đáng kể, nhưng tất cả đều được thiên đàng ghi chép lại. Chúa phán rằng chúng ta sẽ phải khai trình về mọi lời vô ích mà mình đã nói ra (Ma-thi-ơ 12:36).

Chúa cho phép những khó khăn xảy đến trong cuộc đời chúng ta. Ngài vui lòng để chúng ta chịu tổn thương; và phản ứng của chúng ta đối với những thương tổn đó được ghi chép lại. Cách chúng ta đắc thắng những khó khăn rất quan trọng. Nhưng mục đích cuối cùng là gì? Đối với Đấng Christ, kết quả cuối cùng được ghi lại trong Ê-sai 49:6: *“Ngài có phán cùng ta rằng: Ngươi làm tôi tớ Ta dựng lập lại các chi phái Gia-cóp, và làm cho những kẻ được gìn giữ của Y-sơ-ra-ên lại được trở về, còn là việc nhỏ; Ta sẽ khiến ngươi làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho ngươi làm sự cứu rỗi của Ta đến nơi đâu cùng đất.”* Tương tự như vậy, nếu chúng ta trải qua đau khổ mà Đấng Christ đã định cho chúng ta, thì sẽ có những phần thưởng lớn lao ở đây trên đất và cả trên thiên đàng. Quan trọng là phải hiểu rằng những người bèn chí cho đến cuối cùng sẽ được phần thưởng. Khi trải qua thử thách, chúng ta hãy nhờ người khác cầu nguyện cho mình có được ân điển dư dật để vượt qua những cám dỗ, bởi vì những phần thưởng đang chờ đợi chúng ta là rất lớn.

Tôi biết một người nữ bị tàn tật từ khi sinh ra. Năm 17 tuổi, cô kinh nghiệm sự chết và được lên thiên đàng. Sau đó, Chúa chữa lành cho cô và khiến cô trở lại với sự sống trên đất. Ở thiên đàng, cô đã nhìn thấy những điều rất thú vị. Tôi có vinh dự được gặp gỡ vợ chồng cô một thời gian ở Thụy Sĩ. Cô nói với tôi, *“Thật thú vị khi người ta được thưởng vì những việc làm nhỏ nhặt, dù đó là một nụ cười, cái bắt tay hay cái vỗ nhẹ vào lưng để khích lệ người khác. Tất cả những điều nhỏ nhặt này đều được ghi nhớ trên thiên đàng.”* Nếu chúng ta được thưởng vì những hành động tử tế đó, thì chúng ta sẽ được thưởng nhiều hơn thế nào khi phải vượt qua những tình huống nghiêm trọng hơn.

Chúa phán trong Khải-huyền 3:11, *“Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều ngươi có, hầu cho không ai cất lấy mãn triều thiên của ngươi.”* Làm sao người khác có thể cất lấy mãn triều thiên của chúng ta? Nếu chúng ta không cầu xin ân điển dư dật mà người khác lại cầu xin, thì người đó sẽ nhận lấy mãn triều thiên của chúng ta. Khi những người mà chúng ta đã phục vụ và chăm sóc đến thiên đàng, và thông qua sự giảng dạy và khuyên bảo của chúng ta nhận được phần thưởng, chiến thắng của họ trở thành niềm vui và mãn triều thiên vui mừng của chúng ta.

Xin Chúa ban ơn để mỗi người chúng ta có thể xem thập giá không phải là điều cần tránh né, nhưng là điều cần phải đón nhận hằng ngày, để nhờ ân điển của Chúa, chúng ta có thể nhận lãnh phần thưởng mà Chúa dành cho chúng ta.

Chương 15

NHỮNG NGÀY SAU RỐT VÀ SỰ VINH HIỂN

Ánh Sáng giữa Sự Tối Tăm

Trong Ê-sai 60:1-2, có hai sự thể hiện khác biệt của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã xem xét một khía cạnh của Những Ngày Sau Rốt—sự tối tăm. Bây giờ chúng ta hãy nhìn vào khía cạnh khác—vinh quang của Đức Chúa Trời.

Vinh Quang của Đức Chúa Trời

Vinh quang của Đức Chúa Trời ngự trong Nơi Chí Thánh phía trên Nắp Thi Ân, giữa các chê-ru-bim. Vì vậy, chúng ta phải ở trong Nơi Chí Thánh để được đầy dẫy vinh quang của Ngài. Để bước vào Nơi Chí Thánh và ở lại đó đòi hỏi chúng ta phải kinh nghiệm bức màn ngăn cách Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh (Ê-bơ-rơ 6:19). Điều này đòi hỏi phải chết với Đấng Christ và sống đời sống chịu đóng đinh liên tục mỗi ngày. Khi chúng ta chịu đóng đinh với Ngài và sống chỉ bởi

Cái giá để được ở trong Nơi Chí Thánh là phải chịu chết với Đấng Christ và sống đời sống chịu đóng đinh mỗi ngày.

Vinh quang của Đức Chúa Trời là gì? Đó không gì khác hơn là sự hiện diện của Đức Chúa Trời được tỏ ra một cách rõ ràng dưới dạng ánh sáng. Chính vì lý do này mà có lời chép: “*Vinh quang Ngài tỏ rạng trên người*” (Ê-sai 60:2). Quyền năng Ngài cũng được biểu lộ qua vinh quang Ngài.

Ánh Sáng trong Bóng Tối

Sứ điệp quá rõ ràng và dễ hiểu rằng vinh quang Chúa sẽ bao phủ các thánh đồ của Ngài trong Những Ngày Sau Rốt của sự tối tăm lớn. Điều này được bày tỏ trong Ê-sai 60:1, nơi Đức Chúa Trời phán rất rõ ràng. Ngài phán, “*Vì sự sáng người đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người.*”

Phao-lô lặp lại điều này trong 2 Cô-rinh-tô 3:7-11:

“Và, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm, đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì có sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, phương

chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. Và lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự bền ở sẽ có vinh hiển dường nào nữa!”

Tương tự như vậy khi viết cho Hội-thánh Tê-sa-lô-ni-ca, Phao-lô nói, “*Họ sẽ bị hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự vinh hiển của quyền phép Ngài, tức là khi Ngài sẽ đến trong ngày đó, để được sáng danh trong các thánh đồ, được khen ngợi trong mọi kẻ tin; vì anh em đã tin lời chúng tôi làm chứng trước mặt anh em.*” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:9-10)

Vì vậy, chúng ta có hai phe—bóng tối trên thế gian và sự sáng vinh hiển trong vòng các Cơ-đốc nhân, giống như ánh sáng mà dân Y-sơ-ra-ên đã có được khi họ ra khỏi Ai Cập và sẵn sàng vượt qua Biển Đỏ. Đây là những Cơ-đốc nhân đã bước vào sự vinh hiển; và đó phải là mục tiêu theo đuổi của Hội-thánh trong Những Ngày Sau Rốt. Chúng ta phải bắt đầu chuẩn bị chính mình để bước vào sự vinh hiển. Chính vinh quang Chúa sẽ giữ chúng ta và được nhìn thấy trên chúng ta. Một trong những khái tượng mà tôi thấy được về con phần hưng ngày sau rốt là mọi người đều trông thật trẻ trung và đẹp đẽ. Như thể câu Kinh Thánh này đã được ứng nghiệm: “*Người sẽ được trắng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì*” (Gióp 33:25).

Đội Quân hùng mạnh của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời có một đội quân hùng mạnh mà Ngài đang tập hợp lại để chuẩn bị cho Những Ngày Sau Rốt. Nhiều người đã nhận được những khái tượng về Hội-thánh Ngày Sau Rốt giống như một đội quân hùng mạnh.

Như nhiều người đã thấy trong những khái tượng mang tính tiên tri, đội quân của Chúa sẽ đi khắp nơi rao giảng và bày tỏ quyền năng Chúa trên khắp thế giới. Tiên tri Ha-ba-cúc đã nói, “*Vì sự nhận biết vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp đất như nước đầy tràn biển*” (Ha-ba-cúc 2:14).

Dân sự của Đức Chúa Trời thỉnh thoảng sẽ dịch chuyển từ nơi này sang nơi khác trong nháy mắt giống như Phi-líp đã từng kinh nghiệm, được Thánh Linh của Đức Chúa Trời đưa đi (Công-vụ 8:39-40). Trong một số trường hợp, họ sẽ đi từng đôi một, một người rao giảng trong khi người kia thông dịch bằng ngôn ngữ của những người mà họ được sai đến. Họ sẽ có quyền công bố sự phán xét trên tất cả những ai chống đối việc rao giảng của họ (như Sứ-đồ Phao-lô đã làm với thuật sĩ Ê-ly-ma trong Công-vụ 13:8-11).

Đội quân này sẽ không phá vỡ hàng ngũ; nhưng, giống như bất kỳ đội quân bình thường nào, sẽ có những người rời bỏ vị trí của mình vì áp lực quá lớn khi ở trong quân ngũ. Cách đây nhiều năm, một khái tượng đã được ban cho Tommy Hicks, người đã có những trải nghiệm tuyệt vời trong con phần hưng ở Argentina. Ông nhìn thấy đội quân hùng mạnh của Đức Chúa Trời, nhưng có những người rời khỏi hàng ngũ mà xây sang phải hay sang trái. Nhiều người không thể chịu được áp lực. Chúng ta phải dạy dân sự của mình tìm kiếm ân điển Chúa để ở yên tại vị trí của họ.

Trong Thế-chiến II, tôi đã có mặt tại một trong những đám cháy lớn nhất mà thế giới từng biết ở London; và bom rơi xuống. Giữa chiến sự ác liệt, chúng tôi phải giữ nguyên vị trí và tin rằng bom đạn sẽ không đánh trúng mình. Về cơ bản, đó là chìa khóa—quý vị phải ở yên tại chỗ. Điều bắt buộc trong quân đội là quý vị phải giữ vững vị trí của mình. Một người phải được huấn luyện rất kỹ càng để có thể phục vụ trong lực lượng vũ trang. Một vấn đề quan trọng nữa là trong khi chiến đấu, chúng ta không bao giờ được bỏ cuộc.

Ai giữ lòng trung tín sẽ là một phần trong đội quân hùng mạnh của Đức Chúa Trời để đi khắp mọi quốc gia trên thế giới, bày tỏ quyền năng và vinh quang của Đức Chúa Trời, đồng thời rao giảng Phúc Âm. Đức Chúa Trời sẽ tỏ ra quyền năng và vinh quang Ngài trong Những Ngày Sau Rốt.

Chuẩn bị cho Sự Vinh Hiển

Bóng tối và ánh sáng—là hai chủ đề diễn ra song song trong Những Ngày Sau Rốt. Chúng ta phải được đầy dẫy sự sáng và vinh quang Chúa. Nhưng để điều này xảy ra, chúng ta phải đi đúng hướng. Chúng ta cần lửa Thánh Linh thanh tẩy và thánh hóa để chúng ta được sạch và mọi thứ trong đời sống của chúng ta được sắp xếp theo trật tự để chuẩn bị cho chúng ta đón nhận vinh quang Chúa. Mối liên hệ giữa sự thanh tẩy và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có thể được thấy trong Ê-sai 4:3-5:

“Phàm những kẻ còn lại ở Si-ôn, những kẻ sót lại ở Giê-ru-sa-lem, tức là những kẻ ở Giê-ru-sa-lem được chép vào sổ người sống, thì sẽ được xưng là thánh; khi Chúa đem thần công bình cùng thần thiêu đốt mà rửa sự ô uế của những con gái Si-ôn, tẩy sạch huyết Giê-ru-sa-lem khỏi giữa nó. Trên khắp nơi núi Si-ôn, trên khắp các hội nó, Đức Giê-hô-va sẽ dựng lên một đám mây bọc khói trong ban ngày, và ngọn lửa soi sáng trong ban đêm. Vì một cái màn sẽ che cả sự vinh hiển.”

Con cái Chúa cần thiết phải được thanh tẩy bởi thần thiêu đốt cũng được Giảng Báp-tít nhấn mạnh trong Ma-thi-ơ 3:11-12: *“Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-têm cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà để thật sạch sân lúa mình, và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rom rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.”*

Thời gian không còn nhiều. Những biến động gần đây ở các quốc gia Ả Rập không phải là không có ý nghĩa gì. Đây là một phần của sự “bội đạo” lớn trong chính quyền và hậu quả là tình trạng vô luật pháp được đề cập trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3. Chúng tôi nhận ra đây là một trong những dấu hiệu chỉ về sự tái lâm của Đấng Christ. Khi Pháp và Anh trao quyền tự trị cho các nước thuộc địa vào những năm 1960, Đức Thánh Linh đã thúc giục tôi cầu hỏi Ngài về vấn đề này. Ngài phán, “Để mọi quốc gia có thể tự do lựa chọn giữa Đấng Christ và Anti-Christ.” Các quốc gia từng làm nô lệ cho những kẻ thống trị độc ác giờ đây sẽ có cơ hội lựa chọn giữa Anti-Christ và Đấng Christ; và tôi tin rằng một số nước sẽ quay về với Đấng Christ.

Đức Chúa Trời đang làm rúng động các quốc gia và Hội-thánh—và nguyện Chúa cũng làm rúng động chúng ta để không có điều gì trong chúng ta xúc phạm đến Ngài. Chúng ta muốn đời sống mình được thanh tẩy, để được chỉ định đứng trong đội quân của Ngài, và bởi ân điển Chúa, được Ngài sử dụng trong những ngày cuối cùng này.

LỜI KẾT

Hy vọng của chúng ta là được Đức Chúa Trời giấu kín trong những ngày khó khăn phía trước. Nhiều lẽ thật mà chúng ta đã đề cập đến đều là những phẩm chất để được nằm trong số những người được Ngài giấu kín.

Đức Chúa Trời đã giấu Đa-vít khỏi kẻ thù của ông trong trận chiến. Ngài đã ở cùng ông, bảo vệ và dõi theo ông. Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ, George Washington, là người kính sợ Chúa và cũng được Ngài bảo vệ trong trận chiến Monongahela, sau đó ông đã viết thư cho anh trai mình:

“Nhưng nhờ sự sắp đặt toàn năng của Đấng Quan phòng, tôi đã được bảo vệ ngoài mọi khả năng hoặc mong đợi của con người; vì tôi đã bị bốn viên đạn xuyên qua áo khoác, và hai con ngựa bị bắn dưới tôi, nhưng tôi vẫn thoát chết mà không hề hấn gì, mặc dù cái chết đang áp đến với những người bạn đồng hành của tôi ở mọi phía” (Pett, 2008, tr.27).

Mười lăm năm sau, Tù-trưởng người da đỏ tham gia trận chiến đó đã đến thăm George Washington và kể lại những gì đã xảy ra trong trận chiến:

“Tôi gọi các chàng trai trẻ của mình và nói, hãy chú ý đến chiến binh cao lớn và táo bạo kia?.....Nhanh lên, hãy nhắm bắn chính xác và hạ gục hắn. Những khẩu súng trường của chúng tôi đã được nâng cấp, súng trường không biết cách bắn trượt – tất cả đều vô ích, một quyền lực lớn mạnh hơn chúng tôi, đã che chở cho anh. Khi thấy anh được Thần Linh Vĩ Đại bảo vệ đặc biệt, chúng tôi ngay lập tức ngừng bắn vào anh...” (Pett, 2008, tr.27).

Thi-thiên 94:12-13 tuyên bố, *“Hỡi Đức Giê-hô-va, phước cho người nào Ngài sửa phạt, và dạy luật pháp Ngài cho, để ban cho người ấy được an nghỉ trong ngày hoạn nạn, cho đến khi hàm đã đào xong cho những kẻ ác.”* Vì vậy, khi chúng ta để Chúa hành động trong đời sống mình và chọn bước đi theo những giới luật đã học trong sách này, chúng ta có hy vọng rằng Chúa sẽ giấu chúng ta khỏi những cơn bão bất bớ trong Những Ngày Sau Rốt.